



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà Petrovietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 028.3911.7777 - Fax: 028.3911.6789

Website: www.petrosetco.com.vn

MỤC LỤC

05	THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	39	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021
07	THÔNG TIN CHUNG	45	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 2021
09	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	65	BÁO CÁO QUẢN TRỊ
15	CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2021	78	TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG
19	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN TRỊ	79	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2021
33	CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN		

TÂM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác, các Cổ đông và người lao động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Luôn duy trì sự chuyên nghiệp trong mọi công việc, thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng tốt, đặc biệt là trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng, dịch vụ khách hàng tốt nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm với quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức, nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ; Có giải pháp phù hợp nhất cho Khách hàng, Đối tác và Đội ngũ; Luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho các Cổ đông và Tổ chức.

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



**ÔNG
PHÙNG TUẤN HÀ**
CHỦ TỊCH HĐQT PETROSETCO

Kính thưa quý Cổ đông, Khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ công nhân viên!

Chúng ta đã trải qua một năm 2021 đầy chông gai và thách thức khi là năm thứ hai liên tiếp đại dịch Covid-19 gây ra áp lực lên nền kinh tế của toàn thế giới với sự xuất hiện của những biến thể mới lây lan nhanh chóng. Việt Nam cũng không nằm ngoài sự xâm nhập của dịch bệnh Covid-19 với đợt dịch bùng phát đỉnh điểm vào quý III/2021 khiến cho nhiều tỉnh/thành đã phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài. Lần đầu tiên tăng trưởng quý III/2021 của Việt Nam giảm sâu (- 6,17%) và là mức giảm sâu nhất kể từ khi tính và công bố GDP tính theo quý đến nay. Bất chấp những khó khăn đó, PETROSETCO lại cho thấy những điểm sáng nổi bật với sự nỗ lực không ngừng, năng lực nội tại được cải thiện cùng với những bài học rút ra qua 02 năm dịch bệnh. PETROSETCO đã ghi nhận những kết quả kinh doanh ấn tượng khi sớm hoàn thành kế hoạch đặt ra trước 02 tháng, doanh thu và lợi nhuận cả năm 2021 ghi nhận cao nhất trong lịch sử, cụ thể:

- Doanh thu thực hiện đạt 17.598 tỷ đồng, vượt 17% kế hoạch năm 2021, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2020;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 415.3 tỷ đồng, vượt 66% kế hoạch năm 2021 và tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Đây là con số kỷ lục với một đơn vị cung cấp dịch vụ như PETROSETCO, đặc biệt kỷ lục này lại được ghi nhận trong một năm vô cùng đặc biệt như 2021. Mặc dù cũng như nhiều đơn vị khác, PETROSETCO đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khi tất cả các mảng kinh doanh đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh. Với đặc thù cung cấp các dịch vụ như Quản lý tòa nhà, Cung cấp suất ăn công nghiệp, Dịch vụ lao động, Logistics, ... CBNV của PETROSETCO thường xuyên phải tiếp xúc đông người với lượng lớn khách hàng nơi công sở, nhà máy, nguy cơ phát tán và lây lan dịch bệnh là rất cao. Trước tình hình đó, nhờ sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo trong việc đưa ra các chỉ đạo và giải pháp quản trị điều hành, ứng phó trước những biến động của thị trường cũng như diễn biến dịch bệnh, hoạt động SXKD của PETROSETCO đã được duy trì ổn định và không bị gián đoạn. Đồng thời, nhằm đảm bảo sức khỏe, công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, Ban Lãnh đạo PETROSETCO đã rất nỗ lực đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vaccine cho CBNV, triển khai "3 tại chỗ" đối với các bếp ăn, đội ngũ kỹ thuật tòa nhà, nhân viên kho bãi, áp dụng các gói hỗ trợ cho CBNV bị nhiễm Covid-19... Đóng góp một phần không nhỏ vào thành công của năm 2021 là sự bùng nổ của mảng phân phối các sản phẩm điện thoại, laptop, các thiết bị điện tử. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi tình trạng giãn cách xã hội kéo dài, khiến nhu cầu học và làm việc từ xa tăng cao đột ngột và trở thành xu hướng chính không chỉ riêng trong năm 2021 mà sẽ còn tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Một điểm sáng khác trong năm 2021 là tuy một số dự án, công trình của khách hàng bị ngưng hoạt động dẫn tới sụt giảm nguồn thu dịch vụ, nhưng PETROSETCO đã nỗ lực mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh ra ngoài ngành, trúng thầu thực hiện các dự án mới nên đã bù đắp được kịp thời sự sụt giảm này.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, PETROSETCO luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm xã hội một cách thực chất nhất. Ngay trong thời kỳ cao điểm và khó khăn nhất của dịch bệnh, PETROSETCO đã thực hiện trọn vẹn sứ mệnh tiếp cận nguồn vaccine và hoàn tất chiến dịch tiêm ngừa covid-19 cho hầu hết cán bộ nhân viên ngành dầu khí và các đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, PETROSETCO cũng đã tài trợ cho các Bệnh viện tuyến đầu chống dịch các trang thiết bị y tế, máy thở ô xy dòng cao, bộ kit xét nghiệm PCR, ...; mua sắm và trao tặng 53 xe cứu thương cho các tỉnh/thành phố đang bùng phát dịch dưới sự chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí nhằm góp phần chung tay cùng cộng đồng trong công tác phòng chống và đẩy lùi dịch bệnh của cả nước.

Bước sang năm 2022, Chúng ta vẫn phải chuẩn bị nhiều kịch bản với cơ hội phục hồi đi kèm nhiều thách thức lớn và bất ngờ. Đại dịch Covid-19 có thể sẽ còn xuất hiện thêm nhiều biến thể mới và sẽ còn là mối e ngại đối với sự hồi phục kinh tế trên phạm vi toàn cầu, chuỗi cung ứng sẽ còn tắc nghẽn, giá dầu ngày càng tăng cao trước tình hình chính trị thế giới còn nhiều biến động, cùng với đó là các vấn đề của thị trường thương mại và tài chính cả trong và ngoài nước. Các rủi ro tiềm ẩn đó có thể tác động rất nhanh, rất mạnh vào hoạt động SXKD của PETROSETCO.

Với niềm tin từ văn hóa doanh nghiệp, sức mạnh nội tại của cả Tổng Công ty, Ban Lãnh đạo PETROSETCO cùng toàn thể hơn 2.739 CBNV sẽ tiếp tục kiên trì chiến lược phát triển bền vững, chủ động đưa ra những giải pháp linh hoạt, phù hợp với từng kịch bản của thị trường, kiên định với những chiến lược đã đề ra trong dài hạn, đảm bảo mang lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất; đồng thời nghiêm túc nhìn nhận những vấn đề nội tại và chủ động thay đổi toàn diện về Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để kịp thời chuẩn bị sẵn sàng cho những thách thức ngày một gay gắt hơn trong tương lai, tiếp tục xứng đáng với niềm tin và kỳ vọng của các cổ đông, nhà đầu tư và hàng triệu khách hàng đã tin tưởng, đồng hành cùng PETROSETCO trong suốt thời gian qua.

Thay mặt Hội Đồng quản trị, Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý Cổ đông cũng như của các Nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban điều hành và toàn thể các cấp quản lý, tập thể CBNV đã nỗ lực, cống hiến hết mình để Tổng Công ty PETROSETCO có được những thành công như ngày hôm nay.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty

Phùng Tuấn Hà

GIỚI THIỆU PETROSETCO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PETROSETCO)



Tên giao dịch: - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: PetroVietnam General Services J.S. Corporation
- Tên viết tắt: PETROSETCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300452060

- Đăng ký lần đầu: Ngày 29 tháng 09 năm 2006

- Đăng ký thay đổi lần thứ 20: Ngày 24 tháng 01 năm 2022

Vốn điều lệ: 904.501.240.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ năm trăm lẻ một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng.)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 904.501.240.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ năm trăm lẻ một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng.)

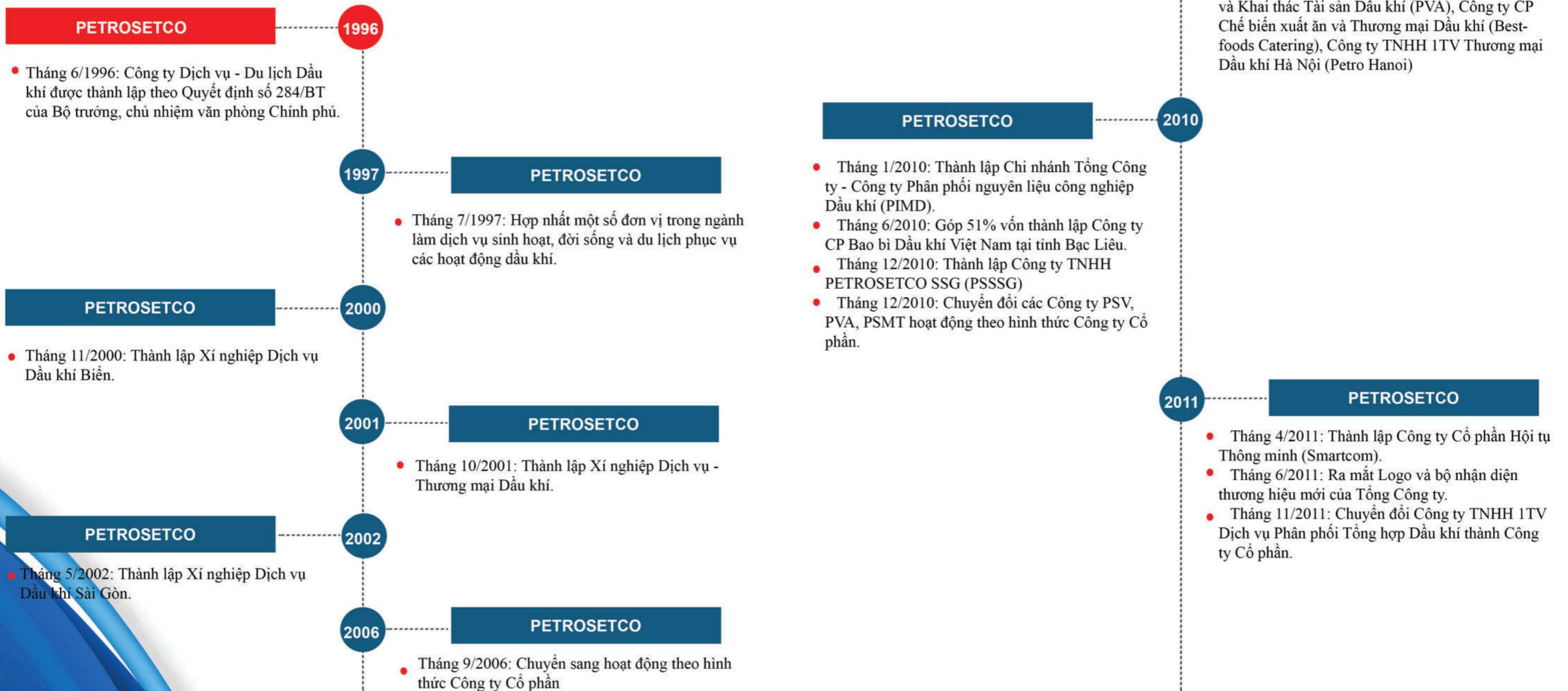
Mã cổ phiếu: **PET**

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: (84.28) 3911 7777 Số fax: (84.28) 3911 6789 Website: www.petrosetco.com.vn



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN



PETROSETCO

2012

- Tháng 7/2012: PETROSETCO - PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại Việt Nam.
- Tháng 8/2012: PETROSETCO - Văn phòng Tổng Công ty nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Tháng 11/2012: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam, làm tiền đề cho khả năng phát triển sự hợp tác với nhiều nhãn hàng danh tiếng khác.

2013

PETROSETCO

- Tháng 6/2013: PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu PSD.
- Tháng 9/2013: PETROSETCO - PSD trở thành nhà phân phối chính thức của Microsoft tại Việt Nam.

PETROSETCO

2014

- Tháng 4/2014: Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (Từ năm 2012 đến năm 2014, PSL Việt Nam là đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).
- Tháng 5/2014: Thành lập Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD).
- Tháng 10/2014: PETROSETCO triển khai dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia - Thanh Hóa.

2015

PETROSETCO

- Tháng 11/2015: Công ty Cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu khí (PHTD) chính thức phân phối thêm nhiều thương hiệu điện thoại tại thị trường Việt Nam.
- Năm 2005: PSD chính thức trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Motorola và thiết bị phụ kiện tai nghe Plantronics.
- Công ty Cổ phần vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trọng PETROSETCO ALE chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

PETROSETCO

2016

- Tháng 6/2016: PETROSETCO tổ chức thành công lễ kỷ niệm 20 năm thành lập, đánh dấu một chặng đường phát triển mới.
- Nhận cờ thi đua của Chính phủ vì đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí.
- Nhận huân chương Lao động hạng nhất của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Năm 2016: PETROSETCO đã hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức dự án “Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn - Giai đoạn 2”. Đây là dự án quy mô lớn nhất của PETROSETCO từ trước đến nay, bao gồm 10 block nhà với 600 căn hộ, 25 biệt thự và các công trình phụ trợ như nhà văn hóa, nhà trẻ, trạm y tế và công trình thể thao.....

PETROSETCO

2018

- Tháng 4/2018: PETROSETCO hoàn thành và đưa vào bàn giao dự án Khu dân cư số 41D tại TP Vũng Tàu. Đây là dự án BĐS thương mại đầu tiên của Petrosetco trong lĩnh vực kinh doanh BĐS so với các dự án BĐS trước đây chủ yếu là đầu tư nhằm mục đích thực hiện dịch vụ quản lý. Mặc dù dự án có quy mô không lớn bao gồm 12 căn biệt thự và 32 căn nhà phố, nhưng Petrosetco có thêm những trải nghiệm, thử thách trong lĩnh vực hoàn toàn mới.

PETROSETCO

2020

- Tháng 6/2020, Petrosetco chính thức trở thành nhà phân phối của sản phẩm Apple tại thị trường Việt Nam.
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ mới: xử lý rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp; mở rộng thị trường phân phối sản phẩm phân bón hữu cơ Humate.

2021

PETROSETCO

- Năm 2021, Smartcom chính thức ký kết và thực hiện phân phối ủy quyền cho hãng đồng hồ thông minh Garmin. Đồng thời, Smartcom cũng trở thành nhà phân phối ủy quyền của thiết bị mạng và tự động hoá hiệu Linksys tại Việt Nam.
- Tháng 4/2021, PSV đã tạo bước mở rộng mới khi thiết lập thành công xưởng sản xuất chế biến gỗ và đã ký hợp đồng cung cấp Pallet gỗ cho nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn;

PETROSETCO

2017

- Năm 2017: Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty rất thành công trong việc mở rộng và triển khai thị trường mới đối với những lĩnh vực riêng của mình.
- Tái cấu trúc các đơn vị thành viên của Tổng Công ty.

PETROSETCO

2019

- Tháng 4/2019 Zebra Technologies - nhà sản xuất và cung cấp số 1 của Mỹ về các sản phẩm vạch, các sản phẩm máy in RFID, máy in mã vạch,... đã chính thức bổ nhiệm Smartcom làm Nhà phân phối tại Việt Nam.
- Tháng 09 năm 2019, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Công nghệ Xanh trở thành đơn vị thành viên của PSD đánh dấu việc PSD mở rộng thêm lĩnh vực phân phối các thiết bị và sản phẩm hỗ trợ thuộc ngành y tế;

LĨNH VỰC KINH DOANH

I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Phân phối sản phẩm CNTT, điện gia dụng

PETROSETCO hiện có ba đơn vị thành viên và một Công ty con gián tiếp đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin và các sản phẩm điện máy, điện lạnh là: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD). Công ty con của PSD là Công ty cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh (BMD).

Các dòng sản phẩm PETROSETCO đang phân phối như:

- Điện thoại di động: Iphone, Samsung, Blackberry, IteL, ...
- Các sản phẩm công nghệ thông tin như máy tính xách tay, máy tính bảng, PC, LCD với các thương hiệu Apple, Samsung, Dell, Asus, Acer, Lenovo, ...
- Linh phụ kiện điện tử của các thương hiệu như Dell, Lenovo, Asus, Cyber Power, Rapoo, LG, Zebra,
- Sản phẩm công nghệ cao như khoá cửa thông minh Smart Doorlock Samsung, smart wifi Linksys, thiết bị hội nghị Aver, ...
- Các thiết bị điện máy điện lạnh mang các thương hiệu như Whirlpool, Candy, LG, Cuchen và Pensonic, ...

Phân phối sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí

Mảng kinh doanh này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) thực hiện. Các sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối bao gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG). PETROSETCO đảm nhận việc bao tiêu các sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến dầu khí như LPG, PP của nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây với 2 trạm chiết nạp Tịnh Phong (Quảng Ngãi) và Cam Ranh (Nha Trang).

PETROSETCO hiện là đơn vị duy nhất tại Việt Nam hợp tác và phân phối độc quyền các sản phẩm phân bón hữu cơ Organic của Công ty Humate USA tại Mỹ với một số dòng sản phẩm trên thị trường: Phân bón HU7G, phân bón HUK8 và phân bón HU8SP. Mục tiêu của PETROSETCO là đồng hành và chung sức cùng người nông dân tập trung vào giải pháp góp phần vào việc cải tạo, giảm thiểu việc sử dụng các sản phẩm hóa học trong nông nghiệp, chống biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp sạch tại thị trường Việt Nam.

II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

Cung ứng vật tư thiết bị

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) và Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) là đơn vị thực hiện mảng kinh doanh này, chủ yếu hoạt động tại Tp. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu. POTS và PSV đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất lớn trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: xích neo, dịch vụ thiết bị đầu giếng cho Cuulong JOC, cung cấp vật tư thiết bị điện cho Trạm biến áp An Phước, ống chống, cần khoan, bơm, van các loại, ... Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam như Vietsovpetro, PTSC, Nghi Sơn, JVPC,...

POTS đã mở rộng cung cấp thêm các sản phẩm, vật tư thiết bị cho các dự án ngành điện và bước đầu đạt được những thành công nhất định.

Dịch vụ hậu cần dầu khí

Dịch vụ Logistics: Dịch vụ này được giao cho Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) thực hiện. Trong năm 2021, Petrosetco thực hiện tốt các dịch vụ hậu cần như thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục xuất nhập cảnh đối ca, vận tải đa phương thức quốc tế, vận tải siêu trường siêu trọng (hàng quá khổ quá tải) cho các khách hàng trong và ngoài ngành. Đơn vị đang thực hiện hợp đồng với các nhà thầu chính như Talisman, Biển Đông, Murphy oil, Petronas Over Sea, Cuu Long JOC, HLHV, PTSC, PV Trans, PV Drilling, PVFCCo, Gas Shipping, ... Ngoài ra, với nỗ lực vươn ra ngoài ngành, đơn vị đã mở rộng ra một số khách hàng ngoài ngành như Vard, Kim Hoàng Ngân, Ngọc Quyết Thắng, Biomass và các khách hàng nhỏ lẻ khác.

LĨNH VỰC KINH DOANH

Dịch vụ vận chuyển: Dịch vụ vận tải đường bộ do Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Kết thúc năm 2021, PSA có 73 xe ô tô đời mới cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, đảm bảo phục vụ tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM. Ngoài ra, PETROSETCO còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí nhằm gia tăng các dịch vụ và tiện ích cho khách hàng.

Dịch vụ lao động: Trong năm 2021, PETROSETCO phát triển mạnh mẽ cung cấp dịch vụ quản lý chuyên gia cao cấp, bao gồm chuyên gia Việt Nam, chuyên gia nước ngoài trong các lĩnh vực: Khoan, Dự án, Khai thác dầu khí do Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) liên doanh với Công ty ORIENT thực hiện. Ngoài ra, dịch vụ cung ứng lao động văn phòng, lao động ở các ngành nghề do Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) cung cấp cũng được nhiều khách hàng quan tâm ủng hộ. Các khách hàng do các đơn vị PSL, PSV đang triển khai như: Phú Quốc POC, Rosneft BV VIỆT NAM, Wood Kenny, PV Gas Đồng Nai, ... và một số hợp đồng mới với các đối tác như Crewz Subsea, Vietsovpetro (Xí nghiệp dịch vụ, XN Cơ điện, XN Xây lắp, Trung tâm y tế), PV Gas (VP PVGas, Chế biến khí Vũng Tàu, BQL dự án khí Đông Nam Bộ), Công ty CNG Việt Nam, PTSC, Phú Mỹ 3, Đường ống khí Nam Côn Sơn, ...

III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của PETROSETCO do hai đơn vị thực hiện là Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Hiện nay, PETROSETCO đang cung cấp dịch vụ cho hơn 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí; các khách hàng phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành như Vietsovpetro, Biển Đông POC, Cửu Long JOC, JVPC, MODEC, PVEP, PTSC, PVTRANS, BSR, Meindo, ... Ngoài ra, PETROSETCO còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PV Trans, JDC (Hakuruy 5, Hakuruy 11) và tàu dịch vụ nước ngoài.

Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 95%. Ngoài ra, trong thời gian qua, PETROSETCO đã mở rộng cung cấp dịch vụ đời sống, suất ăn cho nhiều ngành, nhiều đơn vị khác nhau như: các chuỗi trường học FPT, Ischool, ĐH Kinh tế Quốc dân HN, ĐH Kinh tế Tp. HCM, chuỗi nhà máy thép Hòa Phát, khu công nghiệp Phú Mỹ, Tập đoàn điện lực Việt Nam EVN, cảng Cái Mép, các nhà máy lọc dầu như Dung Quất, Nghi Sơn, ...

IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS thực hiện với các dịch vụ chính là cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong Ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PetroVietnam, PVCombank, Viện Dầu khí (VPI), PVEP, PVGas, ... Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Năm 2021, PETROSETCO tiếp tục mở rộng ra ngoài ngành và được nhiều khách hàng đón nhận như các trường đại học, hệ thống các ngân hàng, các khu dân cư, khu đô thị, các cơ quan hành chính sự nghiệp như: Tổng Công ty Hàng không Việt Nam, Tòa nhà trụ sở Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh, Tòa nhà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và Tòa nhà HUD Tower tại Hà Nội, Tòa nhà Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Hà Nội, HCM, Vũng Tàu, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN, ...

PETROSETCO cũng thực hiện cung cấp dịch vụ cho thuê diện tích, văn phòng, căn hộ, trong đó nổi bật là cung cấp khu nhà ở và dịch vụ cho tổ hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn với hơn 600 căn hộ và biệt thự.

Bên cạnh đó, nhằm đa dạng hóa chuỗi dịch vụ, PETROSETCO đã mở thêm hoạt động cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật cho các khu dân cư trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

PETROSETCO

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2021

01

DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

- Tháng 6/2021, sau một năm trở thành đối tác chính thức của Apple và phân phối được hơn 130.000 điện thoại; hơn 150.000 ipad, Macbook, Apple watch và phụ kiện khác ..., PETROSETCO tiếp tục khẳng định vai trò một nhà phân phối quan trọng và tiếp tục ký hợp đồng phân phối ủy quyền tất cả các dòng sản phẩm chính hãng của Apple tại thị trường Việt Nam cho giai đoạn tiếp theo.
- Năm 2021, Smartcom chính thức ký kết và thực hiện phân phối ủy quyền cho hãng đồng hồ thông minh Garmin. Đồng thời, Smartcom cũng trở thành nhà phân phối ủy quyền của thiết bị mạng và tự động hoá hiệu Linksys tại Việt Nam.
- Năm 2021, PSD liên tiếp nhận được sự ghi nhận của các đối tác lớn cho sự thể hiện vượt trội với giải thưởng The Best Transformational Partner Of The Year của Dell và giải BEST PERFORMANCE DISTRIBUTOR of 2021 của Lenovo.

03

DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG

PSV đã ký thành công các hợp đồng cung cấp dịch vụ gồm: Hợp đồng dịch vụ Catering với tổng giá trị ước tính 188,7 tỷ đồng trong thời gian từ 1 – 3 năm cho các khách hàng: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Tổng Công ty PVGas, Tàu Pacific, Ashico Lam Sơn – Thiên Nam và tàu PTSC Sao Vàng, Đường Ống khí Nam Côn Sơn, Dàn Hải Thạch Mộc Tinh và Biển Đông POC; Hợp đồng cung cấp thực phẩm cho tàu EN3000 của Công ty Mendo.

DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN

- Trong bối cảnh hầu hết các dự án phát triển mỏ Dầu khí mới đều dừng và hoãn tiến độ, gây khó khăn cho hoạt động cung ứng vật tư thiết bị trong ngành, Công ty POTS đã cố gắng phát triển ra thị trường ngoài ngành cũng như tiếp tục tham gia các gói thầu đối với những khách hàng trọng điểm như Vietsov-Petro, EVN. Đơn vị cũng đã nỗ lực thực hiện các hợp đồng cung cấp thiết bị đầu giếng bề mặt, phụ tùng thay thế và dịch vụ lắp đặt cho dự án các giếng phát triển mỏ Sư Tử Đen, Sư Tử Nâu, Sư Tử Vàng, hợp đồng cung cấp xích và ma-ni cho dự án thay thế xích FPSO Thái Bình VN, mỏ Sư Tử Đen của CỬU LONG JOC....
- Trong năm 2021, Công ty PSV cũng đã ký kết thành công các hợp đồng cung cấp thiết bị vật tư cho các dự án nhà máy điện EVN-GENCO và Công ty Hải Thiên Ân. Ngoài ra, PSV cũng đã ký thoả thuận đại lý tư vấn với SUMITOMO CORPORATION ASIA & OCEANIA- SINGAPORE về mảng cung cấp thiết bị của hãng cho VietsoPetro. Tháng 4/2021, PSV đã tạo bước mở rộng mới khi thiết lập thành công xưởng sản xuất chế biến gỗ và đã ký hợp đồng cung cấp Pallet gỗ cho nhà máy lọc hoá dầu Nghi Sơn.
- Về mảng vận tải và xếp dỡ cấu kiện Siêu trường Siêu trọng, ngày 20/9/2021, tại Khu neo H2 vùng biển Vũng tàu, PSL đã tiến hành hạ thủy giàn Hakuryu nặng 11.000 tấn và cao 100 mét phục vụ cho hợp đồng khoan thăm dò của dự án Sao vàng đại nguyệt của Idemitsu.
- Về lĩnh vực cung ứng lao động: PSV đã ký các hợp đồng cung ứng nhân sự cho các dự án của: VietsoPetro, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nam Côn Sơn, PVGas D.CNG Việt Nam.

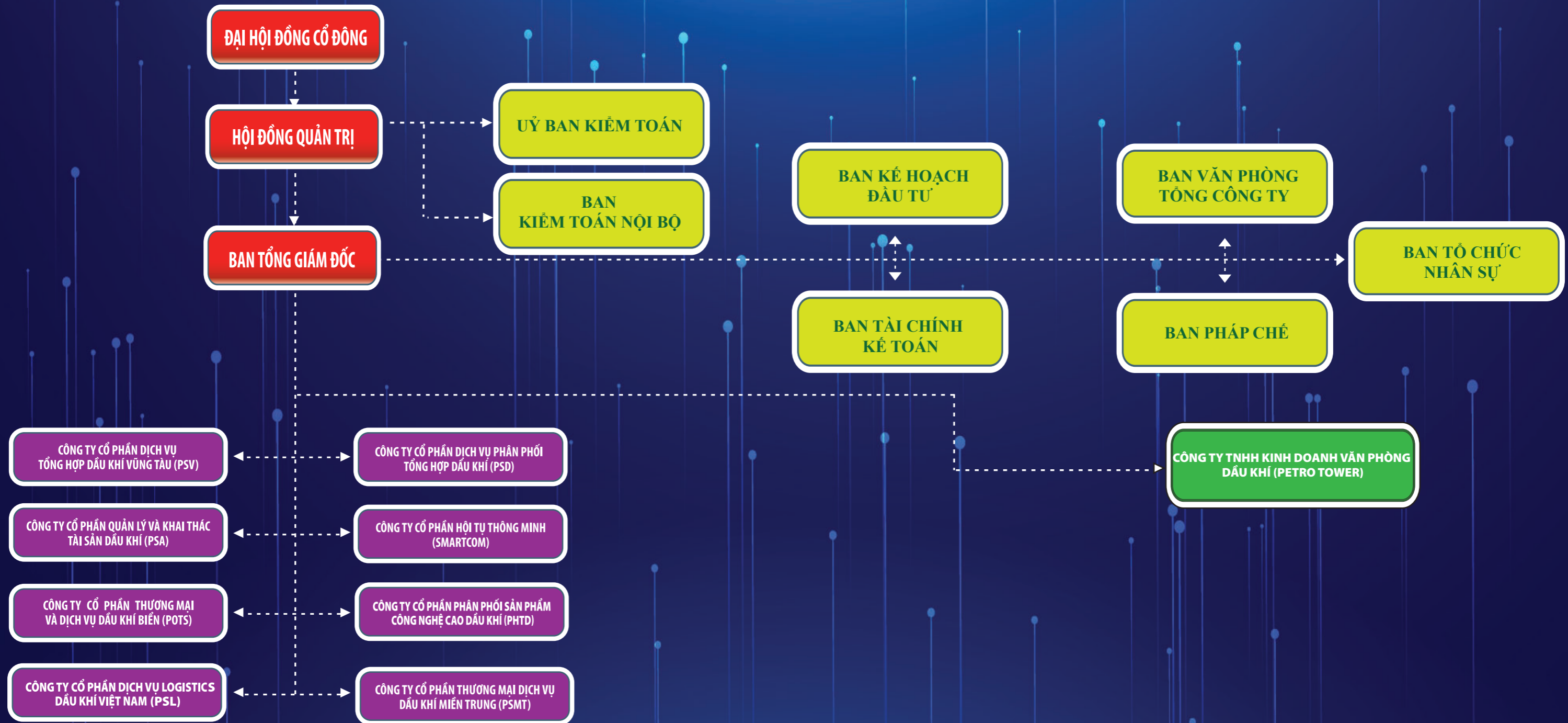
02

DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

- Trong năm 2021, ngoài nỗ lực phòng chống và vượt qua khó khăn từ dịch bệnh kéo dài, đảm bảo duy trì hoạt động quản lý vận hành các dự án/ tòa nhà an toàn, hiệu quả, các đơn vị thuộc PETROSETCO đã mở rộng năng lực dịch vụ ra ngoài ngành Dầu khí thông qua việc ký kết các hợp đồng:
 - + PSA ký hợp đồng cung cấp một số gói dịch vụ quản lý tại các dự án Khu nhà ở điện Nghi Sơn 2 và Trụ sở Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam;
 - + POTS ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý vận hành cho Tòa nhà trụ sở Cục Hải Quan Thành phố Hồ Chí Minh.

04





- BAN LÃNH ĐẠO
- ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PETROSETCO
- CÁC BAN TỔNG CÔNG TY
- ĐƠN VỊ PETROSETCO THAM GIA GÓP VỐN

TỔNG CÔNG TY PETROSETCO KHÔNG THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông PHÙNG TUẤN HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Với gần 32 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) từ năm 2009. Tháng 4/2015 ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT PETROSETCO.

Ông là vị Thuyền trưởng tài ba, là linh hồn, là người tập hợp lực lượng và đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự phát triển của PETROSETCO trong những năm qua.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động Hạng Nhất năm 2016, Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2007, Huân chương lao động Hạng Ba năm 2002, Bằng khen Thủ tướng chính phủ năm 2013, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2014 và Chiến sỹ thi đua Bộ công thương năm 2013, Bằng khen Tập đoàn DKVN từ 2013-2021.



Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Với 28 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM; Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO); Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 4/2015. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) – Công ty phân phối chủ lực đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Là một doanh nhân, nhà quản lý Dầu khí xuất sắc, ông có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, phân phối đặc biệt là lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2016, Huân chương lao động Hạng ba năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2013-2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, bà từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng như: Trưởng phòng HCNS Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc phụ trách nội chính và dịch vụ bất động sản Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, quản trị hành chính, đào tạo, quản lý và khai thác bất động sản.

Thành tích đạt được: Huân chương Lao động Hạng ba năm 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012. Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2013-2021.



Bà LÊ THỊ CHIẾN
THÀNH VIÊN

Cử nhân Tài chính Kế toán.

Là nhân sự có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị tài chính, kế toán, bà gia nhập ngành Dầu khí từ tháng 12/1999 và đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại PETROSETCO.

Thành tích đạt được: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014. Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 2013-2018.



Bà VŨ VIỆT ANH
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam, bà được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí vào tháng 6/2020.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG TỔNG GIÁM ĐỐC

Với 28 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM; Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO); Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 4/2015. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) – Công ty phân phối chủ lực đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Là một doanh nhân, nhà quản lý Dầu khí xuất sắc, ông có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, phân phối đặc biệt là lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2016, Huân chương lao động Hạng ba năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2013-2021.



Bà PHẠM THỊ HỒNG DIỆP PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, bà từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng như: Trưởng phòng HCNS Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc phụ trách nội chính và dịch vụ bất động sản Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, quản trị hành chính, đào tạo, quản lý và khai thác bất động sản.

Thành tích đạt được: Huân chương Lao động Hạng ba năm 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012. Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ 2013-2021.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông HỒ MINH VIỆT PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cử nhân Kinh tế Xây dựng và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2017, với nền tảng kiến thức vững chắc cùng nhiều năm kinh nghiệm tư vấn chiến lược và đầu tư cho nhiều tập đoàn đa quốc gia như Tập đoàn Big C (Pháp), Lotte (Hàn Quốc), OCHN (Pháp), Tập đoàn Posco (Hàn Quốc), ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PETROSETCO từ tháng 8/2017.



Ông HUỖNH VĂN NGÂN PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2009, ông từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Phó Giám đốc & Giám Đốc Công ty PSV. Tháng 01/2020 ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Ông là nhân sự giàu kinh nghiệm trong công tác tài chính kế toán, quản lý dịch vụ đời sống (catering) trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền.



KẾ TOÁN TRƯỞNG

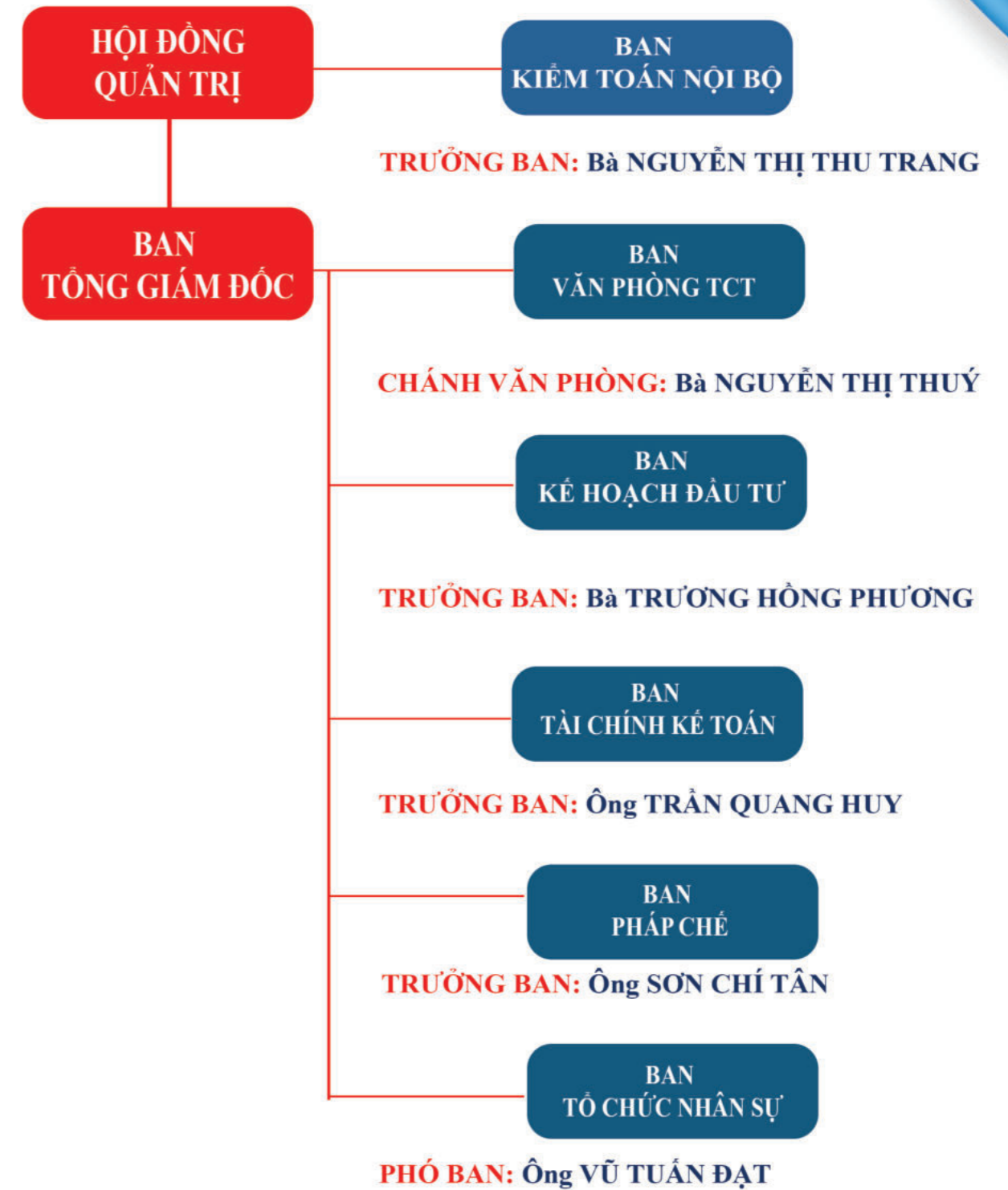


Ông TRẦN QUANG HUY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cử nhân Kiểm toán

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2020, với nền tảng kiến thức về tài chính kế toán và kiểm toán vững chắc, cùng với kinh nghiệm làm việc ở các Tập đoàn lớn, ông được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Tổng Công ty PETROSETCO từ tháng 11/2021.

CÁC BAN TRONG TỔNG CÔNG TY



CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU NĂM 2021



Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
Mã chứng khoán niêm yết:	PET
Sàn niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE)
Số lượng cổ phiếu phổ thông (31/12/2021):	90.450.124 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2021):	89.837.424 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2021):	612.700 cổ phiếu (*)
Số lượng CP tự do chuyển nhượng:	86,600,124 cổ phiếu
Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng:	3,850,000 cổ phiếu (**)
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 31/12/2020):	36.5500 đồng
Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt:	10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000đ)
Ngày giao dịch không hưởng quyền:	07/06/2021
Ngày chốt danh sách cổ đông:	08/06/2021
Ngày thực hiện thanh toán:	22/06/2021

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Theo công văn số 174/DVTHDK-KTNB ngày 09/07/2021 của Petrosetco v/v bán cổ phiếu quỹ, Tổng Công ty đã thực hiện giao dịch bán 2,416,900 cổ phiếu quỹ trong khoảng thời gian từ 20/07/2021 – 18/08/2021.

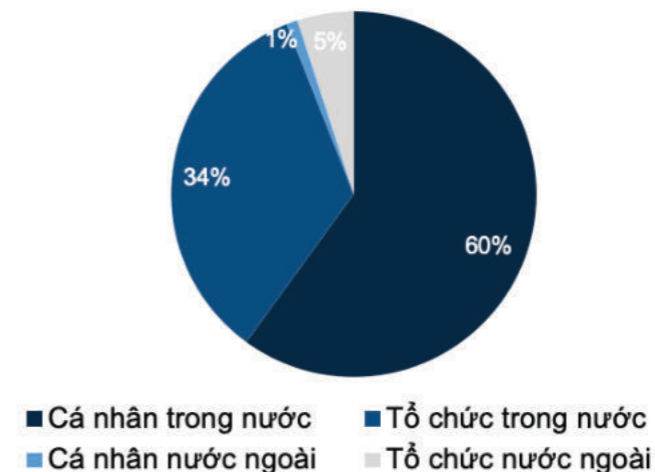
Các chứng khoán khác:

Theo công văn số 125/DVTHDK-KTNB ngày 28/05/2021 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và công văn chấp thuận số 3448/UBCK-QLCB ngày 08/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Petrosetco đã phát hành 3.850.000 cổ phiếu ESOP cho nội bộ người lao động thuộc cấp quản lý với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

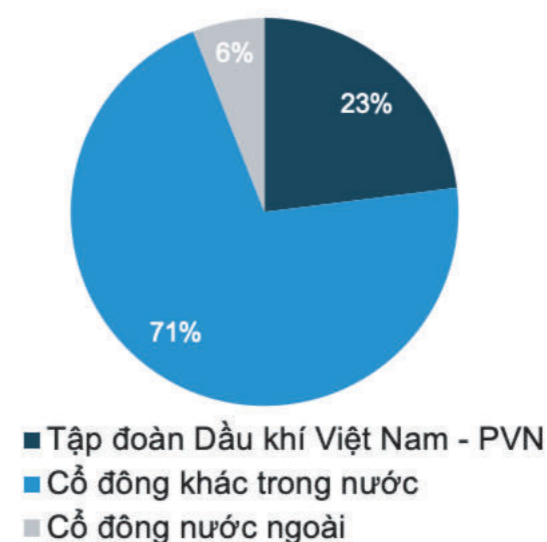
CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo loại hình/khu vực



Cơ cấu cổ đông theo đối tượng



CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

3. SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Hội đồng quản trị	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	4,460,689	4.93%
	Vũ Tiến Dương	UV HĐQT kiêm TGD	501,642	0.55%
	Lê Thị Chiến	UV HĐQT - TV độc lập	-	0.00%
	Phạm Thị Hồng Điệp	UV HĐQT kiêm P.TGD	270,000	0.30%
	Vũ Việt Anh	UV HĐQT - TV độc lập	-	0.00%
Ban Tổng Giám đốc	Vũ Tiến Dương	UV HĐQT kiêm TGD	501,642	0.55%
	Phạm Thị Hồng Điệp	UV HĐQT kiêm P.TGD	270,000	0.30%
	Hồ Minh Việt	Phó TGD	250,000	0.28%
	Huỳnh Văn Ngân	Phó TGD	250,000	0.28%
	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	50,000	0.06%
Ban Kiểm toán nội bộ	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban KTNB	1,773	0.00%
	Lê Minh Kha	Chuyên viên KTNB	-	0.00%
	Nguyễn Minh Tân	Chuyên viên KTNB	-	0.00%
Tổng cộng			6,386,058	7.25%

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	5.534.989	6,39%	4.460.689	4,93%	Bán 1.074.300 CP
2	Đào Văn Đại	P. TGD/ UQCBTT (miễn nhiệm ngày 08/11/2021)	40.000	0,05%	350.000	0,39%	Mua, bán ESOP
3	Vũ Tiến Dương	TGD/ TVHDQT	301.642	0,35%	501.642	0,58%	Mua 200.000 CP
4	Lê Thị Chiến	TV HĐQT	150.500	0,18%	0	0%	Bán 150.500 CP
5	Sơn Chí Tân	Người quản trị công ty	0	0%	50.000	0,06%	Mua 50.000 CP ESOP
6	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	0	0%	50.000	0,06%	Mua 50.000 CP ESOP
7	Nguyễn Thị Thanh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 08/11/2021)	2	0%	200.002	0,22%	Mua 200.000 CP ESOP
8	Nguyễn Quỳnh Như	Trưởng ban KTNB (miễn nhiệm ngày 23/11/2021)	17.200	0,02%	166.800	0,18%	Bán 400 CP và mua 150.000 CP ESOP
9	Hồ Minh Việt	P.TGD	0	0%	250.000	0,28%	Mua 250.000 CP ESOP
10	Huỳnh Văn Ngân	P. TGD	0	0%	250.000	0,28%	Mua 250.000 CP ESOP
11	Phạm Thị Hồng Điệp	P.TGD/ TVHDQT	20.000	0,02%	270.000	0,32%	Mua 250.000 CP ESOP

CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ:

STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Người liên quan		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
			Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Thị Phương Lan	Chị gái	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	2.380	0,00%	22.380	0,03%	Mua 20.000 CP
2	Phùng Thanh Nga	Chị gái	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	11.000	0,01%	0	0%	Bán 11.900 CP
3	Nguyễn Công Cường	Chồng	Nguyễn Thị Thanh	Kế toán trưởng	1.000	0,00%	131.000	0,14%	Mua 130.000 CP ESOP
4	Phùng Tuấn Sơn	Em	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	2.975	0%	52.975	0,06%	Mua 50.000 CP ESOP

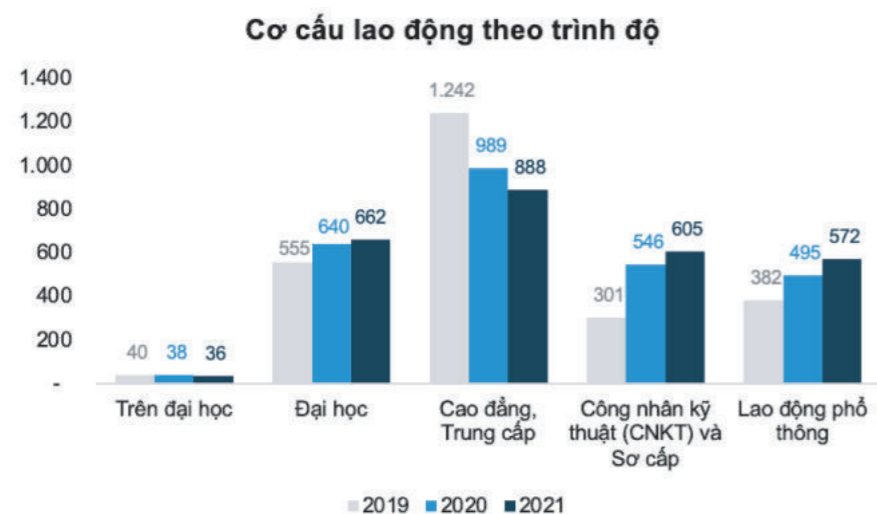
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ngày bắt đầu/ Không còn là CDL	Lý do tăng/ giảm
		Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ		
1	Ông Phùng Tuấn Hà	5.534.989	6,39%	4.460.689	4,93%	23/09/2021	Bán 1.074.300 CP

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

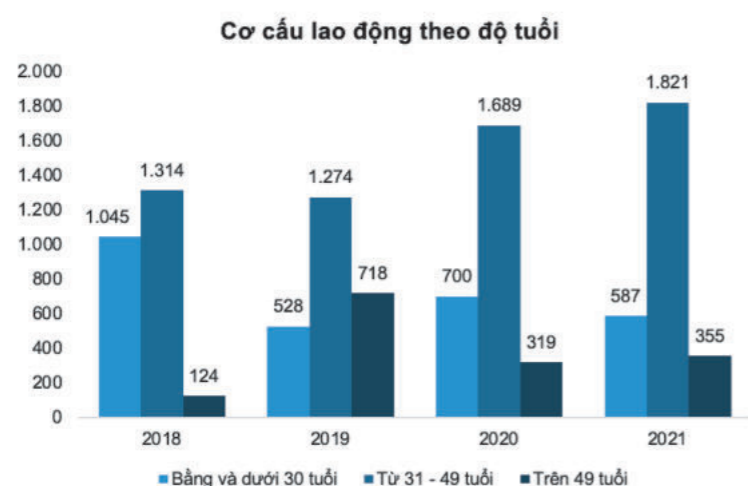
Kết thúc năm 2021, tổng số lao động tại Petrosetco đạt 2.763 lao động, tăng 2% so với năm 2020. Dưới đây là cơ cấu nguồn nhân lực được phân bổ trong 03 năm (2019, 2020, 2021) dựa theo các tiêu chí về:

- Trình độ (Biểu đồ 1).
- Độ tuổi (Biểu đồ 2).
- Giới tính (Biểu đồ 3).
- Theo vùng, miền (Biểu đồ 4).



Biểu đồ 1 - Cơ cấu lao động theo trình độ

Trong năm qua, cơ cấu lao động theo trình độ có sự thay đổi không đáng kể. Nhóm lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp giảm 101 người, tương ứng 10.2% so với năm 2020. Cùng với xu thế giảm có nhóm lao động có trình độ trên đại học, giảm 02 người, tương ứng 5% so với năm 2020. Bên cạnh đó, nhóm lao động có trình độ đại học, công nhân kỹ thuật, sơ cấp và lao động phổ thông lại tăng nhẹ, lần lượt là 22 người, 59 người và 77 người; tương ứng 3%, 11% và 16% so với năm 2020.



Biểu đồ 2 - Cơ cấu lao động theo độ tuổi

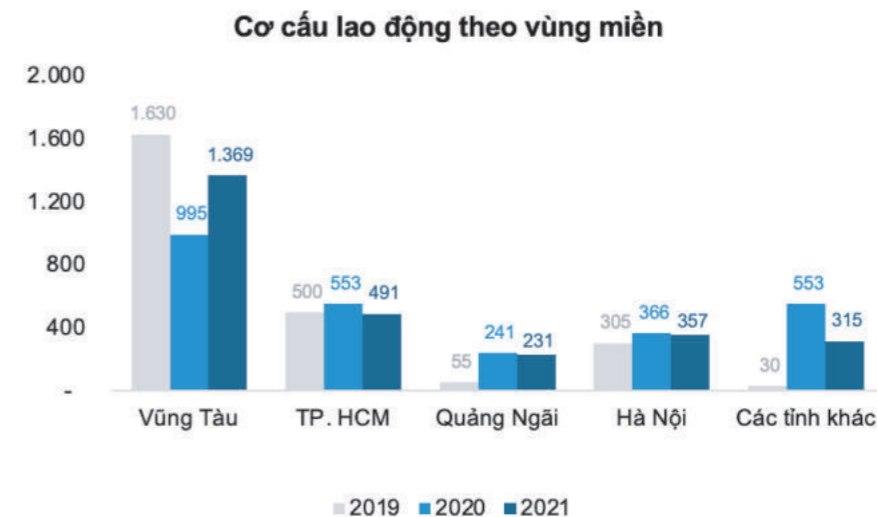
Trong năm 2021, cơ cấu lao động theo độ tuổi có sự thay đổi không đáng kể. Lao động dưới 30 tuổi giảm mạnh 113 người, tương ứng với 21.2% tổng số lao động trong Tổng Công ty. Nhóm lao động ở độ tuổi từ 31 đến 49 tuổi tăng lên 132 người, tăng khoảng 7.8% so với năm 2020. Nhóm lao động trên 49 tuổi có sự tăng nhẹ 36 người, tương ứng 11.3% so với năm 2020.

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC



Biểu đồ 3 - Cơ cấu lao động theo giới tính

Tỷ lệ nam nữ có sự chênh lệch lớn. Lao động nam chiếm khoảng 3/4 tổng số lao động trong toàn Tổng Công ty, khoảng 71%. Năm 2021, tỷ lệ lao động nữ dần có sự thay đổi, giảm 4.6% so với năm 2020.



Biểu đồ 4 - Cơ cấu lao động theo vùng miền

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến cực kỳ phức tạp, nhất là ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt là Tp. Hồ Chí Minh với việc cách ly xã hội diễn ra trong 06 tháng liên tục (từ tháng 04/2021 đến tháng 09/2021). Trong thời gian đó, đội ngũ nhân sự của Tổng Công ty áp dụng hình thức làm việc giãn cách và làm việc tại nhà vẫn đảm bảo được năng suất và đáp ứng được chất lượng, hiệu quả cũng như thời hạn công việc.

Trong những năm tiếp theo, với kế hoạch phát triển đội ngũ Giảng viên nội bộ, Tổng Công ty tin rằng hoạt động đào tạo nội bộ sẽ trở thành một trong những điểm sáng của công tác đào tạo. Việc này sẽ giúp xây dựng đội ngũ kế thừa vững mạnh, tạo cơ hội để gắn kết người lao động trong toàn Tổng Công ty; đồng thời, phát triển Tổng Công ty thành một tổ chức học hỏi và đầy nhiệt huyết.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



PSA[®]



sm@rtcom

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ ĐƠN VỊ PETROSETCO THAM GIA GÓP VỐN



Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)
 * Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 * Điện thoại: 028.39115578
 * Ngành nghề kinh doanh: Phân phối điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, PC, LCD; các sản phẩm điện gia dụng.

VỐN ĐIỀU LỆ
306.826.230.000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
80,04%



Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)
 * Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 * Điện thoại: 028.39105566
 * Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Chăn, drap gối nệm Lotus

VỐN ĐIỀU LỆ
30.000.000.000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
55%



Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)
 * Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, P. Bến Nghé, TP.HCM
 * Điện thoại: 028.39107979
 * Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

VỐN ĐIỀU LỆ
20.000.000.000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
51%



Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)
 * Số 01 An Dương Vương, Phường Lê Hồng Phong Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
 * Điện thoại: 0255.3738738
 * Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí; Bán buôn tơ, xơ sợi dệt; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn nhựa tổng hợp, phân đạm....

VỐN ĐIỀU LỆ
107.000.000.000 VNĐ


TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
99,79%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL)
 * Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 * Điện thoại: 028.39104466
 * Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

VỐN ĐIỀU LỆ
15.000.000.000 VNĐ


TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
44%



Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)
 * Tầng 15, Tòa nhà PVI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
 * Điện thoại: 024.37726886
 * Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà văn phòng, chung cư; Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ lễ tân; Dịch vụ lưu trú.

VỐN ĐIỀU LỆ
74.800.000.000 VNĐ


TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
71,46%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)
 * Số 63, đường 30/4, Phường 9 TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
 * Điện thoại: 0254.3833345
 * Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Dịch vụ phục vụ đồ uống, nhà hàng; Dịch vụ nhà ở; Dịch vụ khai thác và quản lý tòa nhà; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; Kinh doanh lương thực, thực phẩm, nhu phẩm yếu, hàng nông sản.

VỐN ĐIỀU LỆ
90.000.000.000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
70%



Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển (POTS)
 * Phòng 201 - 211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
 * Điện thoại: 028.39106868
 * Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị cho các ngành công nghiệp; Cung cấp dịch vụ vận tải, hàng hóa đường bộ, đường thủy; Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, các hệ thống xây dựng khác; Cho thuê và điều hành quản lý bất động sản (Văn phòng, mặt bằng nhà xưởng, nhà ở...)

VỐN ĐIỀU LỆ
50.000.000.000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
60%

PETROSETCO ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐƠN VỊ KHÁC

Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí (PETROTOWER)
 * Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
 * Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ cho thuê văn phòng
 * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 24% - tương đương 14,36 tỷ đồng

Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hoà Emerald Bay
 * Tỉnh Phú Yên
 * Ngành nghề: Dịch vụ nghỉ dưỡng
 * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 20% - tương đương 16 tỷ đồng

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (BSR-BF)
 * Tỉnh Quảng Ngãi
 * Ngành nghề kinh doanh: sản xuất Ethanol từ sắn lát
 * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 0.2% - tương đương 2 tỷ đồng



I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2021

Trong bức tranh toàn cảnh nền kinh tế khá âm ảm từ sự ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid 19 với mức tăng trưởng trong nước giảm sâu nhất trong vòng 20 năm qua, hoạt động SXKD của PETROSETCO đã cho thấy nhiều điểm sáng nổi bật với kết quả doanh thu hợp nhất đạt 17.598 tỷ đồng, vượt 17% kế hoạch 2021 và tăng trưởng 31% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế đạt 415.3 tỷ đồng, vượt 66% kế hoạch năm 2021 và tăng trưởng 201% (gấp 02 lần) so với cùng kỳ năm 2020. Đây thực sự là những con số ấn tượng, cho thấy năm 2021 Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt công tác định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc để đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó trước những biến động của thị trường cũng như diễn biến dịch bệnh

Trong năm, các hoạt động của Tổng Công ty được triển khai nhất quán theo các định hướng:

- Quyết liệt tái cấu trúc, thay đổi để phát triển.
- Giữ vững mục tiêu - tầm nhìn với vị trí nhà Phân phối hàng đầu, trong đó trong các năm tiếp theo sẽ tiếp tục duy trì là 1 trong số các đơn vị phân phối ủy quyền của Apple và mở rộng thêm các ngành hàng phân phối khác.
- Quyết liệt trong định hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra thị trường ngoài ngành Dầu khí.
- Duy trì hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn, tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

2. Đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Thực hiện tái cấu trúc

Thành lập một cách độc lập Ban Pháp chế nhằm tối đa việc đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định trong mọi hoạt động của Tổng Công ty.

Tái cấu trúc nhân sự chủ chốt tại hầu hết các Ban chuyên môn của Tổng Công ty: bổ nhiệm 4 Trưởng Ban mới, 1 Phó Ban. Đội ngũ nhân sự nòng cốt hiện nay của Tổng Công ty trẻ, nhiệt huyết, khả năng “chinh chiến” cao. Tái cấu trúc tại các đơn vị thành viên Tổng Công ty đảm bảo bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả.

2.2. Giữ vững vai trò nhà phân phối hàng đầu - Tiếp tục ký hợp đồng phân phối ủy quyền tất cả các dòng sản phẩm chính hãng của Apple tại thị trường Việt Nam

Sau khi PETROSETCO trở thành nhà phân phối ủy quyền tất cả các sản phẩm của Apple tại thị trường Việt Nam vào tháng 06/2020, HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai và mở rộng thị trường phân phối, tập trung khai thác các ngách nhỏ trong phân khúc khách hàng, tiếp tục khẳng định bản lĩnh của nhà phân phối hàng đầu tại thị trường Việt Nam. Kết quả, trong năm 2021, PETROSETCO đã tiếp tục ký hợp đồng hợp tác trở thành nhà phân phối ủy quyền các sản phẩm của Apple trong thời gian tiếp theo giai đoạn 2021-2022, mở ra cơ hội lớn giúp PETROSETCO thực hiện cú bút phá ngoạn mục trong năm 2021.

2.3. Phát triển dịch vụ ra ngoài ngành Dầu khí

Phát triển dịch vụ ra ngoài ngành Dầu khí vẫn được HĐQT xác định là động lực phát triển của PETROSETCO trong thời gian tới. Bên cạnh việc mở rộng thị trường ra ngoài ngành Dầu khí đối với các lĩnh vực dịch vụ hiện hữu, HĐQT đã chỉ đạo ban lãnh đạo Tổng Công ty tiếp tục phát triển các ngành và mảng kinh doanh mới: trong năm 2021, PETROSETCO đã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh ở lĩnh vực xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp – với quy mô nhà máy lên đến 32 ha với đầy đủ năng lực và chức năng cung cấp dịch vụ về thu gom, tái chế và xử lý chất thải và đặc biệt là chất thải nguy hại.

Bên cạnh đó, đặc thù của cuộc sống hiện đại với nhiều áp lực công việc, cuộc sống và môi trường khiến người tiêu dùng chú trọng nhiều hơn đến sức khỏe, PETROSETCO cũng đã tiếp tục đẩy mạnh phát triển phân phối các sản phẩm phân bón hữu cơ organic được nhập khẩu từ Mỹ, đi theo xu hướng trở về với những gì tự nhiên và an toàn nhất.

2.4. Duy trì hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn trước Đại dịch Covid-19

Trước những khó khăn chống chọi trong năm 2021, bên cạnh nhiệm vụ không ngừng phát triển ra ngoài ngành dầu khí, PETROSETCO còn phải tập trung đảm bảo duy trì cung ứng dịch vụ theo đúng chất lượng cam kết cho khách hàng hiện hữu, đồng thời đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và tài sản của khách hàng trong suốt quá trình cao điểm dịch bệnh, đặc biệt trong những thời điểm nhạy cảm khi phải áp dụng giãn cách toàn xã hội trong thời gian dài. Đây là sự nỗ lực đáng kể của toàn thể Ban Lãnh đạo PETROSETCO trong việc đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó trước những biến động của thị trường, môi trường, đồng thời đảm bảo sức khỏe và công việc làm cho chính người lao động của Tổng Công ty.

3. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan.

Bên liên quan	Giá trị mang lại
Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> + Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021: 415.3 tỷ đồng, vượt 66% kế hoạch. + Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2021: 2.958 đồng/cổ phiếu; gấp 1.9 lần so với cùng kỳ năm 2020. + Chi trả cổ tức năm 2020 trong quý II/2021 với tỷ lệ 10%, bằng tiền mặt.
Khách hàng, nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> + Với mong muốn cùng chung tay chia sẻ khó khăn, cùng nhau vượt qua đại dịch, PETROSETCO đã hỗ trợ giảm phí thuế mặt bằng, giảm phí dịch vụ từ 10-50% cho các khách hàng gặp ảnh hưởng trực tiếp trong thời gian giãn cách xã hội. + Đối với Khách hàng ở mảng phân phối, cùng chia sẻ khó khăn vì ảnh hưởng do dịch Covid-19, PETROSETCO đã đồng hành, hỗ trợ khách hàng bằng cách: nâng hạn mức công nợ; kéo dài thời gian thanh toán trong giai đoạn dịch, hỗ trợ các chính sách bán hàng khác, ... + Các dịch vụ của PETROSETCO gắn liền với sức khỏe, sự an toàn của khách hàng như dịch vụ vận hành BDS, dịch vụ ăn uống, vận chuyển..., đặc biệt ở mảng quản lý tòa nhà khi Hà Nội và Tp. HCM là 02 thành phố lớn và bùng phát dịch nặng nề nhất, các tòa nhà xuất hiện nhiều F0, tuy nhiên các đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà của Petrosetco đã triển khai các biện pháp an toàn phù hợp, không để phát sinh thành ổ dịch, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho khách hàng. + PETROSETCO tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về số lượng lẫn chất lượng. Nâng tầm vị trí của thương hiệu PETROSETCO trên thị trường.
Người lao động của Tổng công ty	<ul style="list-style-type: none"> + PETROSETCO đã tổ chức kịp thời công tác tiêm chủng vaccine với 6.600 mũi 1, hơn 4.500 mũi 2 và khoảng gần 3.000 mũi 3 cho toàn thể CBCNV thuộc Tập đoàn Dầu khí VN và các đối tác nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong toàn ngành sẵn sàng đối mặt và vượt qua đại dịch. + Trong năm 2021, PETROSETCO đã triển khai thực hiện 1,844 lượt đào tạo cho CBCNV trong toàn Tổng công ty. + Người lao động có công việc làm, thu nhập ổn định, phát triển kỹ năng nghề nghiệp ở mức cao nhất có thể, các chế độ phúc lợi được duy trì tốt. + Thu nhập bình quân trong năm 2021 của người lao động đạt mức 14.1 triệu đồng/người/tháng, tăng 1% so với năm trước.

<p>Cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Nhằm chung tay cùng cộng đồng trong công tác phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh, PETROSETCO đã thực hiện chi số tiền cho công tác an sinh xã hội với 10 tỷ đồng trong các hoạt động như: Tài trợ 1.5 tỷ đồng để sản xuất 30 máy thở oxy dòng cao tặng cho tuyến đầu chống dịch; trao tặng Bệnh viện Thống Nhất Tp. HCM, Bệnh viện Chợ Rẫy các trang thiết bị y tế, máy X-quang, bộ xét nghiệm Realtime PCR, phòng xét nghiệm, ... + Hoàn thành mua sắm 53 xe cứu thương trao tặng cho các địa phương trên cả nước với tổng giá trị tài trợ gần 60 tỷ đồng theo ủy quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
<p>Môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Các hoạt động kinh doanh của PETROSETCO không chỉ hướng đến việc không gây hại cho môi trường mà còn đang phát triển theo xu hướng mở rộng các mảng kinh doanh Bảo vệ môi trường như chủ trương đầu tư nhà máy xử lý rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp; nghiên cứu triển khai dự án Nhà máy xử lý nước thải; phân phối các sản phẩm phân bón hữu cơ organic, ... + Là đơn vị cung cấp dịch vụ có sử dụng nhiều điện, nước, thực phẩm nên PETROSETCO hàng năm đều kêu gọi người lao động, khách hàng sử dụng tiết kiệm điện, nước, hưởng ứng giờ trái đất, các đơn vị cung cấp suất ăn phải xây dựng kế hoạch nhập nguyên liệu, thực phẩm để tránh lãng phí, góp phần bảo vệ môi trường. Các hoạt động truyền thông được thực hiện tại toàn bộ các chuỗi bếp ăn, các văn phòng, các tòa nhà do PETROSETCO cung cấp dịch vụ.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phương pháp giám sát

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc:
- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.
 - Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Tổng công ty hàng tuần, hàng tháng và hàng quý.
 - Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hay đột xuất của Tổng Công ty nhằm theo sát tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành Tổng Công ty trước tình hình thị trường có rất nhiều khó khăn và phải đối mặt với sự tác động không hề nhỏ của dịch bệnh Covid-19, trong đó:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt ngay từ đầu năm, đặc biệt trong việc triển khai các phương án, giải pháp ứng phó với Đại dịch Covid-19.

Việc ra quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị thì Ban Tổng Giám đốc đã có những giải trình, tham mưu chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của Hội đồng Quản trị, thể hiện rõ vai trò tham mưu của mình.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch hàng tháng, hàng quý. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất

Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tương đối tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên.

Áp lực về huy động vốn cho hoạt động thương mại và phân phối cũng như cho các dự án đầu tư là rất lớn nhưng trong năm qua Ban điều hành đã chủ động trong việc điều phối cân đối nguồn tài chính đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và chi trả các dự án đầu tư.

Mặc dù năm 2021 hầu như tất cả các doanh nghiệp Việt Nam đều gặp rất nhiều khó khăn khi đối mặt với việc gián đoạn hoạt động kinh doanh trong thời gian dài, tuy nhiên nhờ vào sự tăng trưởng mạnh từ mảng phân phối sản phẩm điện thoại, laptop, các thiết bị điện tử phục vụ xu hướng học và làm việc tại nhà, đặc biệt là các dòng sản phẩm của Apple, Ban Tổng Giám đốc PETROSETCO đã biến thách thức thành cơ hội và đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng với mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây kể từ năm 2012.

Chú trọng để đảm bảo duy trì việc làm, thu nhập và an toàn sức khỏe cho người lao động. Ngoài việc nỗ lực sắp xếp công việc một cách phù hợp và chi trả thu nhập hợp lý, ngay trong thời kỳ cao điểm và khó khăn nhất của dịch bệnh, PETROSETCO cũng đã tiếp cận được nguồn vaccine và hoàn tất chiến dịch tiêm ngừa Covid-19 cho CBCNV PETROSETCO, các nhà thầu phụ, và hầu hết cán bộ nhân viên ngành dầu khí và các đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần đảm bảo an toàn sức khỏe cho NLĐ, duy trì các hoạt động trọng yếu của toàn Tập đoàn.

Năm 2021, HĐQT Tổng Công ty và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp làm việc theo đúng nguyên tắc, quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định trong các quy định liên quan.

Hoạt động đầu tư mua sắm TSCĐ

Trong năm 2021, hoạt động đầu tư đáng chú ý nhất của PETROSETCO là đã hoàn tất các thủ tục pháp lý, chính thức chấm dứt hợp tác với đối tác S.S.G trong việc triển khai dự án Cape Pearl Thanh Đa - Khu phức hợp Căn hộ, Biệt thự và Trung tâm Thương mại cao cấp. Việc chấm dứt hợp tác với Công ty S.S.G tạo điều kiện để Petrosetco chủ động tập trung nguồn lực để tự thực hiện hoặc tìm kiếm đối tác phù hợp khác để cùng đẩy nhanh tiến độ khởi công Dự án.

Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Trong năm 2021, PETROSETCO đã phát hành 3.850.000 cổ phần phổ thông theo chương trình lựa chọn CBNV của Tổng Công ty với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ tiền thu được từ phát hành lượng cổ phiếu này là từ nguồn cán bộ nhân viên, với điều kiện ràng buộc là hạn chế chuyển nhượng trong vòng 02 năm kể từ ngày phát hành. Mục đích của đợt ESOP này là nhằm khuyến khích tinh thần cống hiến vì PETROSETCO của đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động đã có gắn bó lâu dài với Tổng Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng đã phê duyệt chủ trương tái phát hành hơn 2.4 triệu cổ phiếu quỹ với mục đích bán cổ phiếu quỹ nhằm bổ sung vốn kinh doanh và đầu tư phát triển.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành nhanh chóng tập trung làm việc với các tổ chức tín dụng cũng như giãn nợ với nhà cung cấp để thu xếp đủ nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng, với dư nợ bình quân khoảng 3.500 tỷ đồng từ các Ngân hàng thương mại. Các khoản vay trong Tổng Công ty đều được quản lý, theo dõi chặt chẽ nhằm tiết kiệm chi phí lãi vay, đảm bảo cân đối dòng tiền thanh toán đúng hạn.

Có thể nói trong năm qua, nhu cầu vốn của PETROSETCO cơ bản được thu xếp ổn thỏa, kịp thời, đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD.

Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Với tác động của môi trường cạnh tranh khốc liệt bên ngoài đã đặt ra yêu cầu cấp thiết về tái cơ cấu doanh nghiệp. Trong năm 2021, PETROSETCO đã tập trung rà soát cơ cấu nhân sự các cấp, đặc biệt ở cấp lãnh đạo tại cơ quan Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên để có sự điều chỉnh hợp lý, đáp ứng được sự thay đổi liên tục của thị trường và yêu cầu công việc. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động được thực hiện theo đúng nguyên tắc, đúng quy trình.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tuân thủ đúng theo chỉ đạo của Chính Phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong đó lộ trình thoái vốn dần tại các đơn vị thành viên được cân nhắc triển khai vào thời điểm phù hợp.

Kết quả của năm 2021 là minh chứng cho tinh thần vượt khó, sự nỗ lực, trí tuệ, sự tận tâm và quyết liệt của tập thể Ban Điều hành Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và mỗi cá nhân Người lao động tại PETROSETCO. Việc đẩy mạnh phát triển đa ngành nghề, tìm kiếm các ngành hàng/lĩnh vực phân phối mới, khai phá thị trường ra ngoài ngành, biến thách thức thành cơ hội đã góp phần tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ của PETROSETCO, giúp đơn vị trở thành Nhà cung cấp dịch vụ đa dạng, phát triển bền vững và mạnh mẽ đương đầu với mọi thách thức.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT GIAI ĐOẠN 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

Những gì khó khăn nhất và những biến cố bất ngờ nhất cũng đã xảy ra khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát suốt từ năm 2020-2021, PETROSETCO vẫn tự tin đứng vững và vượt qua mọi trở ngại bằng kết quả kinh doanh ấn tượng. Bước vào năm 2022, với những thách thức của thị trường và môi trường bên ngoài sẽ không dừng lại, HĐQT PETROSETCO đã đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2022 mang tính đột phá và đầy tham vọng với sự chuẩn bị quyết liệt từ nội lực bên trong và nhiều tín hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh của đơn vị.

DVT: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	KH 2022	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4= 3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần) hợp nhất	15,000	17,598	20,000	133%	114%
Lợi nhuận trước thuế	250	415	420	168%	101%
Lợi nhuận sau thuế	200	311	336	168%	108%
Vốn điều lệ	866.0	904.5	904.5	104%	100%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	10%	10%	10%	100%	100%
Kế hoạch đầu tư của công ty mẹ	5.0	0	10.0	200%	-

2. Định hướng điều hành hoạt động kinh doanh năm 2022:

Xây dựng kế hoạch kinh doanh có sự tăng trưởng so với kết quả thực hiện năm 2021, chuẩn bị cho sự phát triển dài hạn của Tổng Công ty.

Tiếp tục Khẳng định bản lĩnh của nhà phân phối hàng đầu tại thị trường Việt Nam với sự quyết liệt trong việc tìm kiếm và phát triển các nhân hàng/sản phẩm mới nhằm mở rộng và làm phong phú hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của PETROSETCO.

PETROSETCO tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về số lượng lẫn chất lượng.

Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt hơn nữa trong định hướng mở rộng hoạt động Sản xuất kinh doanh ra thị trường ngoài ngành Dầu khí đối với tất cả các mảng kinh doanh và thực hiện các dự án mới.

Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nghiên cứu, củng cố và chuẩn hoá lại hệ thống quy trình, quy chế song song với xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, giúp cho công tác quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn.

Quyết liệt triển khai kênh thương mại điện tử, xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến B2C bao gồm tất cả các sản phẩm, dịch vụ của PETROSETCO đến với các khách hàng cá nhân/doanh nghiệp là người tiêu dùng cuối cùng.

Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp.

Rà soát, thực thi thay đổi tổng thể nội tại toàn Tổng Công ty ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của PETROSETCO.

Đảm bảo huy động đủ vốn, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt dòng tiền.

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị Petrosetco đã ban hành 69 nghị quyết để quản lý hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức nhân sự của Tổng Công ty. Tất cả các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược, định hướng kinh doanh, mở rộng ngành hàng,... đều được HĐQT tổ chức họp, đánh giá trước khi thực hiện.

Năm 2021 việc kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên được HĐQT quan tâm sát sao, nhất là đối với các đơn vị trong lĩnh vực phân phối, thương mại nhằm kịp thời chỉ đạo điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện theo các thủ tục, trình tự theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị Tổng Công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu được gửi tới các thành viên HĐQT đầy đủ trước khi tổ chức họp. Các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ, tài liệu nghiêm túc, thực hiện việc đánh giá hoạt động chi tiết, tiến hành thảo luận cẩn thận trong các cuộc họp trước khi đưa ra ý kiến đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nhằm đảm bảo các nội dung tốt nhất cho Tổng Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Tổng Công ty, xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp, chiến lược phát triển nhân lực phục vụ nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty thường xuyên được HĐQT xem xét, đánh giá, trao đổi trong các cuộc họp của HĐQT với ban điều hành.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty. Biên bản họp HĐQT được lập đầy đủ, có đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp. Đối với các vấn đề xin ý kiến qua email đều có lưu lại email đảm bảo theo đúng quy định của Tổng Công ty.

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2021, do tác động kép của các đợt tái phát dịch Covid và diễn biến phức tạp của giá Dầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Petrosetco, do đó, việc giám sát đánh giá hoạt động của Ban TGD được HĐQT quan tâm chặt chẽ. HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đầy đủ theo đúng quy định. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tập trung điều hành quyết liệt mọi hoạt động của Tổng Công ty; chủ động thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng thị trường.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, từ đó HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Ban TGD đã có sự phối hợp nhịp nhàng với HĐQT để hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã áp dụng nhiều biện pháp làm nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí. Ban Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động của từng đơn vị.

Nhìn chung, công tác giám sát của HĐQT với Ban TGD được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty luôn ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ, HĐQT thông qua.

3. Giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn góp của Petrosetco trong năm 2021 và yêu cầu các đơn vị điều chỉnh, hoàn thiện những vấn đề còn hạn chế trong quá trình hoạt động.

Việc phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc và HĐQT trong quản lý chức năng kiểm toán nội bộ giúp kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình, đảm bảo các đơn vị tuân thủ việc kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo của HĐQT với Ban Kiểm toán nội bộ được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện đúng kế hoạch đặt ra.

4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021 HĐQT đã thực hiện các công việc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo đúng Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

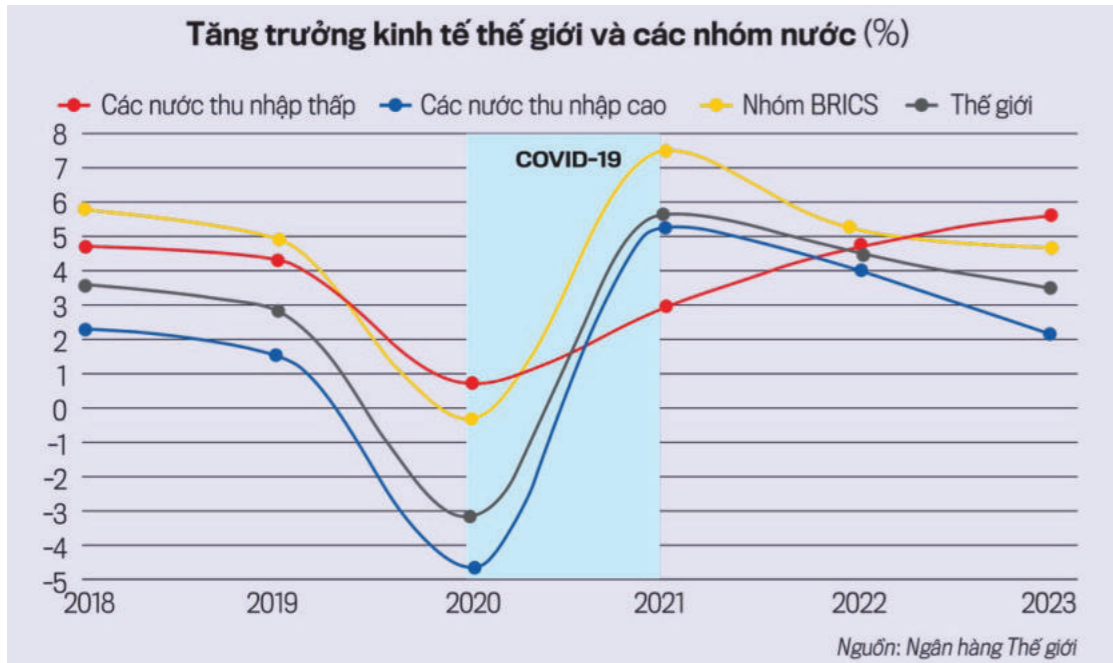
Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò, chức năng, đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng Công ty, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Tổng Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát các chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Tổng Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo công ăn, việc làm, thu nhập cho người lao động.

1. TỔNG QUAN

Sau một năm chao đảo vì Covid-19, năm 2021, đại dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên toàn cầu với sự xuất hiện của những biến thể mới, trong đó gây hậu quả tàn khốc nhất là biến chủng Delta. Tuy nhiên, đà phục hồi của kinh tế thế giới vẫn ở trạng thái lạc quan nhờ vào tốc độ bao phủ của vaccine trước cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19, giúp cho các quốc gia vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế. Tốc độ phục hồi không đồng đều giữa các khu vực khác nhau, giữa các nền kinh tế có mức thu nhập khác nhau, đặc biệt ở các nước có thu nhập thấp.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh khi lần đầu tiên tăng trưởng quý III năm 2021 giảm sâu (-6,17%), thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Tuy nhiên, đến cuối năm 2021, với tốc độ tiêm chủng nhanh chóng, kinh tế Việt Nam đã hồi phục mạnh mẽ với những tín hiệu lạc quan khi duy trì mức tăng trưởng GDP dương với 2,58%. Triển vọng trung hạn được duy trì tích cực khi Việt Nam tiếp tục là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và là một điểm đến được nhiều doanh nghiệp lựa chọn.



2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Có thể nói năm 2021 đã đánh dấu một khoảng thời gian khó khăn đối với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Petrosetco nói riêng do những ảnh hưởng tiêu cực từ Đại dịch Covid-19. Với đặc thù cung cấp các dịch vụ hậu cần như quản lý và vận hành tòa nhà, dịch vụ cung cấp suất ăn cho các doanh nghiệp, trường học, dịch vụ logistics... Petrosetco đã đối mặt với nhiều áp lực khi phải thường xuyên tiếp xúc đông người, vừa phải đảm bảo và duy trì sự an toàn và ổn định chất lượng dịch vụ cho khách hàng vừa phải có kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực về nhân sự cũng như các chi phí có thể phát sinh bất cứ lúc nào nhằm mục đích hạn chế tối đa nhất sự lây lan của dịch bệnh.

Mặc dù tất cả các mảng kinh doanh đều bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tuy nhiên nhờ vào sự tăng trưởng mạnh từ mảng phân phối sản phẩm trong ngành ICT như điện thoại, PC, laptop, máy tính bảng và các thiết bị điện tử phục vụ xu hướng học và làm việc tại nhà, đặc biệt là các dòng sản phẩm của Apple, Petrosetco đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng trong 10 tháng đầu năm khi chính thức hoàn thành chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đã đăng ký với ĐHCĐ trước 02 tháng. Đây là sự nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo trong việc đề ra các giải pháp ứng phó trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vaccine cho toàn thể CBNV nhằm đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động và duy trì ổn định hoạt động SXKD của đơn vị không bị gián đoạn.

- Doanh thu thuần hợp nhất cả năm 2021 đạt 17,598 tỷ đồng, đạt 117% so với kế hoạch năm 2021 và bằng 131% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 415.3 tỷ đồng, bằng 166% so với kế hoạch năm 2021 và bằng 201% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 311 tỷ đồng, bằng 156% so với kế hoạch năm 2021 và 222% so với cùng kỳ năm 2020.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 2.958 đồng, tăng gấp 1.9 lần so với cùng kỳ (năm 2020: 1.534 đồng)

3. KẾT QUẢ THEO MẢNG KINH DOANH



Trong năm 2021, cơ cấu các mảng kinh doanh của PETROSETCO đã có sự thay đổi lớn khi mảng dịch vụ phân phối chiếm tỷ trọng tới 61% trong cơ cấu lợi nhuận toàn Tổng Công ty, trong khi năm 2020 mảng này chỉ chiếm khoảng 44% cơ cấu lợi nhuận. Đồng thời, trong năm 2021, PETROSETCO ghi nhận lãi đến từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đạt 34.7 tỷ đồng, chiếm 8% trong cơ cấu lợi nhuận của các mảng. Mảng dịch vụ đời sống và dịch vụ bất động sản cũng có sự biến động giảm, tuy nhiên biên độ không quá lớn. Riêng mảng dịch vụ cung ứng và hậu cần bị sụt giảm đáng kể trong năm 2021 khi lợi nhuận mảng này chỉ bằng 50% so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tỷ trọng 2021	ĐVT: tỷ đồng Tỷ lệ (%)	
					So KH	So cùng kỳ
Tổng doanh thu (thuần)	13,453	15,000	17,598	100%	117%	131%
Dịch vụ phân phối	11,412	12,940	15,558	88%	120%	136%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	570	629	618	4%	98%	108%
Dịch vụ đời sống	921	923	912	5%	99%	99%
Dịch vụ bất động sản	551	508	510	3%	100%	93%
Lợi nhuận trước thuế	206.9	250.0	415.3	100%	166%	201%
Dịch vụ phân phối	91.4	124.8	251.5	61%	202%	275%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	19.9	24.5	9.9	2%	40%	50%
Dịch vụ đời sống	43.7	44.4	39.4	9%	89%	90%
Dịch vụ bất động sản	52.0	56.3	79.8	19%	142%	154%
Lãi từ chứng khoán kinh doanh	-	-	34.7	8%	-	-

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÁC MẢNG NĂM 2021

1. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Bao gồm phân phối thiết bị viễn thông – điện tử và các sản phẩm hoá dầu.



Trong năm qua, mảng dịch vụ phân phối đạt 15.558 tỷ đồng doanh thu, vượt 20% kế hoạch năm và tăng +36% so với cùng kỳ, đóng góp 88% trong tỷ trọng doanh thu toàn Tổng công ty; lợi nhuận mảng này đạt 251.5 tỷ đồng, gấp 2 lần so với kế hoạch năm và gấp 2.75 lần so với cùng kỳ thực hiện, đóng góp tới 61% tỷ trọng lợi nhuận.

1.1 PHÂN PHỐI THIẾT BỊ VIỄN THÔNG - ĐIỆN TỬ

ĐVT: tỷ đồng

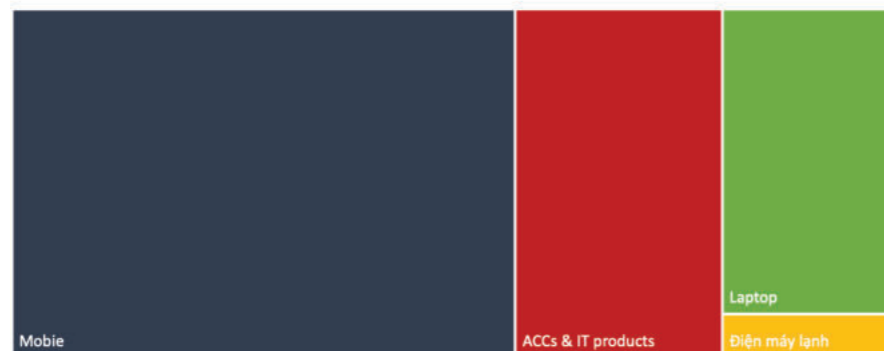
Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	11,412	12,940	15,558	100%	136%	120%
Viễn thông - Điện tử	10,081	11,632	13,832	89%	137%	119%
Sản phẩm hóa dầu	1,331	1,308	1,726	11%	130%	132%
Tổng lợi nhuận	91.4	124.8	251.5	100%	275%	202%
Viễn thông - Điện tử	82.2	115.6	242.1	96%	294%	209%
Sản phẩm hóa dầu	9.2	9.2	9.4	4%	103%	102%

Trong năm 2021, nền kinh tế Việt Nam nói chung cũng như mọi mặt đời sống đều gặp nhiều khó khăn, đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước do tác động từ đại dịch Covid 19. Các sản phẩm Laptop của các hãng như Dell, Asus, Lenovo... liên tục gặp phải tình trạng thiếu hụt kéo dài, hàng hóa khan hiếm do sự thiếu hụt chip và linh kiện toàn cầu dẫn đến tiến độ sản xuất hàng hóa của các Hãng rất chậm, cộng thêm Logistics gặp khó khăn do dịch bệnh, từ đó ảnh hưởng đến kế hoạch bán hàng của các đơn vị phân phối. Tuy nhiên, việc khan hàng, gián cách một mặt khiến doanh thu sụt giảm, mặt khác lại giúp giảm chi phí tồn kho và chi phí tài chính khi việc nhập kho và bán ra chỉ trong thời gian ngắn, giúp tối ưu hóa lợi nhuận.

Nắm bắt nhu cầu thị trường tăng đột biến trong năm 2021 khi triển khai xu hướng học và làm việc tại nhà để phòng chống dịch bệnh, các đơn vị phân phối của PETROSETCO đã tận dụng thời cơ và phối hợp chặt chẽ với các Hãng nhằm đảm bảo nguồn cung cho các ngành hàng PETROSETCO đang phân phối. Qua đó, doanh thu và lợi nhuận của mảng này cũng đã tăng trưởng cao hơn so với năm 2020 cũng như tạo ra nhiều kỷ lục về doanh số.

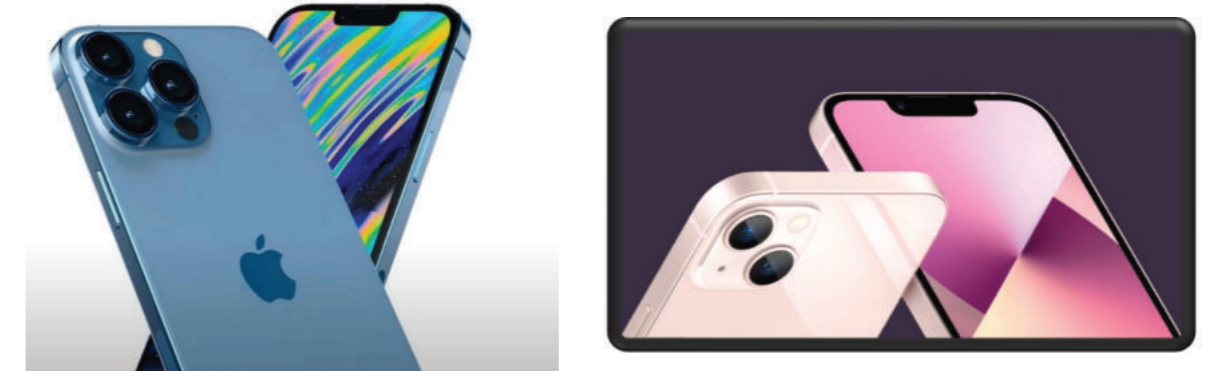
CƠ CẤU MẢNG VIỄN THÔNG - ĐIỆN TỬ

■ Mobile ■ Laptop ■ ACCs & IT products ■ Điện máy lạnh ■ Khác



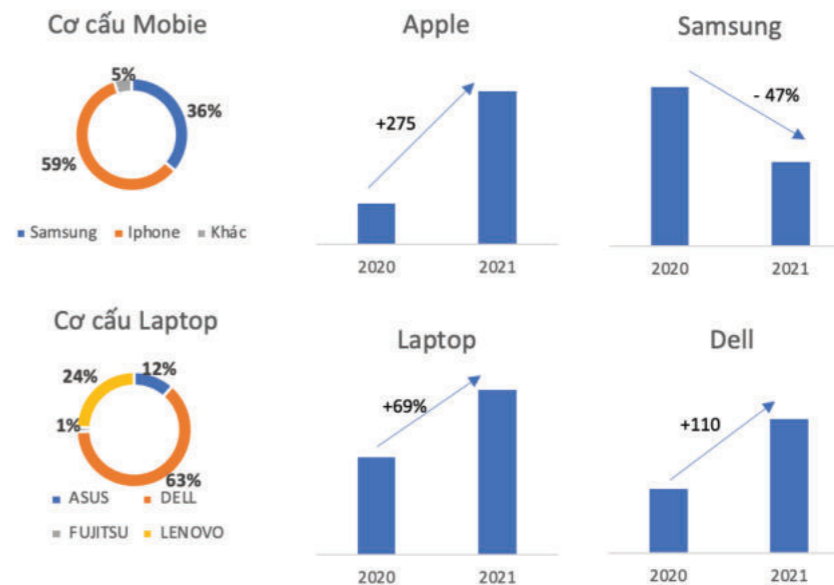
Nhờ vào việc tối ưu hóa chi phí lưu kho và chi phí tài chính khi hàng tồn kho luôn ở mức thấp kỷ lục, hàng nhập vào bán ngay do đó đã giúp nhóm ngành Điện tử đạt mức lợi nhuận tăng gấp 2.9 lần so với cùng kỳ thực hiện và tăng gấp 2 lần so với kế hoạch cả năm.

Vào ngày 12/8/2021, PETROSETCO đã chính thức tiếp tục ký hợp đồng phân phối ủy quyền tất cả các dòng sản phẩm chính hãng của Apple tại thị trường Việt Nam cho 01 năm tiếp theo.



PETROSETCO đã liên tục mở rộng và tăng độ phủ thị trường phân phối của mình trước tình trạng các mặt hàng Apple đang khan hiếm nhờ vào sự ưu tiên hàng hóa từ hãng. Kết quả, Doanh thu và sản lượng các sản phẩm của Apple trong năm 2021 tăng gấp 4 lần so với năm 2020 (PETROSETCO chính thức trở thành nhà phân phối ủy quyền của Apple kể từ tháng 06/2020).

Các sản phẩm Laptop thương hiệu DELL năm 2021 đạt kết quả khá ấn tượng với những con số kỷ lục khi doanh thu gấp 2 lần so với cùng kỳ và cũng là nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất với 63% trong cơ cấu các sản phẩm Máy tính xách tay khi nhu cầu thị trường tăng đột biến với xu hướng học và làm việc từ xa, tạo nên sự bùng nổ và liên tục “cháy hàng” trong năm 2021.



Bên cạnh các giải pháp tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, các giải pháp thị trường, ... PETROSETCO tập trung phát triển các mảng kinh doanh mới để bù đắp doanh thu cho các mảng kinh doanh kém hiệu quả mà Tổng Công ty đã ngừng kinh doanh. Trong đó, việc trở thành nhà phân phối các sản phẩm Apple tại Việt Nam được xem là một bước ngoặt mới của PETROSETCO về việc hợp tác kinh doanh với các đối tác thương hiệu toàn cầu, và cũng là cơ hội để PETROSETCO tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực phân phối với mục tiêu trở thành sự lựa chọn số 1 tại thị trường Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1.2 PHÂN PHỐI SẢN PHẨM HOÁ DẦU

Giá dầu thô biến động mạnh nên thị trường PP và LPG cũng chịu ảnh hưởng của sự biến động giá. Bên cạnh đó, Mạng LPG Dung Quất chịu áp lực cạnh tranh của hàng Đình Cố, nhà máy khí Cà Mau, Nhà máy lọc hóa Dầu Nghi Sơn.

Trong thời gian giãn cách xã hội, các nhà hàng, quán xá đóng cửa không nhập hàng, tình hình tiêu thụ ga bình LPG giảm đáng kể. Bên cạnh đó, thị trường Gas Bình ở khu vực Miền Trung và Tây nguyên cạnh tranh khốc liệt đặc biệt về giá khi các đối thủ cạnh tranh khu vực phía Bắc và Nam đã xây dựng hệ thống mới tại khu vực miền Trung, chính sách bán hàng cạnh tranh dưới giá vốn để chiếm lĩnh thị trường.

Trong năm 2021, PETROSETCO phân phối khoảng 30 nghìn tấn LPG (+13% cùng kỳ 2020) và 37 nghìn tấn PP (-13% cùng kỳ). Doanh thu ước đạt 1.726 tỷ đồng, bằng 132% kế hoạch và 130% cùng kỳ; LNTT đạt 9,4 tỷ đồng tương đương 102% so với KH năm và 103% cùng kỳ năm 2020.



Gas bình 12kg



Gas bình 45kg

1.3 PHÂN PHỐI KHÁC

PHÂN BÓN HỮU CƠ

Sau 01 năm triển khai, Phân bón Humate đã dần xây dựng được thương hiệu và được nông dân đánh giá cao so với các loại sản phẩm khác trên thị trường. Tuy nhiên, khi dịch bệnh diễn ra, nhiều Đại lý đã tạm ngừng hoạt động, thị trường tương đối ảm đạm. Giá nông sản bấp bênh do không xuất khẩu được, nông dân gặp khó khăn nên tiết giảm chi phí phân bón khiến tốc độ ra hàng bị giảm sút.

Kết thúc năm 2021, mạng phân phối các sản phẩm Phân bón đạt sản lượng hơn 100 tấn với doanh thu gần 10 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2022 sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa khi đã có thương hiệu và uy tín trên thị trường, được nhiều nông dân đón nhận.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN

Bao gồm hoạt động cung ứng VTTB và cung cấp các dịch vụ hậu cần cho ngành Dầu khí.



Đơn vị thực hiện

Nhìn chung, năm 2021 là một năm thực sự khó khăn đối với mảng Dịch vụ Cung ứng VTTB và Hậu cần Dầu khí khi doanh thu đạt 618 tỷ đồng, bằng 98% so với kế hoạch năm 2021 và Lợi nhuận trước thuế ước đạt 9.9 tỷ đồng, bằng 40% kế hoạch và 50% so với cùng kỳ năm 2020.

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	570	629	618	100%	108%	98%
Cung ứng VTTB dầu khí	248	358	263	43%	106%	73%
Dịch vụ hậu cần	322	271	355	57%	110%	131%
Tổng lợi nhuận	19.9	24.5	9.9	100%	50%	40%
Cung ứng VTTB dầu khí	(9.4)	5.1	(11.9)	-120%	126%	-233%
Dịch vụ hậu cần	29.3	19.4	21.8	220%	74%	113%

2.1 CUNG ỨNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Mảng kinh doanh này trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn do dịch Covid tiếp tục bùng phát dữ dội đã khiến một số dự án ngừng/hoãn triển khai và cơ hội tham gia đấu thầu không nhiều do đó PETROSETCO không có nhiều cơ hội cung cấp vật tư thiết bị trong ngành. Thêm vào đó, chi phí thuê container, chi phí lưu kho, chi phí kiểm đếm hàng hóa, chi phí cách ly phòng chống dịch, ... do các địa phương thực hiện giãn cách xã hội đã làm gia tăng chi phí của đơn vị.

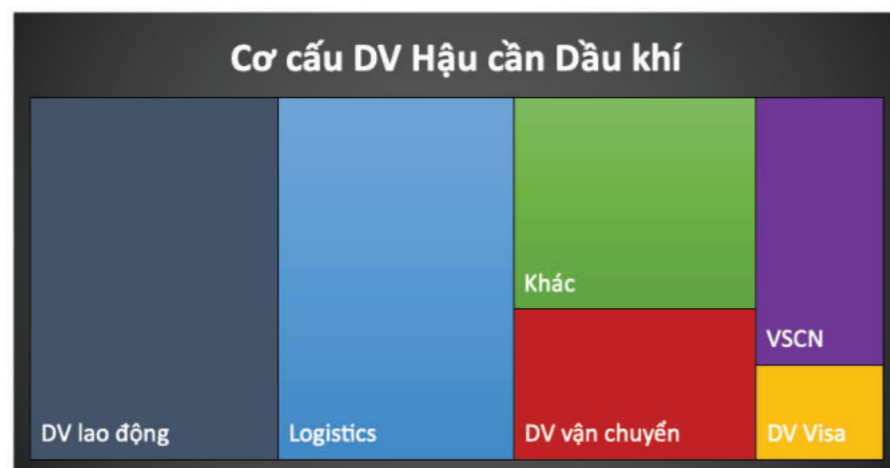
Do những khó khăn trên mà kết quả kinh doanh trong năm 2021 của mảng dịch vụ này chưa đạt như kỳ vọng khi doanh thu không đủ để bù đắp các chi phí phát sinh.

Trong năm, PETROSETCO đã thực hiện chào 64 gói thầu Cung cấp Vật tư thiết bị trong ngành. Một số dự án mà PETROSETCO tập trung thực hiện như: hợp đồng cung cấp xích neo, dịch vụ thiết bị đầu giếng cho dự án phát triển các giếng Sư Tử Đen, Sư Tử Nâu, Sư Tử Vàng thuộc Block 15-1 ngoài khơi Việt Nam của CuuLong JOC; cung cấp VTTB điện cho Trạm biến áp An Phước; cung cấp phụ tùng, thiết bị và bảo dưỡng các giàn của Vietsopetro, BSR, ...

2.2 DỊCH VỤ HẬU CẦN

Dịch vụ cung ứng lao động và Logistics là 02 mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Dịch vụ Hậu cần dầu khí với tỷ trọng lần lượt là 29% và 28% cơ cấu toàn mảng.

Với mảng **Cung ứng lao động**: do tình hình covid phức tạp nên dịch vụ cung cấp nhân sự cũng bị ảnh hưởng, thủ tục làm hồ sơ nhập cảnh gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian. Một số hợp đồng buộc phải tạm ngưng do không thể luân chuyển chuyên gia từ nước ngoài sang Việt Nam làm việc. Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn, đơn vị cũng đã tìm cách tiếp cận và phát triển các khách hàng mới nhiều tiềm năng.



Về dịch vụ **Logistics**, các nước trên thế giới áp dụng các biện pháp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh đã ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi hoạt động logistics như tàu đến chậm, thường xuyên delay, kẹt cảng, thiếu container, hãng hàng không hủy chuyến bay, ... gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại. Chi phí hoạt động tăng cao trong mùa giãn cách làm tăng giá thành vận chuyển và một số chi phí khác. Dịch vụ chuyển phát nhanh bưu chính cũng bị gián đoạn trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát khi nhiều tỉnh thành trên cả nước bị phong tỏa, toàn bộ các đường bay bị cắt giảm. Khách hàng phần lớn làm việc tại nhà theo Chỉ thị 16 dẫn đến doanh thu chuyển phát giảm gần 70% trong thời gian giãn cách xã hội.

Dịch vụ xử lý rác thải nguy hại: Trong năm 2021, Petrosetco đã thực hiện triển khai ký kết một số hợp đồng vệ sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý/tiêu hủy chất thải nguy hại cho các Khách hàng trong ngành Dầu khí như: Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (xử lý chất thải tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất), Công ty PVOIL Nhà Bè (Dầu nhớt thải, nước nhiễm dầu từ các tàu neo đậu tại cảng PVOIL Nhà Bè), PVOIL Miền Đông (xử lý chất thải tại các kho, cảng mà Xí nghiệp Tổng kho xăng dầu Miền Đông quản lý), Nhà máy Đạm Phú Mỹ... và các khách hàng ngoài ngành như Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận; Công ty CP Chăn nuôi C.PVN – CN Đồng Nai, Công ty Linkfarm (tại các trang trại nuôi heo); Phòng khám Y học Cổ truyền Bội Hân, Bệnh viện Mắt Thanh Hải (chất thải y tế)...

Kết thúc năm 2021, mặc dù doanh thu Dịch vụ Hậu cần đạt 355 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2020, tuy nhiên lợi nhuận chỉ bằng 74% so với cùng kỳ do phát sinh nhiều chi phí liên quan đến công tác phòng chống dịch.

3. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG

Bao gồm dịch vụ đời sống trên biển, cung cấp suất ăn văn phòng, suất ăn công nghiệp và cung cấp thực phẩm.



Kết quả kinh doanh toàn mảng dịch vụ đời sống đạt Doanh thu 912 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm và tương đương so với cùng kỳ, lợi nhuận ước đạt 39.4 tỷ đồng, bằng 89% kế hoạch năm 2021 và bằng 90% cùng kỳ năm 2020.

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tỷ trọng 2021	ĐVT: TỶ VNĐ	
					Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	921.1	923	912	100%	99%	99%
Dịch vụ Catering	851.8	871	845	93%	99%	97%
Cung ứng thực phẩm	69.2	52	66	7%	96%	127%
Tổng lợi nhuận	43.7	44.4	39.4	100%	90%	89%
Dịch vụ Catering	41.0	43.0	36.8	93%	90%	86%
Cung ứng thực phẩm	2.7	1.4	2.6	7%	96%	186%

Dịch bệnh COVID-19 bùng phát và kéo dài trên khắp cả nước khiến hầu hết các bếp ăn tại khu vực Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh đã phải tạm dừng cung cấp dịch vụ từ giữa tháng 7 do giãn cách xã hội và mới bắt đầu cung cấp dịch vụ trở lại từ tháng 10/2021. Hiện nay, số lượng suất ăn cung cấp hàng tháng bị giảm đáng kể so với thời gian trước giãn cách do một số Công ty vẫn duy trì luân phiên 50% nhân viên làm việc tại văn phòng.

Đặc biệt, một số bếp ăn thuộc khối trường học và bếp ăn tại Tòa nhà Viện Dầu khí đã phải tạm dừng cung cấp dịch vụ từ tháng 5/2021 cho đến giữa tháng 02/2022. Dịch vụ theo yêu cầu, tổ chức các sự kiện và dịch vụ tiệc bị giảm sâu do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Các khách hàng đa phần triển khai làm việc theo phương án "3 tại chỗ" (làm việc – ăn – nghỉ tại chỗ) trong giai đoạn giãn cách như Hoà Phát Hải Dương, nhà máy lọc dầu Bình Sơn, ... nên đơn vị cung cấp dịch vụ như PETROSETCO cũng phải cung cấp nhân sự tăng ca, ăn nghỉ tại chỗ để vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo công tác dịch vụ không bị gián đoạn, dẫn đến phát sinh nhiều khoản mục chi phí và hậu cần như chi phí xét nghiệm định kỳ, đồ bảo hộ, khẩu trang, khử khuẩn, ... để đảm bảo công tác 3 tại chỗ được triển khai đảm bảo và an toàn cho NLĐ.

4. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Doanh thu mảng Dịch vụ Bất động sản trong năm 2021 đạt 510 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch năm 2021 và 93% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế đạt 79.8 tỷ đồng, bằng 142% kế hoạch năm và 154% so với năm 2020.

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Đvt: tỷ đồng	
				Tỷ lệ (%)	
				So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	551	508	510	93%	100%
Tổng lợi nhuận	51.96	56.3	79.8	154%	142%

Dịch bệnh Covid-19 diễn ra đã gây áp lực rất lớn cho các Ban quản lý tòa nhà của PETROSETCO để đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả khách thuê tại các tòa nhà do PETROSETCO quản lý. POTS và PSA là 02 đơn vị thành viên cung cấp dịch vụ Bất động sản, đã và đang thực hiện kiểm soát tối đa trong phạm vi có thể đối với khách thuê và khách ra vào tòa nhà trong tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, việc thực hiện giãn cách kéo dài cũng đã làm cho các chi phí phòng chống dịch tăng cao như chi phí phun khử khuẩn, mua sắm công dụng cụ, thiết bị, hóa chất, kit xét nghiệm, thuốc men, nhu yếu phẩm phục vụ 3 tại chỗ v.v...

Một số công trình mới trong năm 2021



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

Trong năm 2021, Petrosetco là đã hoàn tất các thủ tục pháp lý, chính thức chấm dứt hợp tác với đối tác S.S.G trong việc triển khai dự án Cape Pearl Thanh Đa - Khu phức hợp Căn hộ, Biệt thự và Trung tâm Thương mại cao cấp. Việc chấm dứt hợp tác với Công ty S.S.G tạo điều kiện để Petrosetco chủ động tập trung nguồn lực để tự thực hiện hoặc tìm kiếm đối tác khác để cùng đẩy nhanh tiến độ khởi công Dự án.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tổng giá trị các khoản đầu tư vào Công ty con của Petrosetco trong năm 2021 là 400.3 tỷ đồng, không có biến động so với năm 2020. Hiện có 8/11 Công ty con đang hoạt động và không có đơn vị nào bị lỗ trong năm 2021. Tổng số cổ tức mà Petrosetco nhận được trong năm 2021 từ các đơn vị thành viên là 75,7 tỷ đồng, bằng 115% so với cùng kỳ năm 2020.

STT	Khoản mục	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)	Hoạt động chính
I.	Đầu tư vào công ty con		400.3	
1.	Công ty CP DV Phân phối TH DK (PSD)	80.04%	113.6	Phân phối thiết bị điện tử, viễn thông
2.	Công ty TNHH MTV TM & DV Dk Biển (POTS)	60%	31.7	Thương mại, dịch vụ
3.	Công ty CP DVTH DK Vũng Tàu (PSV)	70%	64.3	Cung cấp dịch vụ
4.	Công ty CP TMDV DK Miền Trung (PSMT)	99.79%	74.7	Thương mại và dịch vụ
5.	Công ty CP QL & KT tài sản DK (PSA)	71.46%	59.0	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà
6.	Công ty TNHH Petrosetco - SSG (PSSSG)	21.46%	10.7	Ngừng kinh doanh
7.	Công ty CP Hội tụ Thông minh (Smartcom)	55%	16.5	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm
8.	Công ty CP PP sản phẩm công nghệ cao dầu khí (PHTD)	51%	5.1	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông
9.	Công ty CP dịch vụ Logistic dầu khí Việt Nam (PSL)	44%	6.6	Logistics
10.	Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR)	72.75%	7.7	Ngừng kinh doanh
11.	Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG")	100%	10.4	Ngừng kinh doanh
II.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		115.7	
1.	Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	24%	14.4	Dịch vụ cho thuê văn phòng
2.	Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emeral Bay (*)	20%	16.0	Dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng
3.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro	45%	9.0	Sản xuất điện
4.	Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco	48.5%	76.8	Xử lý rác thải

(*) HĐQT của Tổng công ty Petrosetco đã có NQ chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111.2 tỷ đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Tại ngày 30/9/2020, Tổng công ty Petrosetco đã góp vốn với giá trị là 16 tỷ đồng. Hiện, Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý cuối cùng để thực hiện Dự án.

- Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành và an toàn tài chính, các khoản đầu tư tài chính vào Công ty con luôn được sử dụng từ nguồn vốn Chủ sở hữu của Petrosetco.

- Các khoản đầu tư vào các công ty con như Công ty Smartcom, Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG"), Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR), Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí... đều đã được Tổng công ty Petrosetco trích lập dự phòng từ các năm trước khi nhận thấy các công ty này mang lại kết quả kinh doanh chưa hiệu quả và hầu như đã ngưng hoạt động. Riêng Công ty Smartcom là đơn vị có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu do hoạt động kinh doanh các năm trước kém hiệu quả, tuy nhiên đơn vị đã từng bước cơ cấu lại danh mục hàng hóa và hoàn thành mục tiêu có lãi trong năm 2021 và dự kiến sẽ đạt kết quả tốt hơn nữa trong các năm tiếp theo.

NHỮNG TIẾN BỘ VƯỢT BẬC TRONG NĂM 2021

Khi xu hướng làm việc từ xa bùng nổ trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến phức tạp, đứng trước những khó khăn chống chọi như thiếu thốn nhân lực, chuỗi cung ứng bị tắc nghẽn, thiếu hụt hàng hóa, ..., Petrosetco đã rất linh hoạt để đưa ra các phương án xử lý nhằm mang lại lợi nhuận tối đa, việc tận dụng lợi thế về kênh bán hàng đã phát triển trong các năm qua để phối hợp chặt chẽ với Hãng nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về hàng hóa của thị trường, giữ vững và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới đã giúp cho Petrosetco duy trì được nguồn cung hàng hóa trong thời điểm khan hàng, tối ưu hóa chi phí tồn kho, tài chính và gia tăng lợi nhuận.

Phương thức làm việc từ xa đã dẫn đến những thay đổi trong cách thức vận hành trong doanh nghiệp. Với kinh nghiệm đã triển khai làm việc từ xa ngay từ năm 2020 đã giúp Petrosetco có sự chuẩn bị, đầu tư về hệ thống phần mềm và lưu trữ đám mây, giúp cho việc truy cập vào hệ thống dữ liệu nhanh chóng và sử dụng các công cụ phân tích kinh doanh hiệu quả, giúp Lãnh đạo nhanh chóng đưa ra quyết định phù hợp trong kinh doanh. Đây sẽ là một xu hướng, dự kiến trong thời gian tới việc triển khai làm việc từ xa sẽ được ưa chuộng và trở thành một phương thức làm việc chính thống được nhiều doanh nghiệp lựa chọn, có thể thích ứng lâu dài và mạnh mẽ trong tương lai.

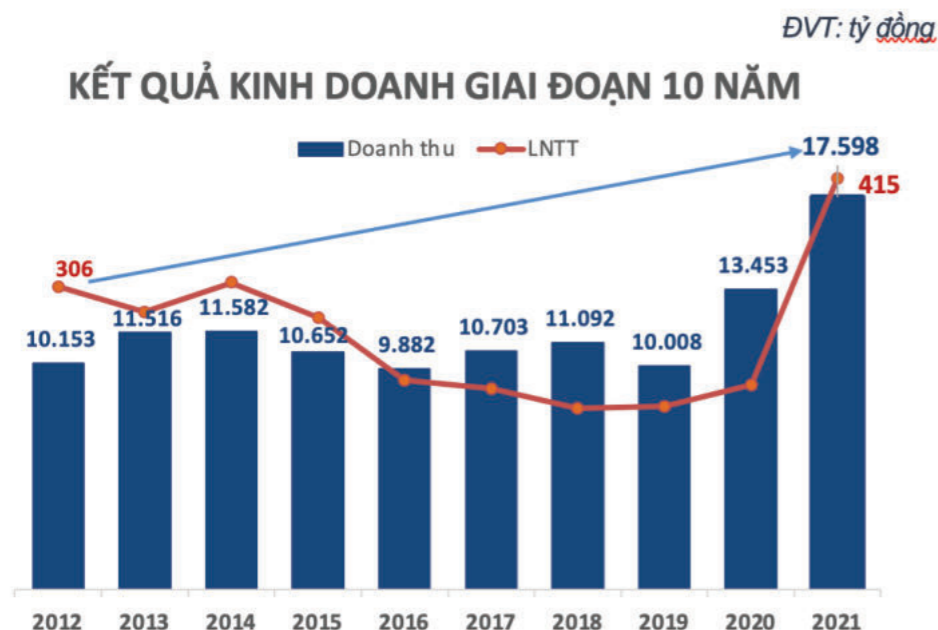
Trong năm qua, Petrosetco đã chấp hành tuyệt đối các quy định về phòng chống dịch. Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ Bất động sản, các tòa nhà là nơi hoạt động chính và tập trung nhiều doanh nghiệp. Giữa các quy định mới về việc phòng chống dịch Covid-19 và mối quan ngại ngày càng tăng của Khách hàng/Doanh nghiệp, các Ban quản lý Tòa nhà đã nhanh chóng chủ động thích ứng với không khí nghiêm ngặt về an toàn và xây dựng quy trình vận hành/giám sát hiệu quả. Lắp đặt hệ thống khử khuẩn, đo thân nhiệt, nhanh chóng phát hiện kịp thời F0, khoanh vùng và kiểm soát các đối tượng không để ra vào tòa nhà thông qua các công cụ khai báo y tế và hệ thống lưu trữ thông tin, quản lý dữ liệu. Kết quả của việc đưa ra các giải pháp và phương án phòng chống dịch kịp thời đã giúp Petrosetco giữ vững chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn tuyệt đối với các dự án do đơn vị tham gia quản lý, không để bùng phát dịch không kiểm soát, từ đó nâng cao thương hiệu, uy tín và hình ảnh chuyên nghiệp của Petrosetco đến với khách hàng.

Đại dịch Covid-19 là một bước ngoặt khiến mọi thứ đều có thể thay đổi, khiến doanh nghiệp phải sáng tạo, phản ứng nhanh để thích ứng với xu hướng và cách thức người tiêu dùng. Sự quyết đoán và chấp nhận mạo hiểm của Ban lãnh đạo trong việc mở rộng ngành nghề kinh doanh và tìm kiếm đối tác mới trong thời gian vừa qua được xem là nhân tố quyết định cho sự thành công của Petrosetco. Đại dịch buộc các doanh nghiệp phải suy nghĩ nhanh, hành động nhanh và bớt sợ hãi để chớp lấy những cơ hội tiềm năng, cũng như phải luôn chủ động và xây dựng nhiều kịch bản khác nhau, điều chỉnh kế hoạch, thay đổi chiến lược để đưa ra các phương án ứng phó phù hợp cho từng kịch bản và có hành động nhanh chóng, linh hoạt với sự thay đổi, biến động của thị trường.

Có thể nói năm 2021 là một năm với quá nhiều khó khăn, thách thức khi phải đối mặt với bóng đen của đại dịch Covid-19 đã làm trầm trọng thêm những tổn thương của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, tuy nhiên năm 2021 cũng là một năm đầy cơ hội để Petrosetco thể hiện được bản lĩnh của mình khi nương theo con sóng lớn và ghi nhận nhiều kỷ lục về hoạt động kinh doanh.

- Doanh thu năm 2021 ghi nhận con số kỷ lục với hơn 17.598 tỷ đồng – cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Lợi nhuận trước thuế tăng gấp 2 lần so với năm 2020 và tăng 34% so với mức lợi nhuận cao nhất ghi nhận được vào năm 2014.

- Tại tháng 01/2021, Giá cổ phiếu PET chính thức vượt đỉnh lịch sử kể từ năm 2011 và liên tục theo đà



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

THÁCH THỨC – CƠ HỘI

Thách thức

- + Đại dịch Covid-19 chưa có dấu hiệu chấm dứt, dự báo sẽ vẫn tiếp tục có những tác động nghiêm trọng trên phạm vi toàn cầu và không thể loại trừ hoàn toàn. Sự tắc nghẽn của chuỗi cung ứng, thiếu hụt linh kiện, giá cả tăng vọt, giá dầu tăng ngày một cao, đẩy lạm phát phi mã. Đồng thời xung đột giữa Nga-Ukraina và bất ổn chính trị tại khu vực Đông Âu làm dấy lên lo ngại về triển vọng phục hồi còn mong manh của kinh tế toàn cầu.
- + Đối với hoạt động phân phối: khủng hoảng từ Logistic tiếp tục kéo dài và nghiêm trọng khiến chi phí nhập khẩu và các chi phí khác liên tục tăng cao, gây ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm (dự kiến sẽ tăng mạnh trong năm 2022), đồng thời tình trạng thiết hụt nguồn cung hàng hóa – linh phụ kiện sản xuất sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới. Nhu cầu thị trường được dự báo sẽ giảm trong năm 2022 khi tình hình dịch bệnh dần được kiểm soát, việc mua sắm các sản phẩm điện tử phục vụ học tập và làm việc từ xa cũng đã được giải quyết phần lớn trong năm 2021.
- + Trong hoạt động bất động sản cũng có không ít khó khăn khi thị trường cho thuê diện tích sàn để kinh doanh hoặc làm văn phòng gần như bị đóng băng do đa phần các doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô hoạt động, cắt giảm chi phí. Công tác mở rộng, phát triển dịch vụ này cũng vấp phải sự cạnh tranh rất lớn đến từ các Công ty quản lý có thương hiệu đa quốc gia như CBRE, Savills, JLL bên cạnh các công ty Việt nam như PMC, Savista.
- + Mạng Cung ứng VTTB luôn bị tác động rất nhiều từ các yếu tố bên ngoài, đặc biệt như sự biến động của giá dầu, tỷ giá v.v... Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh gay gắt không chỉ đến từ các doanh nghiệp trong nước mà còn đến từ các hãng/nhà sản xuất tham gia cung ứng trực tiếp. Các yếu tố này sẽ tiếp tục gây nên những thách thức, khó khăn cho công tác đấu thầu thương mại của mạng này.
- + Hoạt động logistics chịu tác động trực tiếp từ giá nhiên liệu xăng, dầu trong nước tăng cao theo đà tăng của thế giới, đặc biệt trong bối cảnh nguồn cung nguyên liệu không đủ đáp ứng nhu cầu, lạm phát cao và xung đột căng thẳng giữa Nga và Ukraine khiến mạng vận tải gặp nhiều khó khăn, việc thiếu hụt container rỗng để chứa hàng khá trầm trọng, gây ảnh hưởng nặng cho ngành vận tải.
- + Dịch vụ Catering: Khách hàng tiếp tục yêu cầu test Covid-19, cách ly nhân sự tại Khách sạn trước khi đi biển khiến chi phí phòng chống dịch tiếp tục là gánh nặng chi phí cho đơn vị. Lạm phát và chi phí vận chuyển tăng cao dẫn tới giá cả các mặt hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm đầu vào tăng mạnh, ảnh hưởng trực tiếp tới đơn giá cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Cơ hội

- + Dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam có thể đạt mức từ 6,5% tới 7,1%. Tăng trưởng có thể được hỗ trợ bởi 4 yếu tố: Sự phục hồi của cầu nội địa, chính phủ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, mở rộng hoạt động sang các thị trường xuất khẩu mới do các hiệp định thương mại mang lại, và sự phục hồi của nền kinh tế toàn cầu.
- + Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn các nhà đầu tư trong trung hạn. Các điều kiện nền tảng vững mạnh của Việt Nam sẽ giúp các nhà đầu tư gạt bỏ những biến động ngắn hạn do Covid-19. Do đó, nhiều cơ hội hợp tác sẽ được mở ra trong năm 2022.
- + Mạng phân phối với tình trạng nguồn cung hàng hóa có thể tiếp tục thiếu hụt nghiêm trọng là cơ hội gia tăng doanh thu và đảm bảo lợi nhuận cho nhóm ngành này. Nhiều nhãn hàng đánh giá cao năng lực và tìm đến Petrossetco với vai trò nhà phân phối để mở rộng phát triển hệ sinh thái tại thị trường Việt Nam.
- + Mạng Cung ứng VTTB: với sứ mệnh "đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia", PVN sẽ vẫn tiếp tục đầu tư cho các dự án thăm dò và khai thác dầu khí khi giá dầu đang ở mức khá cao so với thời điểm các năm trước. Bên cạnh đó, các dự án ngành điện tiếp tục được Chính phủ đầu tư phát triển. Điều này đồng nghĩa với việc thị trường cung ứng VTTB cho ngành điện, ngành dầu khí v.v... sẽ tiếp tục được duy trì và phát triển, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh trong năm tới.
- + Dịch vụ Bất động sản: các Cơ quan ban/ngành Trung ương và Địa phương đã và đang thực hiện đấu thầu rộng rãi các gói cung cấp quản lý vận hành Tòa nhà trụ sở. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng dịch vụ và cũng nhằm đáp ứng yêu cầu về tính minh bạch trong sử dụng ngân sách hoạt động, một số dự án Tòa nhà chung cư sau một thời gian hoạt động có nhu cầu thay đổi đơn vị quản lý vận hành. Đây chính là cơ hội để mở rộng thị trường ra ngoài ngành, vươn đến các phân khúc mới nhiều tiềm năng

KẾ HOẠCH 2022

Trên cơ sở các dự báo cơ hội, thách thức trong năm 2022 và chiến lược kinh doanh của các đơn vị thành viên, Tổng Công ty đặt ra kế hoạch trong năm 2022 với mục tiêu giữ vững thị phần và các kết quả đã đạt được trong năm 2021, đồng thời mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh mới nhiều tiềm năng, góp phần xây dựng được hệ sinh thái dịch vụ đa ngành đa nghề ngày càng hoàn thiện hơn của Petrossetco với các chỉ tiêu như sau:

DOANH THU	LỢI NHUẬN TT	LỢI NHUẬN ST
20.0000 TỶ	420 TỶ	336 TỶ

Chỉ tiêu	KH 2021			KH 2022	
	1	2	3	4=3/1	5=3/2
Tổng doanh thu	15,000	17,598	20,000	133%	114%
Lợi nhuận trước thuế	250	415	420	168%	101%
Lợi nhuận sau thuế	200	311	336	168%	108%
Vốn điều lệ	866.0	904.5	904.5	104%	100%
Tỷ lệ chia cổ tức	10%	10%	10%	100%	100%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

GIẢI PHÁP VỀ QUẢN TRỊ

- Tiếp tục thực hiện và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan Trung ương, địa phương ban hành. Thường xuyên cập nhật, dự báo diễn biến của dịch bệnh Covid-19, xây dựng kế hoạch thích ứng an toàn, kiểm soát dịch bệnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP với mục tiêu kết hợp toàn bộ các hệ thống riêng lẻ vào chung một chương trình phần mềm tích hợp để đồng nhất cơ sở dữ liệu của các đơn vị thành viên và các bộ phận chuyên môn với nhau, từ đó giúp cho doanh nghiệp nâng cao khả năng phân tích khi làm việc với nguồn dữ liệu lớn, giúp cho việc ra các quyết định của cấp lãnh đạo trở nên dễ dàng hơn.
- Rà soát, thực thi thay đổi tổng thể nội tại toàn Tổng công ty ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của Petrosetco.
- Quản lý và sử dụng nguồn vốn linh hoạt, hiệu quả, kiểm soát tốt dòng tiền.
- Đẩy mạnh công tác Đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn cho CBVN và đội ngũ nhân sự kế thừa. Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

GIẢI PHÁP VỀ KINH DOANH

DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Thiết bị viễn thông – điện tử

- Tập trung củng cố những thành quả đã đạt được trong năm 2021 của các ngành hàng đã có sự phát triển vượt bậc, tăng trưởng nóng như Apple, Samsung, Dell. Tập trung lợi thế về kênh bán hàng đã phát triển trong năm qua để phối hợp chặt chẽ với Hãng nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về hàng hóa của thị trường, giữ vững và phát triển thêm các dòng sản phẩm.
- Quyết liệt trong việc tìm kiếm và phát triển các nhãn hàng/sản phẩm mới nhằm mở rộng và làm phong phú hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của Petrosetco cũng như gia tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Kiểm soát tốt hàng tồn kho, tập trung tối đa trong công tác bán hàng và bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu thụ, tiến độ sản xuất của từng Hãng để điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, đảm bảo hiệu quả.
- Không ngừng tái cơ cấu danh mục phân phối, loại bỏ các sản phẩm có hiệu quả thấp, mang lại nhiều rủi ro cho quá trình kinh doanh.
- Thành lập bộ phận chuyên tập trung vào việc nghiên cứu, đánh giá các xu hướng và sản phẩm công nghệ mới trên thế giới, định kỳ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phòng kinh doanh hoạch định các chiến lược kinh doanh mới.
- Đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu cung cấp thông tin real-time chính xác, hỗ trợ trong việc phân tích dữ liệu, đưa ra những đề xuất kịp thời cho cấp quản lý phù hợp với chiến lược kinh doanh theo từng giai đoạn và ra quyết định hiệu quả.

Nguyên liệu dầu khí

- Song song với việc giữ vững thị trường hiện tại thì tiếp tục tổ chức vận hành trạm chiết nạp Tĩnh phong, phát triển và hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm LPG bình tại khu vực Miền trung - Tây Nguyên trên cơ sở thuê các trạm chiết nạp, phát triển hệ thống đại lý tại các tỉnh.
- Theo dõi sát sao tình hình của thị trường để đưa ra các dự báo và chuẩn bị kế hoạch ra hàng kịp thời, hạn chế hàng tồn kho, kiểm soát chặt chẽ vòng quay vốn đưa ra thị trường. Thực hiện chính sách giá, chiết khấu linh hoạt có tính cạnh tranh cao để thích ứng nhanh với thị trường.
- Mở rộng thị trường bán lẻ Gas bình và ký kết các hợp đồng đại lý mới. Tăng cường thực hiện các chương trình quảng bá hình ảnh, xây dựng thương hiệu PETGAS đến người tiêu dùng.

Phân bón hữu cơ

- Triển khai mạnh mẽ các hoạt động hỗ trợ ra hàng cho NPP tại khu vực, mở rộng thêm thị trường ở các tỉnh miền Tây, tìm kiếm và ký kết với các Nhà Phân phối mới.
- Tiếp cận, liên hệ với Nông dân để cập nhật thông tin về tình hình sử dụng hàng hóa và hỗ trợ giải đáp các thắc mắc cho Nông Dân trong quá trình sử dụng sản phẩm của HumateUSA; Tổ chức và theo dõi các điểm Demo Sản phẩm.
- Tìm kiếm thêm các dòng sản phẩm mới nhằm mang lại hiệu quả tối ưu cho mảng kinh doanh này.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

DỊCH VỤ CUNG ỨNG VTTB VÀ HẬU CẦN

Mảng cung ứng VTTB

- Rà soát toàn bộ các hợp đồng hiện có để tìm kiếm các biện pháp thực hiện nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Đồng thời, đánh giá, lựa chọn và tập trung tham gia những gói thầu mua sắm vật tư thiết bị là thế mạnh của đơn vị trong thời gian qua như: vật tư sắt thép, vật tư thiết bị khoan, ống chống, các thiết bị điện-tự động hóa, hệ thống xử lý công nghệ, và các mặt hàng đang làm đại lý cho các Hãng sản xuất.
- Đẩy mạnh việc mở rộng dòng sản phẩm đến các loại vật tư thiết bị mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống. Chú trọng phát triển đại lý cũng như thiết lập các mối quan hệ chặt chẽ với các Nhà cung cấp lớn, uy tín trên thế giới để dành lợi thế về chính sách giá/ sản phẩm.
- Thường xuyên rà soát quy trình đấu thầu, quy trình đàm phán thực hiện hợp đồng để nhận diện và đề ra các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả.

Dịch vụ hậu cần

- Dịch vụ Giao nhận - Xuất nhập cảnh

- + Tiếp tục tập trung vào 02 mảng chủ lực của đơn vị là Forwarding và dịch vụ xuất nhập khẩu, thông quan hải quan cho các khách hàng truyền thống, đồng thời cũng sẽ mở rộng ra ngoài ngành với các khách hàng mục tiêu là các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.
- + Các dịch vụ forwarding, xuất/nhập hàng hóa với chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao và chuyên nghiệp hơn thông qua việc kiểm soát chi phí, xây dựng mối quan hệ tốt với nhà cung cấp để tối ưu chi phí đầu vào và ưu tiên chỗ cho các tuyến hàng chủ lực.
- + Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ vận tải nội địa và quốc tế hiệu quả, an toàn cho các loại hàng hóa, đáp ứng thời gian giao hàng theo yêu cầu của khách hàng. Ngày càng hoàn thiện cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ chuyên ngành Forwarder để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ. Đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm dự án, khách hàng mới ngoài ngành dầu khí.
- + Tham gia vào các hiệp hội logistics: IATA, FIFTA để tìm kiếm thêm cơ hội kinh doanh mới từ các đối tác. Xây dựng mối quan hệ tốt với các hãng tàu, hãng hàng không để lấy được giá tốt, ít biến động nhất.
- **Dịch vụ bưu chính:** Thương hiệu PSL Express Chuyển phát nhanh chứng từ-hàng hóa trong nước và quốc tế hiện đang còn mới trên thị trường. Trong thời gian tới đơn vị sẽ tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ và tiếp cận đến các khách hàng tiềm năng.
- **Dịch vụ xử lý rác thải:** tiếp tục nghiên cứu và liên kết với các Tập đoàn lớn trên thế giới để nâng cao năng lực chuyên môn và cải thiện hiệu quả xử lý chất thải nguy hại bằng những công nghệ tiên tiến dự kiến sẽ đem lại tiềm năng tăng trưởng cao cho Petrosetco khi hướng đến việc giải quyết các thách thức về môi trường, cải thiện môi trường sống ngày một tốt đẹp hơn, hướng tới sự phát triển bền vững của Tổng công ty trong tương lai.

DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG

- Lập kế hoạch dự trữ hàng hóa, làm việc với các nhà cung cấp để tăng cường công tác nhập kho dự trữ đối với hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu chủ chốt để phòng ngừa việc thiếu hụt hàng hóa trong trường hợp bùng phát trở lại; xây dựng chuỗi cung ứng đa dạng, có hệ thống kho hàng tốt qua đó đảm bảo chất lượng dịch vụ và lợi nhuận.
- Kiểm tra, giám sát chất lượng, nguồn gốc hàng hoá đầu vào nhằm hạn chế hao hụt và tiếp tục tìm kiếm nguồn hàng hoá giá cả hợp lý, giảm thiểu ảnh hưởng từ biến động giá cả thị trường, đặc biệt trong thời gian phòng chống dịch bệnh, đảm bảo cung cấp nguồn thực phẩm sạch đến cho khách hàng.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng, tiếp tục áp dụng hệ thống ISO 9001-2015 và HACCP, quản lý rủi ro, Care card nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý môi trường, ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khách hàng hiện có.
- Giá dầu phục hồi, tăng mạnh trong năm qua và đang giữ ở mức cao, do đó cần chủ động nắm bắt, cập nhật kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ cho các dự án. Đồng thời chú trọng công tác phát triển thương hiệu; đàm phán với các khách hàng để đạt được mức giá tốt nhất cho các hợp đồng dịch vụ.
- Tăng cường công tác Marketing tới các khách hàng là nhà máy, các khu công nghiệp để phát triển dịch vụ căn tin, vệ sinh công nghiệp, cho thuê lao động và các dịch vụ khác.
- Tìm kiếm thêm đối tác có thể cùng phát triển trên lĩnh vực chế biến, sản xuất thực phẩm.

DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

- Duy trì hiệu quả công tác quản lý vận hành các Tòa nhà hiện đã ký hợp đồng, đảm bảo an toàn an ninh một cách tuyệt đối cho các dự án. Hiện tại diễn biến dịch bệnh vẫn còn nhiều phức tạp vì vậy đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát, ngăn ngừa dịch bệnh Covid tại hệ thống các tòa nhà do đơn vị quản lý. Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí vận hành nhằm tiết giảm tối đa chi phí, gia tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục tìm kiếm thông tin, tiếp cận khách hàng và chủ động tham gia đấu thầu và giành quyền cung cấp dịch vụ quản lý vận hành tại các công trình mới cũng như các công trình sắp hết hạn hợp đồng. Đẩy mạnh công tác sale và marketing, tăng cường hoạt động quảng bá trên các phương tiện truyền thông để giới thiệu hình ảnh và năng lực của Petrossetco tới nhiều khách hàng hơn, qua đó có thêm cơ hội tìm kiếm các công trình mới, dự án mới để mở rộng hơn nữa thị trường cung cấp dịch vụ.
- Tăng cường trao đổi, học hỏi các kiến thức, quy định mới liên quan đến công tác vận hành Tòa nhà văn phòng, Khu cư dân cũng như quản lý nhà chung cư để nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn cho CBNV. Thực hiện các giải pháp trong đó có giải pháp tiếp tục nâng cao thu nhập cho người lao động nhằm ổn định nhân sự, giữ chân người lao động lành nghề và người lao động thuộc nhóm đang bị cạnh tranh cao trên thị trường.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	2017	2018	2019	2020	2021
KẾT QUẢ KINH DOANH					
Doanh thu thuần	10,703	11,092	10,008	13,453	17,598
Lợi nhuận gộp	748	662	611	669	939
Lợi nhuận trước thuế	202	183	185	207	415
Lợi nhuận sau thuế	144	130	127	140	311
EPS (VNĐ/CP)	1,400	1,196	1,323	1,534	2,958
Tỷ suất lợi nhuận					
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	7.0%	6.0%	6.1%	4.9%	5.5%
Tỷ lệ lợi nhuận ròng	1.2%	1.0%	1.2%	1.0%	2.2%
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Tài sản ngắn hạn	4,786	4,331	3,715	5,083	7,164
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,342	1,038	816	1,808	2,576
Các khoản phải thu ngắn hạn	2,229	1,847	1,451	2,086	2,495
Hàng tồn kho	775	1,006	1,122	784	1,447
Tài sản ngắn hạn khác	440	439	326	405	646
Tài sản dài hạn	1,387	1,232	1,251	1,235	1,329
Tài sản cố định	306	229	242	234	261
Bất động sản đầu tư	803	758	714	673	633
Tài sản dài hạn khác	278	245	296	328	435
Nợ phải trả	4,512	3,943	3,326	4,658	6,553
Vay ngắn hạn	2,030	1,614	1,271	2,508	3,561
Nợ phải trả ngắn hạn khác	2,069	1,943	1,735	1,874	2,821
Vay dài hạn	279	280	255	207	95
Nợ phải trả dài hạn khác	134	106	66	69	76
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,490	1,477	1,512	1,543	1,817
Vốn điều lệ	866	866	866	866	905
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	296	264	158	178	343
Vốn chủ sở hữu khác	328	347	488	499	569
Lợi ích cổ đông thiểu số	171	143	129	120	123
TỔNG TÀI SẢN/NGUỒN VỐN	6,173	5,563	4,966	6,321	8,493

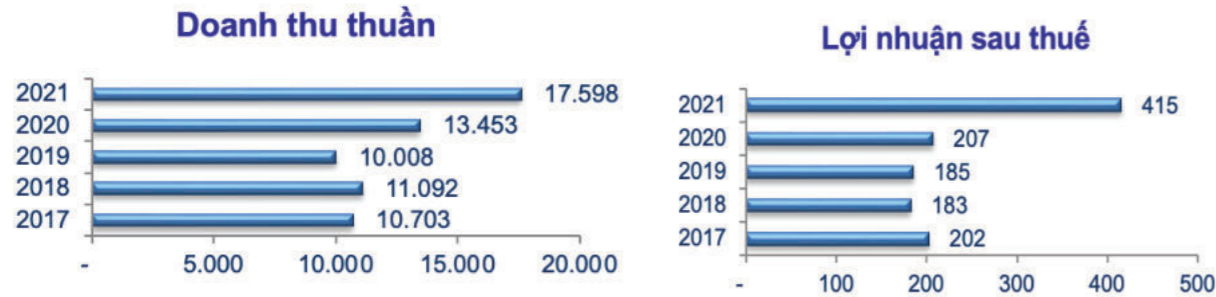
KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2021 Petrossetco đạt mức doanh thu thuần cao nhất từ trước đến nay với 17,598 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 31% so với năm 2020. Thành công này có sự đóng góp rất lớn từ mảng phân phối điện thoại và thiết bị điện tử với nhu cầu học và làm việc trực tuyến tăng cao trong bối cảnh dịch bệnh Covid trong năm qua. Mảng phân phối đóng góp 88% doanh thu thuần và 61% LNTT của Petrossetco trong năm 2021. Trải qua thêm một năm sống chung với dịch bệnh, nền kinh tế toàn cầu vẫn bị ảnh hưởng nặng nề nhưng với Petrossetco là thêm một năm thử thách và cơ hội để lần nữa chứng minh được vị trí của doanh nghiệp trên thị trường bán lẻ.

Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ Catering và Quản lý bất động sản lần lượt đạt 912 tỷ đồng (hoàn thành 99% kế hoạch cả năm) và 510 tỷ đồng (hoàn thành 100% kế hoạch đề ra), LNTT của hai mảng dịch vụ đạt 39.4 tỷ đồng (hoàn thành 89% so với kế hoạch) và 79.8 tỷ đồng (đạt 154% kế hoạch của năm)

Doanh thu mảng dịch vụ Cung ứng của Petrossetco đạt 618 tỷ, LNTT đạt gần 10 tỷ đồng. Lý giải cho việc tăng doanh thu thuần, giảm lợi nhuận trước thuế so với năm 2020, doanh nghiệp đang hướng tới chiến lược tăng trưởng hữu cơ nhằm mục tiêu mở rộng thị phần ở các khu vực mới. Đồng thời, tuy ngành Logistics vô cùng lớn và đang phát triển mạnh trong những năm gần đây nhưng do môi trường cạnh tranh đặc trưng (thị trường có nhiều công ty và rào cản gia nhập ngành). Lợi nhuận bị đẩy xuống bởi chi phí vốn cao (sự tăng giá đối với nhiên liệu và lao động ngành).

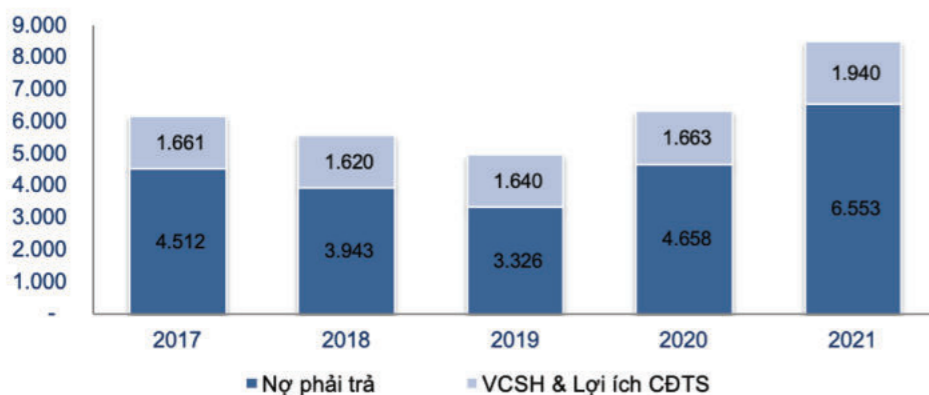
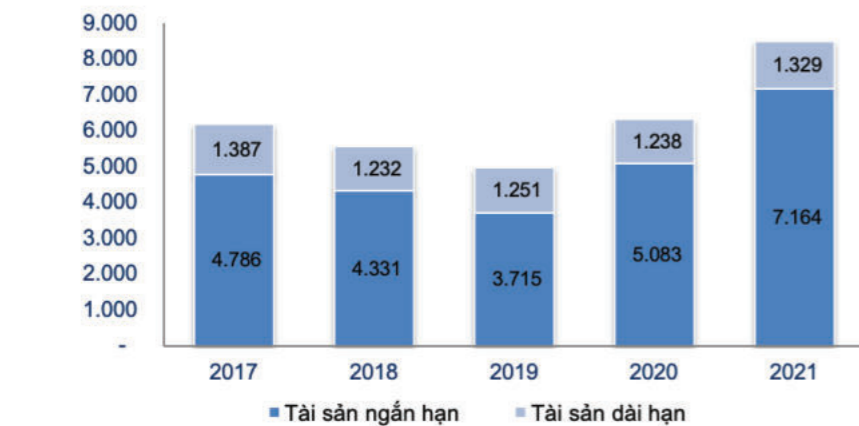
Tổng kết kết quả Kinh doanh toàn Công ty năm 2021, Petrosetco đạt 17,598 tỷ doanh thu thuần và 415 tỷ lợi nhuận trước thuế. Hoàn thành lần lượt 117% và 166% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cả năm đạt 2,958 đồng/cổ phần tăng 1,424 đồng (tương đương 92.8%) so với cùng kỳ năm trước.



TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tổng tài sản của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2021 là 8,493 tỷ đồng, tăng 2,171 tỷ đồng, tương đương 34% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 992 tỷ đồng, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 768 tỷ đồng, giá trị tồn kho tăng 663 tỷ đồng. Các khoản tương đương tiền tăng mạnh nhờ hơn 1,795 tỷ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng, tăng 682 tỷ so với cùng kỳ năm trước - các khoản tiền gửi này doanh nghiệp được hưởng lãi suất bình quân 3.5%/năm - 4%/năm. Khoản tăng lên của hàng tồn kho chủ yếu từ giá trị hàng đi đường (tăng 318 tỷ đồng) và giá trị hàng hóa (tăng 305 tỷ đồng)

Trong năm 2021, Petrosetco đã tăng vốn điều lệ lên 904.5 tỷ thông qua phát hành 3,850,000 cổ phiếu ESOP cho nội bộ người lao động thuộc cấp quản lý với mệnh giá 10,000 đồng/ cổ phiếu, tương đương 38.5 tỷ đồng. Công ty đã chủ động để xuất giải ngân ngắn và dài hạn từ các ngân hàng thương mại với mức lãi suất hợp lý để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của các hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con. Đối với các khoản vay ngắn hạn, trong năm doanh nghiệp đã nhận giải ngân tổng số tiền 9,576 tỷ đồng từ các ngân hàng, cộng với số dư có đầu kỳ tại ngày 01/01/2022 (khoảng 2,508 tỷ), doanh nghiệp đã hoàn trả 8,633 tỷ đồng tiền vay ngắn hạn (khoảng 71.4% giá trị vay). Đồng thời, doanh nghiệp cũng đã thanh toán khoản 112 tỷ đồng các khoản vay dài hạn.



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2017	2018	2019	2020	2021
1. Chỉ tiêu tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	8%	4%	-10%	35%	31%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-14%	-10%	-2%	10%	122%
Tăng trưởng EPS	-11%	-15%	11%	15%	94%
Tăng trưởng tổng tài sản	-1%	-10%	-11%	27%	34%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	2%	-1%	2%	2%	18%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán hiện hành	1.2	1.2	1.2	1.2	1.1
Hệ số thanh toán nhanh	1.0	0.9	0.9	1.0	0.9
Khả năng thanh toán lãi vay	2.9	3.0	3.7	3.7	6.1
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	1.7	1.9	1.9	2.4	2.4
Vòng quay tài sản cố định	7.5	8.5	8.1	10.8	13.7
Vòng quay vốn lưu động bình quân	4.1	4.1	3.9	5.4	5.7
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	66	67	60	48	48
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	70	68	69	51	51
Thời gian tồn kho (ngày)	32	31	41	28	24
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.73	1.99	2.02	2.16	2.07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Lợi nhuận gộp biên	7.0%	6.0%	6.1%	4.9%	5.3%
Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	1.9%	1.6%	1.8%	1.5%	2.2%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1.2%	1.0%	1.2%	1.0%	1.0%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	8.4%	7.7%	8.1%	8.9%	14.6%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	2.0%	2.0%	2.5%	2.2%	3.1%
5. Cơ cấu vốn					
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	73%	71%	67%	74%	77%
Tổng nợ vay/Tổng tài sản	37%	34%	31%	43%	43%
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3.03	2.67	2.20	3.02	3.61

Về quản lý vốn lưu động:

Vốn bằng tiền: với 10 đơn vị thành viên trực thuộc, nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền, PETROSETCO đang thực hiện việc quản lý dòng tiền của các đơn vị thành viên qua hệ thống tài khoản trung tâm, bằng cách điều dòng tiền nhàn rỗi từ những đơn vị dịch vụ về tài khoản tập trung của Công ty mẹ, sau đó điều chuyển dòng tiền cho các công ty phân phối đang có nhu cầu, từ đó tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền đồng thời giúp giảm thiểu chi phí lãi vay. Tổng Công ty đã rất thành công trong việc duy trì mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao trong những năm vừa qua, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Nợ phải thu khách hàng: chiếm 29% tài sản ngắn hạn, phần lớn nằm ở 4 đơn vị thành viên hoạt động trong mảng phân phối điện thoại, thiết bị điện tử. Đối với những đơn vị có hoạt động kinh doanh phân phối, việc nợ phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản là đặc trưng chung của ngành. Năm 2021, Petrosetco thực hiện rất quyết liệt công tác quản lý và thu hồi công nợ, nhờ đó chỉ số kỳ thu tiền bình quân đạt mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Hàng tồn kho: chiếm 35% tài sản ngắn hạn, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái (17%). Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2021 là 14,6, tăng 1,5 so với năm 2020. Vòng quay hàng tồn kho nhanh nhờ siết chặt quy trình từ khâu lên kế hoạch kinh doanh, đặt hàng đến khâu bán hàng để tối ưu hoá nguồn vốn. Đồng thời đội ngũ kinh doanh luôn bám sát thị trường, nhu cầu của khách hàng để điều chỉnh lượng tồn kho phù hợp, đặc biệt đối với các đơn vị phân phối. Để đạt được điều đó, ban lãnh đạo PETROSETCO đã đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời điểm biến động của thị trường, tự động hóa hệ thống kho bãi và logistic, thường xuyên đánh giá, so sánh giá trị tồn kho và nhu cầu thị trường để vừa làm tốt việc quản trị rủi ro hàng tồn kho vừa tận dụng triệt để các cơ hội kinh doanh.

Nợ phải trả người bán ngắn hạn: chiếm 26% tổng nguồn vốn. Chỉ số vòng quay nợ phải trả người bán ở mức 9.8 và được giữ ổn định trong nhiều năm. Việc Công ty luôn duy trì chính sách thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp nhất là trong các thời điểm khó khăn vì dịch bệnh đã khẳng định tiềm lực tài chính và uy tín của Công ty đối với thị trường.

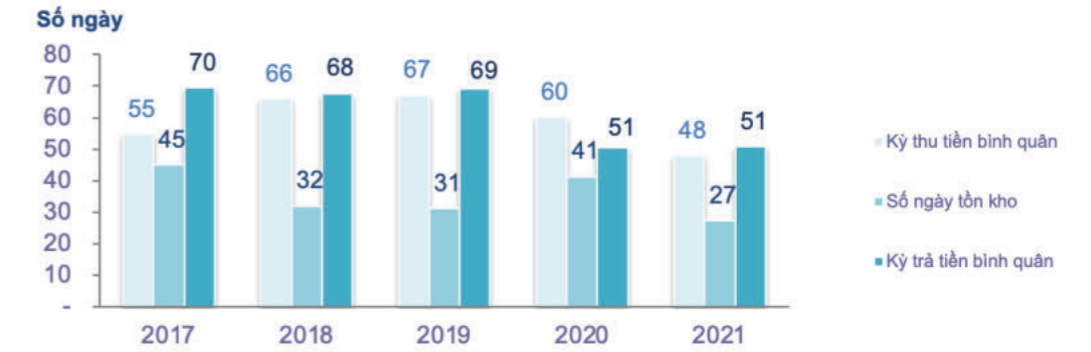
KHẢ NĂNG THANH TOÁN



KHẢ NĂNG THANH TOÁN LÃI VAY



CHU KỲ TIỀN MẶT

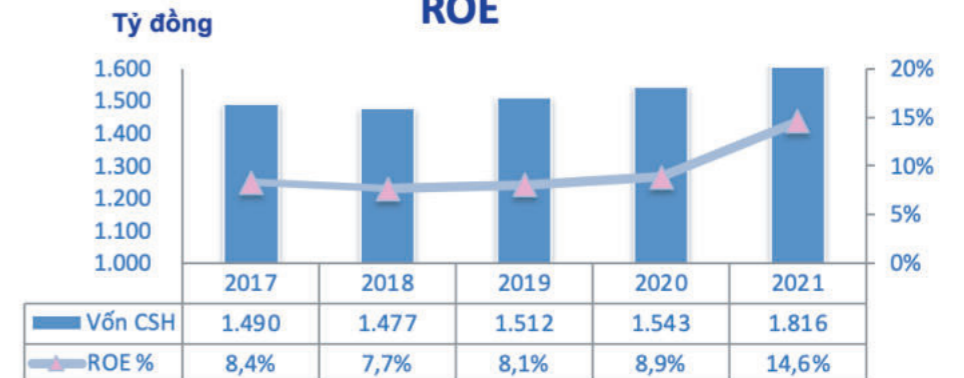


Về quản lý tài sản dài hạn: tài sản cố định và bất động sản đầu tư của PETROSETCO lần lượt chiếm 3% và 7% tổng tài sản. Chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới luôn được công ty chú trọng và duy trì để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, cũng như không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.

ROA



ROE



Tổng quan về quản trị công ty

Trách nhiệm quản trị công ty được thực hiện bởi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc dựa trên hệ thống quy định của pháp luật và hệ thống các quy chế quản trị nội bộ, quản trị rủi ro do Tổng Công ty ban hành trên cơ sở quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Tổng Công ty, đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, để thông qua định hướng phát triển ngắn hạn và dài hạn, báo cáo tài chính hàng năm, kế hoạch ngân sách cho năm tiếp theo và kế hoạch phân chia lợi nhuận hàng năm của Petrosetco.

Hội đồng quản trị Petrosetco gồm 05 thành viên. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thảo luận các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Tổng Công ty, công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên, ngành nghề hoạt động của Tổng Công ty, thảo luận các vấn đề liên quan đến việc chia cổ tức, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh trong năm,...

Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Tổng Công ty trong năm. Trong trường hợp có thành viên nào không tham gia họp được thì phải có thông báo gửi cho HĐQT với lý do cụ thể. Biên bản họp đều được gửi tới tất cả các thành viên HĐQT để ghi nhận lại các nội dung đã họp.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Ông Phùng Tuấn Hà: Với chức vụ chủ tịch HĐQT, ông đã trực tiếp chỉ đạo, định hướng hoạt động SXKD đối với Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trực tiếp điều hành các cuộc họp của HĐQT cũng như tham dự các họp quan trọng với các đối tác, khách hàng. Đặc biệt, trong giai đoạn ngành Dầu khí gặp nhiều khó khăn, ông quan tâm sát sao đến tình hình kinh doanh của các đơn vị thành viên, thường xuyên chủ trì các cuộc họp định kỳ cũng như các cuộc họp đột xuất đối với ban lãnh đạo, chủ động tham dự họp giao ban với các đơn vị thành viên để nắm bắt các hoạt động và có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho đơn vị, cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh. Song song với việc định hướng quản lý, ông còn tích cực tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các đối tác lớn trên thế giới giới thiệu cho các đơn vị nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp kiêm nhiệm chủ tịch HĐQT, trực tiếp tham gia chỉ đạo điều hành Công ty Petrosetco Vũng tàu - đơn vị đông người lao động nhất trong Tổng Công ty nhằm mục đích cải tiến chất lượng dịch vụ, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đổi mới cung cách quản lý, duy trì ổn định doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

Ông Vũ Tiến Dương: Là thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty, ông Vũ Tiến Dương đã tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của HĐQT và trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty đúng theo kế hoạch đã đề ra. Ông cũng đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và là cầu nối quan trọng giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Ngoài việc chỉ đạo, điều hành chung, ông còn được HĐQT giao nhiệm vụ trực tiếp điều hành Công ty PSD – Đơn vị có doanh số và lợi nhuận lớn nhất trong Tổng Công ty, đồng thời theo dõi và phát triển mảng phân phối, chú trọng mở rộng danh mục phân phối, kiểm soát tốt công nợ, hạn chế hàng tồn kho, đảm bảo hiệu quả vốn. Ngoài ra, ông còn trực tiếp điều hành và đưa ra quyết sách tối ưu cho POTS – Đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ với nhiều năm kinh nghiệm cung ứng vật tư thiết bị Dầu khí, dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng và quản lý bất động sản.

Bà Phạm Thị Hồng Điệp: Là thành viên HĐQT kiêm nhiệm, được HĐQT giao việc quản lý, định hướng phát triển mảng kinh doanh quản lý BĐS, bà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Ngoài ra, Bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đưa ra các ý kiến tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đối với công tác tổ chức, truyền thông, phát triển thương hiệu. Với kinh nghiệm nhiều năm trong ngành dịch vụ quản lý Bất động sản, bà quan tâm và có nhiều chỉ đạo, đóng góp ý kiến đối với việc phát triển dịch vụ, đặc biệt là việc hoàn thiện, đa dạng hóa chuỗi dịch vụ của Petrosetco.

Bà Lê Thị Chiến: Là thành viên HĐQT độc lập nhưng bà đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như đóng góp nhiều ý kiến đối với việc hoàn thiện các Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Đặc biệt, bà Lê Thị Chiến còn quan tâm và có nhiều tư vấn, đóng góp cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đối với công tác tài chính, kế toán và kiểm toán. Công tác quản trị rủi ro cũng được bà Chiến đặc biệt quan tâm và đã có nhiều chỉ đạo, đóng góp ý kiến có liên quan đến vấn đề này trong các cuộc họp của Tổng Công ty.

Bà Vũ Việt Anh: Là thành viên HĐQT độc lập, với nền tảng hoạt động trong hoạt động SXKD đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, phân phối và kinh nghiệm nhiều năm trong vai trò quản trị của nhà quản lý ở nhiều đơn vị với các quy mô và loại hình kinh doanh khác nhau đã có những đóng góp ý kiến quan trọng và hỗ trợ Tổng Công ty giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ ra thị trường, tạo cơ hội hợp tác với các đối tác uy tín.

Trong năm 2021, HĐQT của Petrosetco đã tiến hành số lần họp như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	09/04/2015	05/05	100%	
2	Ông Vũ Tiến Dương	UVHĐQT	15/04/2014	05/05	100%	
3	Bà Lê Thị Chiến	UVHĐQT	05/04/2013	05/05	100%	
4	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	UVHĐQT	01/01/2016	05/05	100%	
5	Bà Vũ Việt Anh	UVHĐQT	26/06/2020	05/05	100%	

Trong năm 2021, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh từng tháng/quý/năm và đưa ra định hướng chỉ đạo với Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Tổng Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã trực tiếp điều hành, thường xuyên trao đổi công việc với các cán bộ lãnh đạo Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc, ra chỉ đạo trong công tác kinh doanh đối với các Ban và đơn vị trực thuộc, thông qua đó trong những cuộc họp thường xuyên và định kỳ, các thành viên của HĐQT cũng nhận được những thông tin kịp thời và sát sao với tình hình thực tế của Petrosetco để đưa ra những quyết sách đúng đắn, phù hợp, lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực, nhân hàng kinh doanh hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Tổng Công ty. Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh để tăng trưởng bền vững, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của Tổng Công ty và cả nền kinh tế.

Năm 2021, HĐQT Tổng Công ty đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ và Quy chế hoạt động, các thành viên HĐQT cũng đã đưa ra các quyết định, chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh theo đúng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự và thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh cũng như chiến lược của Petrosetco.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2021, các thành viên này đã đóng góp, hỗ trợ đắc lực về mặt định hướng, phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới và phát triển thị trường mới.

CÁC NGHỊ QUYẾT HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2021

Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Năm 2021 tiếp tục là một năm đầy khó khăn cho toàn cảnh nền kinh tế nói chung và các lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty nói riêng bởi ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch thứ 4 của đại dịch toàn cầu – Covid 19. Vừa bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu hụt nguyên vật liệu, sản xuất, vận chuyển cho chuỗi cung ứng đầu vào, kèm theo việc thực hiện theo chỉ thị giãn cách xã hội của Chính phủ kéo dài đến hơn 4 tháng ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, kinh doanh, phục vụ hậu cần,... tác động đến thị trường đầu ra. Tuy nhiên, với nỗ lực quản lý, chiến lược kinh doanh phù hợp, linh hoạt và điều hành công ty theo đúng định hướng đề ra bởi HĐQT của Ban Tổng Giám đốc, kèm theo đó là xu hướng tăng cao về nhu cầu sử dụng các thiết bị điện tử phục vụ cho mục đích học và làm việc online dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2021 có sự tăng trưởng tích cực so với năm 2020 và kết quả mang lại cho thấy sự đúng đắn trong định hướng và tận dụng thời cơ trong hoàn cảnh khó khăn của Ban lãnh đạo.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng tinh thần được giao. Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc được phân công, phân nhiệm rõ ràng. Định kỳ ban Tổng Giám đốc thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên thông qua các ban chức năng nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của từng đơn vị để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Petrosetco luôn đảm bảo tính tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản trị công ty, công tác công bố thông tin theo hướng dẫn bao gồm nhưng không giới hạn bởi các văn bản điển hình như sau:

- Luật doanh nghiệp năm 2020.
- Luật chứng khoán năm 2019.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC về việc quản trị công ty và thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

Năm 2021, Petrosetco tuân thủ các quy định về quản trị công ty và thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn về tình hình hoạt động của Tổng Công ty cho các cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan một cách minh bạch, chính xác, kịp thời. Thông qua đó, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo đầy đủ và bình đẳng.

STT	Số nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
01	01/NQ-DVTHDK	05/01/21	V/v Điều chỉnh hạn mức tín dụng của Tổng công ty CPDVTHDK Tại NHTMCP Quân đội
02	02/NQ-DVTHDK	20/01/21	V/v Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Kim Mai
03	03/NQ-DVTHDK	03/02/21	V/v Công tác cán bộ tại công ty POTS
04	04/NQ-DVTHDK	04/02/21	V/v Bảo lãnh cho công ty CPDV Phân phối tổng Hợp Dầu khí được cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN
05	05/NQ-DVTHDK	26/02/21	V/v Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
06	06/NQ-DVTHDK	26/02/21	V/v Bảo lãnh cho công ty CP PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại NH TMCP Kỹ thương VN CN - Quảng Ngãi
07	07/NQ-DVTHDK	08/03/21	V/v Ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021
08	07A/NQ-DVTHDK	19/03/21	V/v Điều chỉnh dự án đầu tư XD công trình văn phòng nhà khách phường 9 TP.VT
09	08/NQ-DVTHDK	23/03/21	V/v Cấp hạn mức tín dụng của tổng công ty CPDVTHDK tại ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN
10	09/NQ-DVTHDK	30/03/21	V/v Bảo lãnh cho công ty cổ phần DV Phân phối Tổng Hợp DK được cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng
11	10/NQ-DVTHDK	12/04/21	V/v Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CPDVTHDK tại ngân hàng TMCP Hàng hải VN - CN HCM
12	11/NQ-DVTHDK	13/04/21	V/v vay vốn của Tổng công ty CPDVTHDK tại ngân hàng TMCP Quân đội CN SG
13	12/NQ-DVTHDK	19/04/21	V/v Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CPDVTHDK tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
14	13/NQ-DVTHDK	19/04/21	V/v Tái cấu trúc các đơn vị thành viên thuộc tổng công ty Petrosetco
15	14/NQ-DVTHDK	23/04/21	V/v Bảo lãnh cho công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN TP.HCM
16	15/NQ-DVTHDK	23/04/21	V/v Không tính chi phí lãi vay sử dụng vốn năm 2021 cho công ty Smartcom

17	16/NQ-DVTHDK	23/04/21	V/v Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổng công ty Petrosetco
18	17/NQ-DVTHDK	28/04/21	V/v Bảo lãnh cho công ty PSD được cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP Đại Chúng VN- CN.HCM
19	17A/NQ-DVTHDK	03/05/21	V/v Chấp thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư đối với DA Khu phức hợp Cape Pearl tại 12A Thanh Đa, P.25, Q.BT, TPHCM
20	18/NQ-DVTHDK	18/05/21	V/v Sửa đổi bổ sung nội dung về mục đích cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CPDVTHDK tại ngân hàng TMCP Quân đội - CN SG
21	19/NQ-DVTHDK	24/05/21	V/v Chia cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt
22	20/NQ-DVTHDK	28/05/21	V/v thông qua quy chế bán cổ phiếu ESOP cho người lao động, danh sách CBNV được quyền mua cổ phiếu ESOP và triển khai phương án bán cổ phiếu ESOP
23	21/NQ-DVTHDK	31/05/21	V/v lựa chọn công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2021
24	21A/NQ-DVTHDK	04/06/21	V/v Bảo lãnh cho công ty Hội Tụ Thông Minh được cấp hạn mức tín dụng tại NH. TMCP Đại Chúng VN
25	22/NQ-DVTHDK	09/06/21	V/v thông qua chủ trương bán cổ phiếu quỹ năm 2021
26	23/NQ-DVTHDK	14/06/21	V/v điều chỉnh hạn mức cấp tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại ngân hàng Vietcombank- chi nhánh HCM
27	23A/NQ-DVTHDK	15/06/21	V/v Điều chỉnh hạn mức cấp tín dụng tại NH TNHH MTV HSBC
28	24/NQ-DVTHDK	16/06/21	V/v Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CPDVTHDK tại NH. TMCP Công thương VN
29	25/NQ-DVTHDK	16/06/21	V/v Thành lập ủy ban kiểm toán tổng công ty CPDVTHDK (Kèm theo quy chế)
30	26/NQ-DVTHDK	21/06/21	V/v điều chỉnh Quy chế bán cổ phiếu ESOP cho người lao động
31	27/NQ-DVTHDK	12/07/21	V/v Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN Chi nhánh Bình Tân
32	28/NQ-DVTHDK	16/08/21	V/v Điều chỉnh tăng hạn mức bảo lãnh cho PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Peridot Capital Singapore
33	29/NQ-DVTHDK	17/08/21	V/v Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại PGĐ công ty PSA

34	30/NQ-DVTHDK	23/08/21	V/v: Chấp thuận chủ trương đầu tư vốn lĩnh vực Dược phẩm
35	31/NQ-DVTHDK	24/08/21	V/v Nghị quyết v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP
36	31A/NQ-DVTHDK	25/08/21	V/v Công tác cán bộ tại Công ty CP Tập đoàn Y tế PCM
37	32/NQ-DVTHDK	31/08/21	V/v bảo lãnh cho CTCP TM và DV Dầu khí biển được cấp hạn mức tín dụng tại PVcombank CN HCM
38	32A/NQ-DVTHDK	01/09/21	V/v Công tác cán bộ tại PHTD
39	32B/NQ-DVTHDK	01/09/21	V/v Công tác cán bộ tại PHTD
40	33/NQ-DVTHDK	06/09/21	V/v Công tác cán bộ tại Công ty POTS
41	35/NQ-DVTHDK	13/09/21	V/v Chấp thuận chủ trương sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty POTS
42	36/NQ-DVTHDK	14/09/21	V/v Điều chỉnh thời hạn và hạn mức bảo lãnh cho PSD được cấp hạn mức tín dụng tại MB CN Sài Gòn
43	37/NQ-DVTHDK	17/09/21	V/v Thông qua kết quả chào bán ESOP điều chỉnh
44	38/NQ-DVTHDK	20/09/21	V/v Bảo lãnh cho PHTD được cấp hạn mức tín dụng tại PVcombank CN HCM
45	39/NQ-DVTHDK	20/09/21	V/v Cấp hạn mức tín dụng của TCT tại NHTM CP Ngoại Thương VN - CN HCM
46	40/NQ-DVTHDK	05/10/21	v/v điều chỉnh hạn mức tín dụng, thời hạn bảo lãnh cho CTy PHTD tại ngân hàng MB
47	41/NQ-DVTHDK	07/10/21	V/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
48	42/NQ-DVTHDK	08/10/21	V/v Điều chỉnh hạn mức tín dụng của TCT Petrosetco tại ngân hàng MSB CN HCM
49	43/NQ-DVTHDK	08/10/21	V/v Công tác cán bộ tại Công ty PSD
50	44/NQ-DVTHDK	14/10/21	V/v Công tác cán bộ tại Công ty PSD
51	45/NQ-DVTHDK	14/10/21	V/v Ngân hàng Shinhan VN tái tài trợ khoản tín dụng phục vụ đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn từ NH Á Châu
52	47/NQ-DVTHDK	04/11/21	V/v Công tác cán bộ tại Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty
53	48/NQ-DVTHDK	04/11/21	V/v Về phương án nhân sự tại Văn phòng Tổng Công ty
54	49/NQ-DVTHDK	04/11/21	V/v công tác cán bộ tại Công ty Smartcom
55	50/NQ-DVTHDK	04/11/21	V/v công tác cán bộ tại Công ty PSA

56	50A/NQ-DVTHDK	04/11/21	V/v công tác cán bộ tại Công ty PSMT
57	51/NQ-DVTHDK	05/11/21	V/v thành lập Ban Pháp chế và bổ nhiệm Trưởng ban Pháp chế TCT
58	52/NQ-DVTHDK	12/11/21	V/v thay đổi sơ đồ tổ chức các Ban trong Văn phòng Tổng công ty
59	53/NQ-DVTHDK	15/11/21	V/v Bảo lãnh PSD tại Vietinbank - CN 7
60	54/NQ-DVTHDK	22/11/21	V/v Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
61	55/NQ-DVTHDK	23/11/21	V/v Công tác cán bộ tại Ban KTNB
62	56/NQ-DVTHDK	01/12/21	Bảo lãnh thanh toán cho Smartcom thực hiện hợp đồng với Rapoo Technologies Limited
63	57/NQ-DVTHDK	08/12/21	Bảo lãnh cho PHTD tại Ngân hàng Vietinbank - CN 7
64	58/NQ-DVTHDK	10/12/21	Công tác cán bộ tại Công ty PSL
65	59/NQ-DVTHDK	13/12/21	Công tác cán bộ tại Công ty Smartcom
66	60/NQ-DVTHDK	20/12/21	Điều chỉnh thời hạn cấp mức tín dụng của TCT tại Ngân hàng MB CN Sài Gòn
67	61/NQ-DVTHDK	22/12/21	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
68	62/NQ-DVTHDK	29/12/21	Công tác cán bộ tại công ty PSL
69	63/NQ-DVTHDK	30/12/21	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó giám đốc công ty PSA

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác

Thù lao cho HĐQT năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty phê duyệt. Chi tiết thù lao của các thành viên HĐQT của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm vào các loại sau: (1) Tiền lương, (2) Tiền thưởng dựa trên kết quả hoạt động SXKD, (3) Thù lao HĐQT. Tổng Công ty đã phân bổ các khoản như sau:

Thành viên HĐQT	Lương	Tiền thưởng dựa trên KQ HĐ SXKD	Thù lao HĐQT
Thành viên chuyên trách			
Ông Phùng Tuấn Hà	85,31%	14,69%	0%
Thành viên không chuyên trách			
Ông Vũ Tiến Dương (TV.HĐQT kiêm P.TGD)	73,89%	16,00%	10,11%
Bà Phạm Thị Hồng Điệp (TV.HĐQT kiêm P.TGD)	75,35%	13,33%	11,32%
Bà Lê Thị Chiến	0%	0%	100%
Bà Vũ Việt Anh	0%	0%	100%

Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

Các Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng; Duy trì mối quan hệ công tác và phối hợp tốt với các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Tổng Công ty. Các thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ được phân công nhiệm vụ cụ thể và đã hoàn thành các nhiệm vụ trong kế hoạch phân công công việc cho mỗi thành viên, trong quá trình làm việc, các thành viên luôn trao đổi công việc và phối hợp chặt chẽ với nhau để hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Trong năm 2021 Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc rà soát, kiểm tra các quy định, quy chế, quy trình hoạt động nội bộ, đặc biệt là đánh giá các rủi ro đối với hoạt động kinh doanh phân phối - mảng kinh doanh chủ đạo của Tổng Công ty, từ đó có đề xuất với Hội đồng quản trị thay đổi, bổ sung các phương án, quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty. Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc cung cấp thông tin, đánh giá đầy đủ về tình hình hoạt động kinh doanh, các mảng hoạt động của Tổng Công ty, những rủi ro trong hoạt động kinh doanh, sản xuất – là cơ sở để đưa ra các quyết sách, chỉ đạo kịp thời của HĐQT.

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính, thống nhất xác nhận kết quả Báo cáo tài chính năm 2021 của Petrosetco và đánh giá như sau :

Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021. Báo cáo tài chính của Petrosetco đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC) đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định theo đúng các qui định hiện hành.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Giai đoạn 2020 – 2021 được đánh giá là giai đoạn của những biến động chưa từng có không chỉ đối với Petrosetco nói riêng mà còn đối với cả nền kinh tế nói chung khi chúng ta đang chịu những ảnh hưởng vô cùng to lớn từ đại dịch Covid-19. Trên thực tế, đại dịch Covid-19 đã và đang gây ra một cuộc khủng hoảng toàn cầu chưa từng có tiền lệ, hầu khắp các quốc gia, các lĩnh vực đều bị cuốn vào, với các biện pháp cách ly, giãn cách xã hội kéo dài làm thay đổi thói quen sống và ý thức tiêu dùng của phần lớn người dân. Bên cạnh đó, giá dầu thế giới biến động phức tạp ảnh hưởng trực tiếp lên các doanh nghiệp trong ngành dầu khí. Trong bối cảnh đó, hệ thống quản trị rủi ro của Petrosetco đã ứng biến kịp thời, chủ động đưa ra những phương án thích nghi với những biến động, kết hợp hài hòa giữa quản trị rủi ro với mục tiêu phát triển của Tổng Công ty và nắm bắt những cơ hội đầu tư tương lai.

Hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) tại Petrosetco được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu sau đây:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tổng công ty.
- Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tổng công ty.

Cơ hội trong rủi ro là quan điểm của Petrosetco. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro mà cần phải phân tích tường tận rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tổng Công ty. Nhờ đó, Petrosetco chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát và có thể tận dụng cơ hội vì những mục tiêu kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển.

Hoạt động QTRR được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các phòng ban chức năng của Tổng Công ty nhằm kịp thời phát hiện những rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

Bộ phận	Vai trò Quản trị rủi ro
Hội đồng quản trị	Xây dựng và truyền tải văn hóa QTRR Xây dựng một cơ cấu quản trị mạnh mẽ và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức Xây dựng cơ chế ủy quyền kiểm soát và giám sát rủi ro trong hạn mức cho phép Ban hành Quy chế, chính sách và phương pháp QTRR nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR.
Ban Tổng giám đốc	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR.
Bộ phận quản trị rủi ro	Phối hợp với các ban khác thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro và quy trình QTRR. Rà soát hệ thống QTRR, xem xét những điểm còn hạn chế cần bổ sung và đề xuất với HĐQT hoàn thiện hệ thống QTRR.
Các ban chức năng	Thực hiện QTRR theo các quy định đã được ban hành. Đề xuất các điều chỉnh với bộ phận QTRR nếu phát hiện các hạn chế.

Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi bộ phận QTRR mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song hành có sự kiểm tra, giám sát từ các bộ phận kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2021

Petrosetco luôn coi quản trị rủi ro như là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển. Hoạt động QTRR được phân loại theo từng nhóm rủi ro để từ đó đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro cũng như tiếp tục hoàn thiện các quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược QTRR của Tổng Công ty. Ngoài ra, để tăng cường nhận thức về QTRR đến với từng cán bộ trong Tổng Công ty, hàng năm, Petrosetco đều tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo và truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

Rủi ro chiến lược		
Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về kinh tế vĩ mô	Rủi ro vĩ mô có thể được gây ra bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội hoặc các biến cố xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc các xu hướng kinh tế vĩ mô tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó ban lãnh đạo có thể đưa ra các quyết sách, chiến lược phù hợp. Theo dõi, cập nhật kịp thời định hướng, chính sách lớn của Chính phủ cũng như tình hình chính trị, xã hội trong và ngoài nước.
Rủi ro về cạnh tranh	Xu hướng nhập hàng trực tiếp từ các chuỗi bán lẻ lớn và rào cản gia nhập ngành thấp đối với các lĩnh vực Petrosetco đang hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Ban lãnh đạo Petrosetco chú trọng xây dựng hoạch định chiến lược và mô hình kinh doanh linh hoạt để có thể thích ứng nhanh, tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường. Liên tục tìm kiếm các nhà cung cấp mới, sản phẩm mới, thực hiện M&A để mở rộng ngành hàng phân phối sang các lĩnh vực mới, cũng như cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.
Rủi ro truyền thông	Các thông tin về doanh nghiệp được công bố không chính xác, không kịp thời ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Tổng Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty niêm yết. Giám sát, theo dõi các thông tin của Công ty được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông và xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông.
Rủi ro nguồn nhân lực	Chất lượng nhân sự không đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, không có nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chương trình đào tạo nhân sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của từng CBCNV. Coi nhân sự là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Có chính sách phúc lợi và khen thưởng phù hợp, cạnh tranh để thu hút và giữ chân nhân tài.

Rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro hàng tồn kho	Vòng đời của các sản phẩm điện tử ngày càng bị rút ngắn do sự cạnh tranh và cải tiến liên tục từ các nhà hàng. Doanh nghiệp ngày càng gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp đối với mỗi mặt hàng trong mỗi thời điểm khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> Luôn luôn theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các đơn vị từ đó kịp thời ra các quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị trong việc xử lý hàng hóa. Liên tục tự động hóa hệ thống kho bãi nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và giảm thiểu nguy cơ thất thoát hàng hóa.
Rủi ro thu hồi công nợ	Danh sách khách hàng của Petrosetco đã lên đến hàng ngàn, rộng khắp cả nước, không ngừng gia tăng và phát sinh công nợ thường xuyên.	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế tài chính và quản lý công nợ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với các Đơn vị thành viên. Tiến hành mua bảo hiểm công nợ cho các khách hàng lớn, thường xuyên cập nhật và đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng.
Rủi ro hệ thống tin và quản trị dữ liệu	Những rủi ro về mặt hệ thống như lộ thông tin, thay đổi, mất mát dữ liệu ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường đầu tư hệ thống và giải pháp an toàn thông tin nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Công ty. Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực vận dụng hệ thống thông tin quản lý đối với người lao động.
Rủi ro kiểm soát chi phí	Với lĩnh vực kinh doanh đa dạng, mô hình kinh doanh linh hoạt theo từng ngành nghề và hệ thống triển khai rộng khắp cả nước. Bài toán sử dụng hợp lý chi phí luôn được Petrosetco đặc biệt quan tâm	<ul style="list-style-type: none"> Tổng Công ty duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong suốt nhiều năm trở lại đây, có cơ chế kiểm tra, đánh giá và khen thưởng phù hợp. Xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình về bán hàng, mua hàng, triển khai hợp đồng, sử dụng nguồn lực,... để hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động Xây dựng phần mềm tự động hóa các khâu kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản trị.

Rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản	Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho Tổng Công ty gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó ảnh hưởng đến uy tín và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Petrosetco đặc biệt quan tâm trong việc lập kế hoạch chi tiết về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng,... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, từ đó có kế hoạch kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và hoạt động đầu tư, tăng cường tính thanh khoản cho Tổng công ty. Petrosetco còn sử dụng hệ thống tài khoản trung tâm, thực hiện việc điều tiết dòng tiền giữa các đơn vị thành viên nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.
Rủi ro lãi suất	Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh, Petrosetco luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động.	<ul style="list-style-type: none"> Petrosetco luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều phối vốn cho các đơn vị thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý nhất. Bộ phận tài chính kế toán của Petrosetco chủ động làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả cao, nhưng Petrosetco không ngừng tìm cách giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây Petrosetco đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, giúp tiết kiệm được chi phí lãi vay.
Rủi ro tỷ giá	Tất cả các hoạt động kinh doanh của Petrosetco hầu như đều liên quan đến mua bán với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của Tổng Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Petrosetco luôn xây dựng chi tiết kế hoạch, thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng ngoại tệ để cân đối ngoại tệ cho phù hợp, kết hợp với việc sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá (hedging) thông qua các hợp đồng phái sinh (kỳ hạn, tương lai). Với các biện pháp linh hoạt và nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá, trong những năm vừa qua ảnh hưởng cho biến động tỷ giá hối đoái đối với Petrosetco không đáng kể và luôn trong tầm kiểm soát.

Rủi ro tuân thủ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tuân thủ quy định công ty	Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Petrosetco đã thành lập Ban kiểm soát tại từng đơn vị thành viên nhằm thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy trình nội bộ được ban hành. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, từ đó giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thay đổi của luật và tình hình sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro. Petrosetco cũng tiến hành nghiên cứu và liên tục cập nhật các chính sách tài chính, thuế có liên quan để áp dụng phù hợp với tình hình của Tổng Công ty, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với ngân sách Nhà nước.

Rủi ro khác

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh....	Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên ngoài doanh nghiệp như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt..... và đặc biệt và ảnh hưởng rõ rệt nhất trong năm vừa qua là tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19.	<ul style="list-style-type: none"> Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống phù hợp với từng loại rủi ro cụ thể và cấp độ rủi ro thường xảy ra tại các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân CBNV về phòng, chống rủi ro; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, môi trường, dịch bệnh với từng loại rủi ro cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng chống, chuẩn bị các phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... Cụ thể đối với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19: Tổng Công ty đã giao nhiệm vụ cho các Ban chức năng chủ động tiến hành các nội dung công việc: Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tuân thủ nguyên tắc chống dịch của chính phủ đến từng cá nhân CBNV, quan tâm, thăm hỏi, hỗ trợ tiêm đủ vaccine, phụ cấp đối với các nhân viên nhiễm bệnh, xây dựng các biện pháp thay đổi, thích ứng kịp thời diễn biến của dịch bệnh để vận hành liên tục hoạt động kinh doanh, sản xuất (luân phiên làm việc, làm việc online,...) nhằm đảm bảo mục tiêu kép: an toàn trong phòng, chống dịch và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, sản xuất.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong suốt hành trình hình thành và phát triển, cho dù phải đối mặt với những thách thức hàng ngày, hàng giờ của thị trường cạnh tranh và xu hướng có thể thay đổi theo từng thời kỳ với biết bao khó khăn, thách thức, PETROSETCO luôn khẳng định vị thế là đơn vị dịch vụ hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ phân phối các sản phẩm điện tử, viễn thông và các dịch vụ quản lý bất động sản, đời sống và thương mại tại Việt Nam. Năm 2021, đứng trước một năm đầy thách thức và biến động trước đại dịch Covid-19, PETROSETCO đã thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng, tạo nền tảng cho chiến lược phát triển bền vững, mang lại lợi ích lâu dài cho PETROSETCO, thực hiện thành công các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo hài hòa lợi ích cho các bên liên quan.

Tác động lên môi trường

PETROSETCO với mục tiêu là đơn vị dịch vụ hàng đầu đem đến cho khách hàng sự hài lòng đi kèm chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp trong các lĩnh vực phân phối, thương mại và quản lý Bất động sản. Tuy lĩnh vực kinh doanh của PETROSETCO không trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra các tác động tiêu cực đến môi trường như các vấn đề về khí thải nhà kính, biến đổi khí hậu, ... nhưng trong chính sách và định hướng phát triển của mình, PETROSETCO luôn ưu tiên đến việc bảo vệ môi trường thông qua việc chọn lọc các đối tác, các sản phẩm dịch vụ. Lĩnh vực dịch vụ mới đều được hướng đến "tiêu chuẩn xanh", sạch, đảm bảo chất lượng, uy tín và an toàn cho người tiêu dùng.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị trong năm khoảng: 3.600 tấn (chủ yếu là các nguyên liệu thực phẩm: các loại rau củ quả, thực phẩm lạnh, thực phẩm khô phục vụ cho dịch vụ Catering).

b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: do đặc thù của các lĩnh vực kinh doanh, Petrosetco không sử dụng nguyên liệu tái chế.

Tiêu thụ năng lượng

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện: 4,730,728 kWh
- Dầu DO: 15,596 Lit
- Xăng: 513,326 Lit

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Thay thế các bóng đèn huỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy tính và các thiết bị sử dụng điện trước khi rời nơi làm việc.
- Thay thế một phần năng lượng có nguồn gốc hóa thạch sang các nguồn năng lượng sạch, tái tạo (năng lượng mặt trời).
- Số năng lượng đã tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng hiệu quả trong năm 2021: 108,000 kWh.

Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021: 30,256 m³

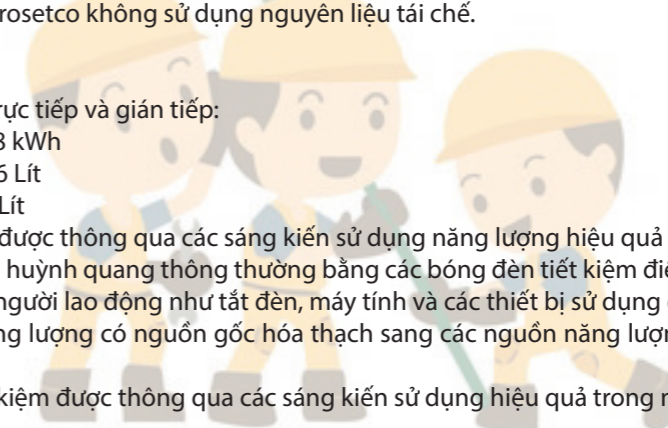
a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước thủy cục do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, và Công ty Cấp nước Bến Thành cung cấp.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp thương mại và cung cấp dịch vụ, PETROSETCO luôn ý thức rằng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Tổng Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về môi trường như: thực hiện quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định hiện hành.
- Thực hiện nhiều giải pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như: thu gom, phân loại chất rắn, chất thải nguy hại và xử lý theo đúng quy định.
- Thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên đơn vị không bị xử phạt vi phạm về việc không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.



SỨC KHỎE - AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Các chỉ số cơ bản về An toàn, Sức khỏe, Môi trường

Tổng số giờ công hoạt động an toàn của CBNV: 5.898.186 giờ

Đào tạo về công tác HSEQ

Petrosetco luôn chú trọng thực hiện các chương trình đào tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn cho việc đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng cho công việc như đào tạo nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh thực phẩm, Đào tạo Fositet, An toàn lao động, An toàn Điện, Ứng cứu tình huống khẩn cấp,... Trong năm 2020, Tổng công ty thực hiện đào tạo mới và đào tạo lại về HSEQ cho trên 4.500 lượt cán bộ công nhân viên.

Kiểm tra/ giám sát về HSEQ và kiểm soát HSEQ đối với các nhà thầu phụ

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được bảo hành, bảo trì và vận hành, đạt hệ số an toàn và được kiểm định theo đúng yêu cầu. Tổng Công ty thực hiện chỉ đạo các Công ty kiểm soát chất lượng, phương thức vận hành đảm bảo theo đúng quy định và định kỳ kiểm tra 01 lần/năm đối với các nhà thầu phụ về HSEQ.

Quản lý y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

Với dịch vụ cung cấp suất ăn Catering, công tác quản lý, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm được Petrosetco xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đảm bảo hình ảnh và uy tín của Tổng công ty. Toàn bộ nguyên liệu thực phẩm đầu vào đảm bảo tất cả được giám sát chặt chẽ từ xuất xứ, quá trình vận chuyển và lưu trữ; chế biến thực phẩm được tuân thủ tích hợp theo quy trình kiểm soát chất lượng thực phẩm HACCP 9001-2003 và tiêu chuẩn ISO 9001:2008 dành cho nhà cung cấp thực phẩm an toàn do TUV chứng nhận. Bên cạnh đó các đơn vị cung cấp dịch vụ Catering như Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu đã tiến hành xây dựng các mô hình trồng rau sạch theo chuẩn Vietgap để sử dụng trực tiếp.

Hàng năm, Petrosetco thực hiện khám sức khỏe định kỳ người lao động. Đối với các lao động đặc thù trên biển, người lao động được thực hiện các chương trình giám sát sức khỏe theo yêu cầu của các khách hàng như Vietsopetro. Người lao động làm việc trong các môi trường độc hại được khám tầm soát sức khỏe và được hỗ trợ các phụ cấp độc hại theo quy định.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

Với phương châm “Minh bạch – Đầy đủ - Chính xác” nhằm tối đa hóa lợi ích cổ đông, PETROSETCO tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, luôn chủ động chia sẻ thông tin và tích cực tham gia kết nối với cộng đồng đầu tư.

Để đảm bảo tính minh bạch thông tin tới nhà đầu tư, PETROSETCO luôn tuân thủ quy trình công bố thông tin (CBTT) và thực hiện việc CBTT đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các vấn đề quan trọng và có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu cũng như quyết định của nhà đầu tư theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư là đơn vị đầu mối tiếp nhận và phản hồi các yêu cầu, thắc mắc của nhà đầu tư thông qua nhiều kênh như điện thoại, thư điện tử hay sắp xếp gặp mặt trực tiếp. Các cuộc họp (trực tiếp hoặc qua điện đàm) với các chuyên gia quản lý danh mục, chuyên gia phân tích đến từ nhiều Quý trong và ngoài nước đều có sự tham gia của đại diện lãnh đạo cấp cao, thông qua đó giúp nhà đầu tư tìm hiểu hoạt động kinh doanh hiện tại, định hướng phát triển trong tương lai của Công ty, cũng như giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, chiến lược hoạt động. Các thông tin cập nhật về kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý được gửi tới email những nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu và đầu tư. Đồng thời, trang thông tin điện tử tại địa chỉ www.petrosetco.com.vn chính là kênh truyền thông thông tin vô cùng hiệu quả, giúp nhà đầu tư có thể tìm thấy toàn bộ các thông tin được công bố ra công chúng, dữ liệu tài chính, tài liệu họp ĐHĐCĐ, các báo cáo cùng các văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty v.v... giúp nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm hiểu và tra cứu với các dữ liệu từ khi thành lập Công ty tới nay, theo hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

Bảo vệ quyền lợi cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông luôn được PETROSETCO chú trọng hàng đầu. Đa dạng hóa các kênh giao tiếp với nhà đầu tư, thông qua các cuộc gặp gỡ trực tiếp, cổng thông tin điện tử, email, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc hội thảo đầu tư để tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông đều được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin quan trọng, ảnh hưởng tới quyết định đầu tư. Đặc biệt, việc công bố thông tin song song 2 ngôn ngữ Việt – Anh đảm bảo sự bình đẳng về mặt tiếp cận thông tin giữa các cổ đông trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho Cổ đông, trong nhiều năm liên tiếp, PETROSETCO luôn thực hiện tốt việc chi trả cổ tức theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua với mức từ 10% trở lên.



BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Con người là tài sản lớn nhất của PETROSETCO, vì vậy chúng tôi luôn ghi nhận và thực hiện hóa những nỗ lực và đóng góp của CBCNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng Công ty.

PETROSETCO luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của Người lao động. Năm 2021, PETROSETCO đã đảm bảo việc làm cho hơn 2.700 Người lao động toàn Tổng Công ty, không để xảy ra trường hợp người lao động nghỉ việc, không có việc làm.

PETROSETCO đảm bảo quyền tự do tham gia các hoạt động công đoàn của Người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức công đoàn hoạt động theo Luật công đoàn và Bộ luật lao động. Toàn bộ Người lao động tại PETROSETCO tham gia Thỏa ước lao động tập thể ở các cấp. Quyền lợi của Người lao động được cụ thể hóa qua các chế độ, chính sách sau:

1. Chế độ đãi ngộ:

- Lương gồm: Lương sản xuất kinh doanh (12 tháng), lương tháng 13, phân phối lương vào dịp thành lập PETROSETCO, Lễ, Tết.
- Chế độ hỗ trợ: Chi phí đi lại, chi phí điện thoại, Phụ cấp ăn ca, Phụ cấp độc hại, Phụ cấp kiêm nhiệm, Công tác phí khi đi công tác trong và ngoài nước.
- Thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc. Các thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng có giá trị về tinh thần lẫn vật chất.

2. Chế độ phúc lợi:

- Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động do pháp luật quy định, PETROSETCO xây dựng các chế độ phúc lợi ưu đãi với mục đích chăm sóc toàn diện cho người lao động để yên tâm công tác làm việc, cụ thể như sau:
 - Kiểm tra sức khỏe định kỳ: toàn thể CBCNV đã ký hợp đồng lao động chính thức được kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm tại các cơ sở y tế do PETROSETCO chỉ định và được Tổng Công ty đài thọ 100% chi phí khám sức khỏe.
 - Chế độ bảo hiểm sức khỏe: ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước, tất cả CBCNV ký hợp đồng chính thức được PETROSETCO mua gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện.
 - Chế độ cho nữ CBCNV nghỉ thai sản: được hưởng thấp nhất từ 1 triệu đồng/tháng/người và hưởng đầy đủ quyền lợi theo chế độ thai sản quy định tại Luật bảo hiểm xã hội hiện hành.
 - Chế độ hưu trí và tử tuất: được hưởng mức từ 5-20 triệu đồng tùy theo thâm niên làm việc.
 - Chương trình Teambuilding

3. Chính sách đào tạo:

Tất cả CBCNV đã ký hợp đồng lao động chính thức được đi đào tạo/tập huấn theo nhu cầu công việc tối thiểu 1 lần/năm.

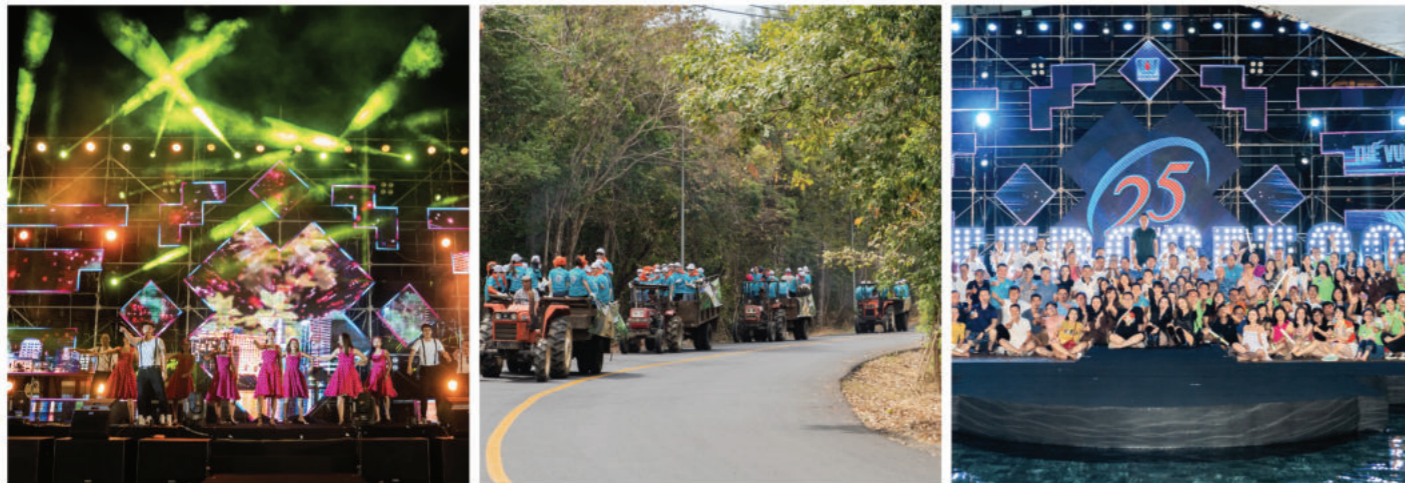
HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ XÃ HỘI

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trách nhiệm xã hội

Để Tổng Công ty phát triển trường tồn, ngoài việc chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ hiện tại, PETROSETCO còn có trách nhiệm và hành động cụ thể để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội. PETROSETCO luôn khuyến khích mỗi cán bộ công nhân viên thực hiện và sẽ chia những nghĩa cử tốt đẹp bằng những hành động thiết thực, đồng hành cùng Tổng Công ty trong các hoạt động thiện nguyện.

- Tổng Công ty cung cấp nhu yếu phẩm, chi hỗ trợ cho CBCNV không may bị F0 với số tiền 700 triệu đồng.
- Tiếp cận thành công nguồn vaccine và hoàn thành chiến dịch tiêm ngừa covid-19 cho hơn 8.000 lượt cán bộ công nhân viên của ngành dầu khí và các đối tác tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trao tặng 30 máy thở Oxy dòng cao cho các bệnh viện tuyến đầu trên cả nước với tổng trị giá 1,5 tỷ đồng.
- Trao tặng các trang thiết bị y tế hỗ trợ cho công tác xét nghiệm và chẩn đoán, điều trị Covid-19 cho Bệnh viện Thống Nhất và Bệnh viện Chợ Rẫy với số tiền 5,8 tỷ đồng.
- Được sự ủy quyền của Tập đoàn và Công đoàn Dầu khí Việt Nam, PETROSETCO đã thực hiện mua 53 xe cứu thương trao tặng cho các cơ sở y tế tuyến đầu trên toàn quốc.
- Công ty Smartcom đã đồng hành với các đại lý tổ chức bán sản phẩm Tablet Samsung theo chương trình “Sống và máy tính cho em” để hỗ trợ các trẻ em nghèo có điều kiện học online trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Với chương trình này đã mang đến cho các em 1 sản phẩm công nghệ dễ dàng tiếp cận với các kiến thức văn hóa trong thời kỳ dịch bệnh và không thể tới trường học.
- Công ty PSD cũng đã phối hợp cùng với nhà sản xuất tài trợ máy tính cho bệnh viện dã chiến phục vụ công tác phòng chống dịch tại Hà Nội.



TỔ CHỨC TIÊM VACCINE TẠI T.P HỒ CHÍ MINH

CÔNG TÁC CHĂM LO ĐỜI SỐNG, BẢO VỆ QUYỀN LỢI LỢI ÍCH CHÍNH ĐÁNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ XÃ HỘI



TRAO XE CHO BỆNH VIỆN CHỢ RẨY VÀ BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT



TRAO TRĂNG MÁY THỞ, TRANG THIẾT BỊ PHÒNG CHỐNG DỊCH



TRAO TRĂNG TABLET, MÁY TÍNH CHO HỌC SINH VÀ BỆNH VIỆN

HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Các hoạt động bảo vệ môi trường

Petrosetco luôn tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cụ thể:

Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường: Petrosetco luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Tổng Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBCNV.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: Petrosetco thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBCNV:

- + Hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất.
- +Thực hiện việc điều tiết điện, nước phù hợp với thời tiết và hoạt động toàn bộ tòa nhà/văn phòng làm việc.
- + Tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của toàn thể CBCNV.
- + Tuyên truyền, khuyến khích CBCNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy.





► Báo cáo của ban Tổng giám đốc

Báo cáo của ban ◀ Tổng giám đốc (tiếp theo)

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất (lần thứ 20) ngày 24 tháng 1 năm 2022.

Hội đồng Quản trị	Ông Phùng Tuấn Hà Bà Lê Thị Chiến Ông Vũ Tiến Dương Bà Phạm Thị Hồng Điệp Bà Vũ Việt Anh	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Kiểm toán nội bộ	Bà Nguyễn Thị Thu Trang Bà Nguyễn Quỳnh Như Ông Lê Minh Kha Ông Trần Công Luận	Trưởng ban (Từ ngày 23 tháng 11 năm 2021) Trưởng ban (Cho đến ngày 23 tháng 11 năm 2021) Thành viên Thành viên (cho đến ngày 18 tháng 11 năm 2021)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Vũ Tiến Dương Ông Hồ Minh Việt Bà Phạm Thị Hồng Điệp Ông Huỳnh Văn Ngân Ông Đào Văn Đại	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc (cho đến ngày 8 tháng 11 năm 2021)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trụ sở chính	Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch HĐQT cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 60. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Phùng Tuấn Hà

Chủ tịch HĐQT

TP Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2022



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) của Tổng Công ty phê chuẩn vào ngày 31 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 60.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**

Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Thái Văn Cường
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
3435-2020-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM12198
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

► Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mẫu số B 01 – DN/HN

◀ Bảng cân đối Kế toán hợp nhất (tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.164.336.982.272	5.083.111.172.737
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.576.476.734.565	1.808.197.263.570
111	Tiền		781.387.734.565	695.119.391.348
112	Các khoản tương đương tiền		1.795.089.000.000	1.113.077.872.222
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		416.534.730.377	218.009.602.376
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	231.617.305.031	68.112.415.100
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(3.412.791.882)	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	188.330.217.228	149.897.187.276
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.494.856.930.482	2.086.126.253.579
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.517.021.445.807	1.654.532.686.040
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	170.222.662.352	444.352.143.117
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	165.127.908.561	262.978.885.045
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(357.515.086.238)	(275.737.460.623)
140	Hàng tồn kho	9	1.447.149.643.236	783.792.091.015
141	Hàng tồn kho		1.477.490.784.121	811.313.791.115
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(30.341.140.885)	(27.521.700.100)
150	Tài sản ngắn hạn khác		229.318.943.612	186.985.962.197
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		13.009.589.070	5.502.784.681
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	10(a)	214.578.146.601	180.271.228.208
153	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	10(a)	1.731.207.941	1.211.949.308

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2021 VND	2020 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.328.803.383.725	1.237.645.367.371
210	Các khoản phải thu dài hạn		31.001.277.688	31.495.682.041
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	31.001.277.688	31.495.682.041
220	Tài sản cố định		261.165.890.304	195.802.031.319
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	90.416.199.619	85.116.617.958
222	Nguyên giá		362.382.870.566	346.743.797.617
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(271.966.670.947)	(261.627.179.659)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	170.749.690.685	110.685.413.361
228	Nguyên giá		179.113.843.937	118.634.392.179
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(8.364.153.252)	(7.948.978.818)
230	Bất động sản đầu tư	12	633.175.184.506	673.463.078.511
231	Nguyên giá		852.074.158.578	852.074.158.578
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(218.898.974.072)	(178.611.080.067)
240	Tài sản dở dang dài hạn		38.316.282.184	38.316.282.184
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	38.316.282.184	38.316.282.184
250	Đầu tư tài chính dài hạn		119.509.551.307	40.862.648.702
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	116.576.659.708	39.339.874.989
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	22.465.000.000	22.465.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(d)	(22.366.834.272)	(22.213.301.287)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	2.834.725.871	1.271.075.000
260	Tài sản dài hạn khác		245.635.197.736	257.705.644.614
261	Chi phí trả trước dài hạn	14	237.983.285.236	248.523.349.614
269	Lợi thế thương mại	16	7.651.912.500	9.182.295.000
270	TỔNG TÀI SẢN		8.493.140.365.997	6.320.756.540.108

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

► Bảng cân đối Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mẫu số B 02 – DN/HN

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ◀

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		6.553.412.395.338	4.657.590.544.086
310	Nợ ngắn hạn		6.382.140.764.625	4.381.576.092.307
311	Phải trả người bán ngắn hạn	17	2.241.130.193.754	1.352.897.675.155
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18	117.106.483.725	133.596.850.713
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10(b)	47.070.734.631	53.396.527.361
314	Phải trả người lao động		132.907.494.288	124.929.306.684
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	19	24.335.359.969	19.832.065.499
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	375.387.094	21.067.196.029
319	Phải trả ngắn hạn khác	21(a)	224.142.424.272	132.625.664.131
320	Vay ngắn hạn	22(a)	3.560.524.219.400	2.507.845.798.049
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		854.856.756	854.856.756
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	33.693.610.736	34.530.151.930
330	Nợ dài hạn		171.271.630.713	276.014.451.779
337	Phải trả dài hạn khác	21(b)	72.509.630.110	65.468.717.431
338	Vay dài hạn	22(b)	95.462.000.603	207.245.734.348
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	15	3.300.000.000	3.300.000.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.939.727.970.659	1.663.165.996.022
410	Vốn chủ sở hữu		1.939.727.970.659	1.663.165.996.022
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	904.501.240.000	866.001.240.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		904.501.240.000	866.001.240.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	25	159.572.337.789	120.755.669.603
414	Vốn khác của chủ sở hữu	25	141.776.000.000	131.776.000.000
415	Cổ phiếu quỹ	25	(3.994.616.440)	(25.405.790.772)
418	Quỹ đầu tư phát triển	25	271.777.466.354	272.167.291.300
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	25	342.604.773.541	177.703.293.718
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		68.411.210.206	47.715.906.230
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		274.193.563.335	129.987.387.488
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	25, 26	123.490.769.415	120.168.292.173
440	TỔNG NGUỒN VỐN		8.493.140.365.997	6.320.756.540.108

Trần Quang Huy
Người lập/Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.920.843.437.814	13.666.409.601.103
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(322.605.838.228)	(213.160.898.776)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.598.237.599.586	13.453.248.702.327
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(16.659.038.153.375)	(12.784.348.853.200)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	939.199.446.211	668.899.849.127
21	Doanh thu hoạt động tài chính	107.687.614.374	48.562.109.000
22	Chi phí tài chính	(98.532.741.997)	(83.735.953.962)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(81.065.460.546)	(76.419.942.463)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết	(605.715.281)	(699.995.929)
25	Chi phí bán hàng	(284.855.285.475)	(232.406.377.528)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(271.461.913.218)	(201.947.554.458)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	391.431.404.614	198.672.076.250
31	Thu nhập khác	28.609.000.991	16.576.722.879
32	Chi phí khác	(4.700.337.334)	(8.305.734.215)
40	Lợi nhuận khác	23.908.663.657	8.270.988.664
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	415.340.068.271	206.943.064.914
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(103.881.323.223)	(66.776.464.656)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	311.458.745.048	140.166.600.258
	Phân bổ cho:		
61	Cổ đông của Công ty mẹ	264.843.501.811	137.251.749.288
62	Cổ đông không kiểm soát	46.615.243.237	2.914.850.970
71	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.958	1.534
72	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.958	1.534

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

► Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Theo phương pháp gián tiếp)

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất ◀

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12	
		2021 VND	2020 VND
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	415.340.068.271	206.943.064.914
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định (“TCSĐ”), bất động sản đầu tư và phân bổ lợi thế thương mại	62.312.402.589	64.236.075.691
03	Các khoản dự phòng	88.163.391.267	68.215.232.697
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	931.194.529	1.051.018.847
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(42.743.891.614)	(28.058.889.659)
06	Chi phí lãi vay	81.065.460.546	76.419.942.463
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	605.068.625.588	388.806.444.953
09	Tăng các khoản phải thu	(605.540.310.280)	(654.124.921.970)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(662.563.884.206)	333.388.944.381
11	Tăng các khoản phải trả	930.418.134.846	136.976.040.709
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	3.033.259.989	(34.279.109.185)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh	(231.617.304.931)	(68.112.228.962)
14	Tiền lãi vay đã trả	(83.380.442.545)	(78.078.664.059)
15	Thuế TNDN đã nộp	(91.233.368.842)	(57.257.154.077)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(15.264.575.215)	(7.835.340.967)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(151.079.865.596)	(40.515.989.177)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(21.867.540.521)	(16.064.425.659)
22	Tiền thu từ thanh lý TSCĐ	4.426.042.513	3.904.948.471
23	Tiền chi đầu tư tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	(175.500.000.000)	(66.695.876.950)
24	Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	135.503.319.177	11.200.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(7.993.700.000)	(9.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.452.382.096	7.541.800.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi	44.017.675.608	22.201.433.294
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(11.961.821.127)	(46.912.120.844)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ	98.727.842.518	17.260.387.300
32	Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(36.784.935.467)
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	9.576.276.985.161	8.128.085.579.739
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(8.635.382.297.555)	(6.938.428.213.472)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(109.310.316.623)	(91.031.009.992)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	930.312.213.501	1.079.101.808.108
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	767.270.526.778	991.673.698.087
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	1.808.197.263.570	816.407.457.540
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(2.579.451)	116.107.943
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	2.575.465.210.897	1.808.197.263.570

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 39.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005338 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất (lần thứ 20) ngày 24 tháng 1 năm 2022. Công ty mẹ được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là “Tập đoàn” hay “PVN”).

Cổ phiếu của Công ty mẹ đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là PET, theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Cổ đông của Công ty mẹ là các công ty, các cá nhân đang hoạt động kinh doanh và làm việc tại Việt Nam. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 24.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con là cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Hoạt động chính của Công ty mẹ và các công ty con (“Tổng Công ty”) bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý, dịch vụ hỗ trợ nhân sự;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Phát triển, kinh doanh và quản lý bất động sản;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị;
- Mua bán thiết bị viễn thông;
- Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí;
- Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành dầu khí;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu LPG, chiết nạp ga;
- Phát triển và kinh doanh bất động sản; và
- Quản lý bất động sản (tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 2.739 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 2.711 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty mẹ có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 5 công ty con sở hữu gián tiếp, 2 công ty liên kết trực tiếp, 3 công ty liên kết gián tiếp. Ngoài ra, Công ty mẹ có 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc. Chi tiết được trình bày ở trang tiếp theo.

Trần Quang Huy
Người lập/Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tên	Địa điểm (Tỉnh/Thành phố)	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2021		31.12.2020	
			Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %
I - Công ty con sở hữu trực tiếp						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	80,68	80,68	80,68	80,68
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển ("POTS")	Thành phố Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	60	60	60	60
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ("PSV")	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	70	70	70	70
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung ("PSMT")	Tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại, dịch vụ	99,79	99,79	99,79	99,79
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí ("PSA")	Thành phố Hà Nội	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	99,79	99,79	99,79	99,79
Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG") (i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	71,46	71,46	71,46	71,46
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh ("Smartcom")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	51	21,46	51	21,46
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí ("PSR") (ii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán lẻ điện thoại	55	55	55	55
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam ("PSL") (iii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Hỗ trợ vận tải	75	72,75	75	72,75
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí ("PHTD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Hỗ trợ vận tải	66,6	44	66,6	44
Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") (iv)	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể	51	51	51	51

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Địa điểm (Tỉnh/Thành phố)	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2021		31.12.2020	
			Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %	Quyền biểu quyết %	Quyền sở hữu %
II - Công ty con sở hữu gián tiếp						
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh ("Bình Minh")	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	51	40,81	51	40,81
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang ("Nha Trang PST")	Tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	99,79	100	99,79
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cấu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale ("Petrosetco - Ale")	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải và xếp dỡ cấu kiện siêu trường siêu trọng	51	22,44	51	22,44
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Công Nghệ Xanh ("Công Nghệ Xanh") (v)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm thiết bị vật tư y tế	-	-	50	40,02
Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch ("An Lạc Nhơn Trạch") (vi)	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	80,68	80,68	-	-
III - Công ty liên kết trực tiếp						
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Dịch vụ cho thuê văn phòng	24	24	24	24
Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (vii)	Tỉnh Phú Yên	Dịch vụ nghỉ dưỡng	20	20	20	20
IV - Công ty liên kết gián tiếp						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (viii)	Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	20	16	20	16
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO (ix)	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	48,5	21,34	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro (x)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	45	27	45	27
V - Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc						
Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí ("PIMD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	100	100	100

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSSSG chỉ là 21,46%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSSSG thông qua 51% đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSSSG. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSSSG và PSSSG vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSR là 72,75%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSR thông qua 75% đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSR.

(iii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL chỉ là 44%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL thông qua 2/3 đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSL. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSL và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(iv) Hiện tại, PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, PSG không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

(v) Theo Nghị quyết Số 09/NQ-PSD-HĐQT ngày 8 tháng 5 năm 2019, PSD, một công ty con, đã chấp thuận mua cổ phần phát hành mới của Công Nghệ Xanh, với tổng vốn góp là 10 tỷ Đồng chiếm 50% vốn cổ phần của Công Nghệ Xanh, tương ứng với 40,34% quyền sở hữu của Công ty mẹ tại Công Nghệ Xanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, PSD đã thoái toàn bộ số vốn tại Công Nghệ Xanh.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

(iii) Từ ngày 30 tháng 6 năm 2020, PSD đã hoàn thành thủ tục mua 100% vốn của An Lạc Nhơn Trạch với mục đích bán lại trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, PSD vẫn chưa thanh lý khoản đầu tư này. Theo đó, khoản đầu tư này được phân loại là công ty con gián tiếp của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính này.

(vii) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng, chiếm 20% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

(viii) Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.

(ix) PSL đã nhận chuyển nhượng cổ phần của Pedaco theo Thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần số 02/2020-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, PSL đã hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần, nắm giữ tương đương 48,5% vốn điều lệ của Pedaco. Do đó, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại Pedaco là 21,34% và Pedaco được trình bày và phân loại là công ty liên kết gián tiếp của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.

(x) Theo Chủ trương số 125A/DVTHDK-KHĐT ngày 12 tháng 6 năm 2020, POTS, một công ty con, đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro (“Petro”) với tổng số vốn đầu tư là 9 tỷ Đồng, chiếm 45% vốn điều lệ của Petro, tương ứng với 27% quyền sở hữu của Công ty mẹ tại Petro.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập cho năm tài chính từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh trong nội bộ các công ty thành viên được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tổng Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tổng Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên doanh, liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tổng Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.7 Tiễn và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm hàng hóa, hàng hóa bất động sản được xây dựng với mục đích để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tổng Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá; và các loại hàng tồn kho khác.

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng hóa bất động sản bao gồm giá đất và các chi phí xây dựng sở hạ tầng, chi phí trực tiếp, và chi phí chung. Giá gốc của các loại hàng tồn kho khác được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí chung khác có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.10 Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh.
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm.

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy mà Tổng Công ty nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá TSCĐ trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Máy móc thiết bị	7% - 50%
Phương tiện vận tải	10% - 33%
Thiết bị quản lý 1	0% - 33%
Phần mềm máy tính	12,5% - 33%

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn, và tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 30 tháng 4 năm 2020, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 36 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 1 tháng 8 năm 2019, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 24 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; và
- Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013; và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của TSCĐ thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong thời gian sử dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Quyền sử dụng đất	2%
Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 33%

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu bao gồm khoản trả trước tiền mua vô bình ga; chi phí thuê văn phòng; công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng. Chi phí trả trước được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Trong đó, khoản trả trước tiền mua vô bình ga được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm phù hợp với quy định tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính – “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.19 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm về cho thuê tài sản. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.20 Vốn chủ sở hữu

(a) Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

(b) Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

(c) Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

(d) Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

(e) LNST chưa phân phối

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.21 Phân chia lợi nhuận sau thuế TNDN

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông và danh sách các cổ đông nhận cổ tức được chấp thuận theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.22 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

(c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(d) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê.

(e) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(f) Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia

Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

(g) Thu nhập từ ký cược, ký quỹ vô bình ga

Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình ga được phân bổ từ số tiền ký cược, ký quỹ giá trị vô bình ga đã nhận từ khách hàng theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, tương ứng với cách thức phân bổ chi phí vô bình ga (Thuyết minh 2.14), theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.24 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí đi vay vốn; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý được tính dựa vào giá cổ phiếu đóng cửa niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội của ngày giao dịch gần nhất tại ngày bằng cân đối kế toán hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ vào thời điểm đó.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý khoản đầu tư này vì đây là khoản đầu tư vào công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	188.330.217.228	188.330.217.228	149.897.187.276	149.897.187.276

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 3%/năm đến 7,1%/năm (năm 2020: từ 3,1%/năm - 7,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 143.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh, một công ty con của Tổng Công ty (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000.000.000 Đồng).

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Dài hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	2.834.725.871	2.834.725.871	1.271.075.000	1.271.075.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 4%/năm đến 7%/năm (năm 2020: từ 4,3%/năm đến 7,3%/năm).

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2021				2020			
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	14.359.957.249	13.606.119.708	(*)	-	14.359.957.249	14.339.874.989	(*)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom	853.268.080	-	(*)	-	853.268.080	-	(*)	-
Công ty TNHH Nghi đường Quốc tế Vinh Hòa Emerald Bay	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-
Công ty cổ phần dịch vụ môi trường và năng lượng Petro	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO	77.842.500.000	77.970.540.000	(*)	-	-	-	(*)	-
	<u>118.055.725.329</u>	<u>116.576.659.708</u>			<u>40.213.225.329</u>	<u>39.339.874.989</u>		

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý các khoản đầu tư này vì đây là khoản góp vốn vào các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	39.339.874.989	31.039.870.918
Đầu tư mới trong năm	77.842.500.000	9.000.000.000
Phản lỗ trong công ty liên kết	(605.715.281)	(699.995.929)
	<u>116.576.659.708</u>	<u>39.339.874.989</u>

(c) Đầu tư vào đơn vị khác

Chi tiết của đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày như sau:

	2021			2020		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)
Công ty TNHH Coolpad Việt Nam	20.160.000.000	(*)	(20.160.000.000)	20.160.000.000	(*)	(20.160.000.000)
Công ty Cổ phần Khí Công nghiệp Dầu khí Việt Hàn	305.000.000	(*)	(206.834.272)	305.000.000	(*)	(53.301.287)
	<u>22.465.000.000</u>		<u>(22.366.834.272)</u>	<u>22.465.000.000</u>		<u>(22.213.301.287)</u>

Biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	22.213.301.287	22.640.229.299
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng trong năm	153.532.985	(426.928.012)
	<u>22.366.834.272</u>	<u>22.213.301.287</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý các khoản đầu tư này vì đây là khoản góp vốn vào các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	114.934.609.230	140.007.466.411
Khác	2.210.363.586.693	1.320.984.846.112
	2.325.298.195.923	1.460.992.312.523
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	191.723.249.884	193.540.373.517
	<u>2.517.021.445.807</u>	<u>1.654.532.686.040</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi như được trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Global Consulting and Mechanical Services LLC	98.596.383.963	98.411.021.448
Công ty TNHH Apple Việt Nam	9.837.938.000	226.017.849.772
Khác (*)	61.788.340.389	119.923.271.897
	<u>170.222.662.352</u>	<u>444.352.143.117</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư bao gồm khoản trả trước của PSV cho một cá nhân với số tiền là 20,1 tỷ Đồng để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thị trấn Tân Thành, Huyện Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, PSV vẫn đang tiến hành các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2021 VND	2020 VND
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	114.019.054.594	101.913.300.013
Phải thu lãi tiền gửi	2.202.931.507	5.151.760.178
Ký quỹ, ký cược	92.324.000	37.302.086.926
Tạm ứng mua cổ phần	-	61.155.370.000
Khác	48.813.598.460	57.456.367.928
	<u>165.127.908.561</u>	<u>262.978.885.045</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	157.040.405.822	253.145.011.570
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	8.087.502.739	9.833.873.475
	<u>165.127.908.561</u>	<u>262.978.885.045</u>

(b) Dài hạn

	2021 VND	2020 VND
Ký quỹ, ký cược	26.170.082.809	29.616.479.319
Khác	4.831.194.879	1.879.202.722
	<u>31.001.277.688</u>	<u>31.495.682.041</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư của các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

8 DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	2021			
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	<u>369.995.770.937</u>	<u>12.480.684.399</u>	<u>(357.515.086.238)</u>	Trên 6 tháng
	2020			
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	<u>320.804.837.544</u>	<u>45.067.376.921</u>	<u>(275.737.460.623)</u>	Trên 6 tháng

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 HÀNG TỒN KHO

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng hóa bất động sản	-	-	3.111.210.072	-
Hàng đang đi đường	652.394.489.519	-	334.493.883.707	-
Nguyên vật liệu	10.835.531.258	-	557.421.262	-
Công cụ, dụng cụ	4.192.468.769	-	1.564.803.024	-
Hàng hóa	749.959.244.827	(30.341.140.885)	445.165.295.772	(27.521.700.100)
Hàng gửi đi bán	60.109.049.748	-	26.421.177.278	-
	<u>1.477.490.784.121</u>	<u>(30.341.140.885)</u>	<u>811.313.791.115</u>	<u>(27.521.700.100)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	27.521.700.100	23.125.285.355
Tăng trong năm (Thuyết minh 31)	2.819.440.785	4.396.414.745
Số dư cuối năm	<u>30.341.140.885</u>	<u>27.521.700.100</u>

10 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2021 VND	2020 VND
(a) Phải thu		
Thuế GTGT được khấu trừ	214.578.146.601	180.271.228.208
Thuế TNDN	204.075.346	320.871.086
Thuế thu nhập cá nhân ("TNCN")	499.025.394	697.751.430
Thuế khác	1.028.107.201	193.326.792
	<u>216.309.354.542</u>	<u>181.483.177.516</u>
(b) Phải nộp		
Thuế GTGT	9.594.281.405	27.527.939.106
Thuế TNDN	36.208.219.670	23.677.061.029
Thuế TNCN	1.268.233.556	2.066.541.662
Thuế khác	-	124.985.564
	<u>47.070.734.631</u>	<u>53.396.527.361</u>

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Tình hình biến động trong năm của các khoản thuế phải thu Nhà nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phải thu/phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số đã cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
(a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	180.271.228.208	2.094.731.813.171	-	(2.060.424.894.778)	214.578.146.601
Thuế TNDN	320.871.086	-	-	(116.795.740)	204.075.346
Thuế TNCN	697.751.430	499.025.394	-	(697.751.430)	499.025.394
Thuế khác	193.326.792	1.028.107.201	-	(193.326.792)	1.028.107.201
	<u>181.483.177.516</u>	<u>2.096.258.945.766</u>	<u>-</u>	<u>(2.061.432.768.740)</u>	<u>216.309.354.542</u>
(b) Phải nộp					
Thuế TNDN	23.677.061.029	103.881.323.223	(91.233.368.842)	(116.795.740)	36.208.219.670
Thuế GTGT	27.527.939.106	2.241.326.655.028	(198.835.417.951)	(2.060.424.894.778)	9.594.281.405
Thuế TNCN	2.066.541.662	15.459.911.634	(15.560.468.310)	(697.751.430)	1.268.233.556
Thuế khác	124.985.564	75.116.519.584	(75.048.178.356)	(193.326.792)	-
	<u>53.396.527.361</u>	<u>2.435.784.409.469</u>	<u>(318.816.137.952)</u>	<u>(2.061.432.768.740)</u>	<u>47.070.734.631</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	90.848.863.873	95.570.397.343	146.599.030.863	13.725.505.538	346.743.797.617
Mua trong năm	545.210.272	2.853.721.818	17.540.930.031	-	20.939.862.121
Tăng từ mua một công ty con gián tiếp	6.576.263.137	-	(2.282.764.000)	-	6.576.263.137
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	-	(9.594.288.309)	-	(2.282.764.000)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(9.594.288.309)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	97.970.337.282	98.424.119.161	152.262.908.585	13.725.505.538	362.382.870.566
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	66.032.786.264	78.629.890.596	103.920.580.205	13.043.922.594	261.627.179.659
Khấu hao trong năm	4.070.472.356	4.491.195.521	10.954.618.578	332.169.027	19.848.455.482
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	-	(2.059.958.440)	-	(2.059.958.440)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.449.005.754)	-	(7.449.005.754)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	70.103.258.620	83.121.086.117	105.366.234.589	13.376.091.621	271.966.670.947
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	24.816.077.609	16.940.506.747	42.678.450.658	681.582.944	85.116.617.958
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	27.867.078.662	15.303.033.044	46.896.673.996	349.413.917	90.416.199.619

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 164,3 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 169,9 tỷ Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty với tổng giá trị còn lại là 4,94 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 8,31 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tổng Công ty (Thuyết minh 22).

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	112.658.109.381	5.976.282.798	118.634.392.179
Mua trong năm	-	927.678.400	927.678.400
Tăng từ mua một công ty con gián tiếp	60.154.672.358	-	60.154.672.358
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	(602.899.000)	(602.899.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	172.812.781.739	6.301.062.198	179.113.843.937
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	3.071.249.134	4.877.729.684	7.948.978.818
Khấu hao trong năm	111.153.403	534.517.199	645.670.602
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	(230.496.168)	(230.496.168)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	3.182.402.537	5.181.750.715	8.364.153.252
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	109.586.860.247	1.098.553.114	110.685.413.361
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	169.630.379.202	1.119.311.483	170.749.690.685

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 4,57 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 4,49 tỷ Đồng).

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nhà cửa, vật kiến trúc VND

Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2021	852.074.158.578
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	178.611.080.067
Khấu hao trong năm	40.287.894.005
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	218.898.974.072
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	673.463.078.511
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	633.175.184.506

Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc liên quan đến khu nhà ở tại Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (“Dự án Nghi Sơn”) được Công ty mẹ xây dựng và cho thuê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, toàn bộ giá trị của nhà cửa, vật kiến trúc được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 22(b)).

Trong năm 2021, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 109.942.180.540 Đồng (năm 2020: 116.423.609.677 Đồng). Chi phí trực tiếp phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư trong năm 2021 (bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí điện nước, chi phí quản lý) là 21.448.783.630 Đồng (năm 2020: 22.944.551.030 Đồng).

Tổng Công ty chưa thu thập đủ thông tin về các bất động sản tương tự làm cơ sở so sánh giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của các tài sản này, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm này.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Dự án Cape Pearl (trước đây là Petrosetco SSG Tower)	37.509.649.278	37.509.649.278
Khác	806.632.906	806.632.906
	<u>38.316.282.184</u>	<u>38.316.282.184</u>

Biến động của chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	38.316.282.184	39.476.191.275
Phân loại lại sang hàng tồn kho	-	(1.049.000.000)
Khác	-	(110.909.091)
Số dư cuối năm	<u>38.316.282.184</u>	<u>38.316.282.184</u>

14 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2021 VND	2020 VND
Chi phí thuê hoạt động trả trước (*)	133.191.365.026	139.116.003.048
Chi phí mua vỏ bình ga	100.435.856.527	102.062.912.593
Khác	4.356.063.683	7.344.433.973
	<u>237.983.285.236</u>	<u>248.523.349.614</u>

(*) Chủ yếu bao gồm trong chi phí thuê hoạt động trả trước là:

- Khoản trả trước cho PVN để thuê văn phòng có giá trị còn lại là 94.420.790.731 Đồng, được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ năm 2010; và
- Tiền thuê đất trả một lần có giá trị còn lại là 15.921.797.264 Đồng, được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 36 năm kể từ năm 2020.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	248.523.349.614	211.167.021.687
Tăng	38.563.418.892	68.867.344.299
Phân bổ	(49.044.312.719)	(28.003.421.655)
Khác	(59.170.551)	(3.507.594.717)
Số dư cuối năm	<u>237.983.285.236</u>	<u>248.523.349.614</u>

15 THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

Chi tiết của thuế thu nhập hoãn lại được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Thuế TNDN hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	<u>3.300.000.000</u>	<u>3.300.000.000</u>

Thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời liên quan đến các khoản dự phòng khi tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuy nhiên, Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại này vì khả năng các công ty con có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 LỢI THUẾ THƯƠNG MẠI

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	9.182.295.000	10.712.677.500
Phân bổ	(1.530.382.500)	(1.530.382.500)
Số dư cuối năm	<u>7.651.912.500</u>	<u>9.182.295.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, lợi thế thương mại thể hiện giá trị lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh.

17 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	249.753.712.100	227.666.117.195
Công ty TNHH Apple Việt Nam	708.709.527.680	133.460.196.872
Khác	837.779.246.060	502.834.486.624
	<u>1.796.242.485.840</u>	<u>863.960.800.691</u>
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	444.887.707.914	488.936.874.464
	<u>2.241.130.193.754</u>	<u>1.352.897.675.155</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn trên và không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

18 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba	21.044.575.562	10.654.722.797
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	96.061.908.163	122.942.127.916
	<u>117.106.483.725</u>	<u>133.596.850.713</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, không có bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

19 CHI PHÍ TRẢ NGẮN HẠN

	2021 VND	2020 VND
Phụ cấp trả cho nhân viên	4.574.793.800	4.595.581.350
Chi phí lãi vay	1.370.300.626	3.685.282.625
Khác	18.390.265.543	11.551.201.524
	<u>24.335.359.969</u>	<u>19.832.065.499</u>

20 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu cho thuê nhận trước (*)	-	20.454.545.492
Khác	375.387.094	612.650.537
	<u>375.387.094</u>	<u>21.067.196.029</u>

(*) Đây là khoản tiền ứng trước nhận từ Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn để thuê khu nhà ở và cung cấp dịch vụ phục vụ cho Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12 và Thuyết minh 40(b)).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

21 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2021 VND	2020 VND
Phải trả cho đại lý, khách hàng	119.251.789.866	50.846.988.454
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 27)	23.690.320.623	25.093.118.026
Khác	81.200.313.783	56.685.557.651
	<u>224.142.424.272</u>	<u>132.625.664.131</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	216.777.527.306	120.320.172.768
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	7.364.896.966	12.305.491.363
	<u>224.142.424.272</u>	<u>132.625.664.131</u>

(b) Dài hạn

	2021 VND	2020 VND
Ký quỹ, ký cược vỏ bình ga (*)	30.216.483.162	46.739.712.350
Ký quỹ, ký cược khác	41.526.888.013	13.232.488.228
Khác	766.258.935	5.496.516.853
	<u>72.509.630.110</u>	<u>65.468.717.431</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	66.170.881.960	61.631.682.424
Bên liên quan (Thuyết minh 40(b))	6.338.748.150	3.837.035.007
	<u>72.509.630.110</u>	<u>65.468.717.431</u>

(*) Ký quỹ, ký cược vỏ bình ga được kết chuyển vào thu nhập khác tương ứng với thời gian phân bổ khoản trả trước tiền mua vỏ bình ga (Thuyết minh 2.14) theo quy định tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính – “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

CÁC KHOẢN VAY**22****(a) Ngắn hạn**

Vay ngắn hạn thể hiện giá trị của các khoản vay ngân hàng thương mại và vay giao dịch ký quỹ. Chi tiết được trình bày như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Nhận tiền vay trong năm VND	Hoàn trả tiền vay trong năm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	886.712.679.973	2.449.798.348.670	(2.553.405.000.568)	-	783.106.028.075
Ngân hàng TMCP Quân Đội	441.541.608.579	1.010.328.790.665	(1.178.151.901.370)	-	273.718.497.874
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	37.741.691.781	(32.130.738.645)	-	5.610.953.136
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	721.695.891.797	1.528.845.242.857	(1.532.153.349.322)	-	718.387.785.332
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	344.575.605.174	1.148.887.911.684	(1.168.340.632.541)	-	325.122.884.317
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	35.200.250.272	-	(35.200.250.272)	-	-
Ngân hàng TMCP Á Châu (*)	45.119.762.254	149.823.116.644	(199.138.378.369)	109.833.733.745	105.638.234.274
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	-	811.208.608.463	(623.999.594.262)	-	187.209.014.201
Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	-	1.099.371.160.396	(701.234.416.182)	-	398.136.744.214
Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	33.000.000.000	280.200.000.000	(240.000.000.000)	-	73.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam	-	452.021.086.817	(184.117.700.401)	-	267.903.386.416
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	-	565.334.142.890	(185.560.335.623)	-	379.773.807.267
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	-	32.310.397.777	-	-	32.310.397.777
Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt	-	10.406.486.517	-	-	10.406.486.517
	<u>2.507.845.798.049</u>	<u>9.576.276.985.161</u>	<u>(8.633.432.297.555)</u>	<u>109.833.733.745</u>	<u>3.560.524.219.400</u>

Các khoản vay từ các ngân hàng thương mại được thực hiện dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản thế chấp của các khoản vay từ các ngân hàng thương mại bao gồm:

- Cam kết bảo lãnh tín dụng của Công ty mẹ cho các công ty con với tổng giá trị là 3.595 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3.370 tỷ Đồng);
- Quyền sử dụng đất tại số 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 11(b))

Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do các ngân hàng công bố.

Các khoản vay được thực hiện để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

22 CÁC KHOẢN VAY (tiếp theo)**(b)****Dài hạn**

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Hoàn trả tiền vay trong năm VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Ngân hàng TMCP Á Châu (*)	205.295.734.348	-	(109.833.733.745)	95.462.000.603
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (**)	<u>1.950.000.000</u>	<u>(1.950.000.000)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
	<u>207.245.734.348</u>	<u>(1.950.000.000)</u>	<u>(109.833.733.745)</u>	<u>95.462.000.603</u>

(*) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Á Châu có hạn mức tín dụng là 400 tỷ Đồng và chịu lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do ngân hàng này công bố.

Khoản vay này được sử dụng để tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn, có thời hạn là 9 năm kể từ năm 2016 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12); quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất; các khoản phải thu, quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn.

Chi phí lãi vay của khoản vay liên quan đến Dự án Nghi Sơn trước khi Dự án đi vào hoạt động được vốn hóa vào bất động sản đầu tư. Từ tháng 10 năm 2016, sau khi Dự án Nghi Sơn đưa vào hoạt động, chi phí lãi vay được hoàn trả bởi Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, bên đi thuê của Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 31).

(**) Khoản vay với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á là khoản vay bằng Việt Nam Đồng trong đó bao gồm 2 hợp đồng vay có thời hạn 2 năm, lần lượt từ tháng 10 năm 2019 và từ tháng 12 năm 2019, được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ khoản vay với lãi suất thay đổi theo từng khế ước vay do ngân hàng này công bố (Thuyết minh 11(a)).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23 QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	34.530.151.930	34.056.852.653
Trích lập từ LNST chưa phân phối các năm trước	5.077.972.497	4.624.816.244
Trích lập từ LNST chưa phân phối năm nay	9.350.061.524	7.264.361.800
Sử dụng quỹ	(15.264.575.215)	(7.835.340.967)
Chuyển quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các công ty con	-	(3.585.288.887)
Khác	-	4.751.087
Số dư cuối năm	33.693.610.736	34.530.151.930

24 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	90.450.124	-	86.600.124	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	90.450.124	-	86.600.124	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(612.700)	-	(3.029.600)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.837.424	-	83.570.524	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
PVN	20.973.851	23,3	20.973.851	25,1
Các cổ đông khác	68.863.573	76,7	62.596.673	74,9
	89.837.424	100	83.570.524	100

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	86.600.124	866.001.240.000	866.001.240.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	86.600.124	866.001.240.000	866.001.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	3.850.000	38.500.000.000	38.500.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	90.450.124	904.501.240.000	904.501.240.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mẫu số B 09 – DN/HN

25 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	866.001.240.000	133.918.052.614	131.776.000.000	(50.118.432.974)	272.167.291.300	157.945.411.873	1.511.689.562.813	128.628.037.576	1.640.317.600.389
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	137.251.749.288	137.251.749.288	2.914.850.970	140.166.600.258
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(9.703.160.473)	(9.703.160.473)	(2.186.017.571)	(11.889.178.044)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(83.570.524.000)	(83.570.524.000)	(2.333.954.414)	(85.904.478.414)
Tặng do mua công ty con	-	(13.162.383.011)	-	24.712.642.202	-	(24.540.998.659)	(12.990.739.468)	(6.533.808.699)	(19.524.548.167)
Thay đổi tỷ lệ lợi ích	-	-	-	-	-	320.815.689	320.815.689	(320.815.689)	-
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	866.001.240.000	120.755.669.603	131.776.000.000	(25.405.790.772)	272.167.291.300	177.703.293.718	1.542.997.703.849	120.168.292.173	1.663.165.996.022
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu mới trong năm (i)	38.500.000.000	-	-	-	(389.824.946)	(4.710.175.054)	4.900.000.000	(4.900.000.000)	38.500.000.000
Tăng vốn khác trong năm (ii)	-	-	10.000.000.000	-	-	264.843.501.811	264.843.501.811	46.615.243.237	311.458.745.048
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	(11.661.322.934)	(11.661.322.934)	(2.766.711.087)	(14.428.034.021)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii)	-	-	-	-	-	(83.570.524.000)	(83.570.524.000)	(24.619.994.500)	(108.190.518.500)
Chia cổ tức (iv)	-	-	-	-	-	-	-	-	60.227.842.518
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (v)	-	38.816.668.186	-	21.411.174.332	-	-	60.227.842.518	-	60.227.842.518
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(11.006.060.409)	(11.006.060.409)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	904.501.240.000	159.572.337.789	141.776.000.000	(3.994.616.440)	271.777.466.354	342.604.773.541	1.816.237.201.244	123.490.769.414	1.939.727.970.658

- (i) Theo Công văn số 230/DVTHDK-KTNB ngày 17 tháng 9 năm 2021, Tổng Công ty đã phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên với cam kết thời gian làm việc tối thiểu tại Tổng Công ty là 2 năm tiếp theo.
- (ii) Theo Biên bản Đại hội đồng Cổ đông số 32/NQ-PHTD-DHĐCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí đã phê duyệt quyết định tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển với số tiền là 764.362.340 Đồng và LNST chưa phân phối là 9.235.637.360 Đồng.
- (iii) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK-DHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty phê duyệt việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2021 là 14.428.034.021 Đồng.
- (iv) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2020 hoặc tạm trích từ kế hoạch lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2021 được Đại hội Cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK-DHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021
- (v) Theo Công văn số 200/DVTHDK-KTNB ngày 18 tháng 8 năm 2021, Tổng Công ty đã bán 2.416.900 cổ phiếu quỹ theo phương thức giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

26 CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Chi tiết của cổ đông không kiểm soát như sau:

	2021 VND	2020 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	181.244.598.000	181.244.598.000
Vốn khác của chủ sở hữu	36.223.230.000	36.223.230.000
Thặng dư vốn cổ phần	(3.152.534.384)	(3.152.534.384)
Cổ phiếu quỹ	(4.551.274.315)	(4.551.274.315)
Lỗi lũy kế	(75.267.189.478)	(89.595.727.128)
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	(11.006.060.409)	-
	<u>123.490.769.414</u>	<u>120.168.292.173</u>

Biến động của lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	120.168.292.173	128.628.037.576
Lợi nhuận thuần	46.615.243.237	2.914.850.970
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	(6.533.808.699)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.766.711.087)	(2.186.017.571)
Cổ tức đã chia	(24.619.994.500)	(2.333.954.414)
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	(11.006.060.409)	-
Thay đổi tỷ lệ lợi ích	-	(320.815.689)
Trích tăng vốn khác	(4.900.000.000)	-
Số dư cuối năm	<u>123.490.769.414</u>	<u>120.168.292.173</u>

27 CỔ TỨC PHẢI TRẢ

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	25.093.118.026	32.282.864.484
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 25)	108.190.518.500	85.904.478.414
Chi trả cổ tức bằng tiền	(109.310.316.623)	(91.031.009.992)
Khác	(282.999.280)	(2.063.214.880)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 21(a))	<u>23.690.320.623</u>	<u>25.093.118.026</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

28 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mẹ mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2021 VND	2020 VND (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	264.843.501.811	137.251.749.288
Tạm trích/Thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(11.661.322.934)	(9.062.657.113)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	<u>253.182.178.877</u>	<u>128.189.092.175</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	<u>85.584.735</u>	<u>83.570.524</u>
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>2.958</u>	<u>1.534</u>

(*) Trong năm 2021, Tổng Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2021 đã được các Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2020 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông tương ứng với phần lợi ích phân bổ cho Công ty mẹ.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	137.251.749.288	-	137.251.749.288
Thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(9.703.160.473)	640.503.360	(9.062.657.113)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	<u>127.548.588.815</u>	640.503.360	<u>128.189.092.175</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	<u>83.570.524</u>	-	<u>83.570.524</u>
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>1.526</u>	-	<u>1.534</u>

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm đến từ việc chuyển đổi công cụ tài chính khác sang cổ phiếu phổ thông. Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng làm suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

29 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 1.709.940 Đô la Mỹ, 97 Euro và 6.612 Bảng Anh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.794.379 Đô la Mỹ, 1.007 Euro và 6.612 Bảng Anh).

(b) Các cam kết

Các cam kết được trình bày tại Thuyết minh 41.

30 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2021 VND	2020 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	16.221.486.124.088	12.059.214.880.045
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.699.357.313.726	1.607.194.721.058
	<u>17.920.843.437.814</u>	<u>13.666.409.601.103</u>
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(219.000.642.410)	(132.446.873.227)
Giảm giá bán hàng	(49.005.260.845)	(8.408.458.280)
Hàng bán bị trả lại	(54.599.934.973)	(72.305.567.269)
	<u>(322.605.838.228)</u>	<u>(213.160.898.776)</u>
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	15.898.880.285.860	11.846.053.981.269
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	1.699.357.313.726	1.607.194.721.058
	<u>17.598.237.599.586</u>	<u>13.453.248.702.327</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

31 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ ĐÃ CUNG CẤP

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.627.382.016.493	11.746.103.871.785
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp (*)	1.028.836.696.097	1.033.848.566.670
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	2.819.440.785	4.396.414.745
	<u>16.659.038.153.375</u>	<u>12.784.348.853.200</u>

(*) Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp bao gồm chi phí lãi vay với số tiền là 26,6 tỷ Đồng (năm 2019: 28,3 tỷ Đồng), liên quan đến lãi vay của Dự án Nghi Sơn. Sau khi Dự án này đưa vào hoạt động, chi phí lãi vay được hoàn trả bởi Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn (Thuyết minh 22), bên đi thuê của Dự án Nghi Sơn.

32 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi và tiền cho vay	41.068.846.937	26.290.305.170
Lãi từ chứng khoán kinh doanh	39.746.560.297	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	19.825.716.206	9.219.676.936
Khác	7.046.490.934	13.052.126.894
	<u>107.687.614.374</u>	<u>48.562.109.000</u>

33 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền vay	81.065.460.546	76.419.942.463
Lỗ từ chứng khoán kinh doanh	5.074.403.025	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	4.893.456.001	1.541.782.789
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	1.047.810.553	(427.080.550)
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	931.194.529	1.051.018.847
Khác	5.520.417.343	5.150.290.413
	<u>98.532.741.997</u>	<u>83.735.953.962</u>

34 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	98.033.082.502	94.696.776.674
Chi phí quảng cáo	30.248.253.994	5.011.448.961
Chi phí vận chuyển	28.107.682.477	32.820.177.899
Chi phí thuê kho	18.519.469.261	19.306.675.864
Chi phí khấu hao	1.058.007.019	1.867.389.925
Khác	108.888.790.222	78.703.908.205
	<u>284.855.285.475</u>	<u>232.406.377.528</u>

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

35 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	104.290.132.873	86.654.012.460
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	81.777.625.615	63.991.041.746
Chi phí khấu hao	7.364.471.631	6.521.592.143
Khác	78.029.683.099	44.780.908.109
	<u>271.461.913.218</u>	<u>201.947.554.458</u>

36 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Thu nhập khác		
Tiền phạt thu được	14.500.281.815	1.069.815.051
Lãi thuần do thanh lý TSCĐ	2.280.759.958	3.904.948.471
Khác	11.827.959.218	11.601.959.357
	<u>28.609.000.991</u>	<u>16.576.722.879</u>
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt	1.677.445.195	3.203.686.782
Khác	3.022.892.139	5.102.047.433
	<u>4.700.337.334</u>	<u>8.305.734.215</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

37 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 20% theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	415.340.068.271	206.943.064.914
Thuế tính ở thuế suất 20%	83.068.013.654	41.388.612.983
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	14.492.577.957	16.212.898.533
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.805.412.332	6.712.559.937
Dự phòng thiếu của các năm trước	5.022.351.162	3.339.669.106
Thuế được giảm	(507.031.882)	(738.524.420)
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	-	(138.751.483)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>103.881.323.223</u>	<u>66.776.464.656</u>

Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Chi phí thuế TNDN - hiện hành	103.881.323.223	66.776.464.656
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 15)	-	-
	<u>103.881.323.223</u>	<u>66.776.464.656</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

38 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	690.221.334.426	592.388.587.214
Chi phí nhân công	545.499.612.510	557.818.944.461
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	82.055.097.205	63.991.041.746
Chi phí dịch vụ vệ sinh	68.200.549.996	70.195.660.230
Chi phí khấu hao TSCĐ	60.782.020.089	62.705.693.191
Chi phí quảng cáo	30.248.253.994	5.011.448.961
Chi phí vận chuyển	28.107.682.477	32.820.177.899
Khác	82.858.784.878	87.667.359.699
	<u>1.587.973.335.575</u>	<u>1.472.598.913.401</u>

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Giao dịch trọng yếu không sử dụng tiền mặt trong năm bao gồm mua cổ phần của Pedaco từ một cá nhân nhưng chưa thanh toán với số tiền là 4.328.430.000 Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cổ phần của An Lạc Nhơn Trạch được trình bày là mua tài sản với giá trị là 68.112.415.000 Đồng trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVN là cổ đông lớn nhất do sở hữu 23,3% vốn cổ phần của Tổng Công ty (Thuyết minh 24).

Theo đó, PVN, các công ty thành viên thuộc PVN, và công ty liên kết của Tổng Công ty được xem là các bên liên quan của Tổng Công ty.

(a) *Giao dịch với các bên liên quan*

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2021 VND	2020 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
PVN	218.671.171.994	65.201.453.672
Công ty thành viên thuộc PVN	1.032.062.120.681	494.239.347.655
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
PVN	17.852.009.248	11.301.431.007
Công ty thành viên thuộc PVN	1.607.447.153.111	535.165.746.178
iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	3.999.073.302	3.767.849.635
iv) Giao dịch khác		
Cổ tức đã trả cho PVN	20.973.851.000	20.973.851.000

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2021 VND	2020 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
PVN	11.361.710.811	28.832.523.190
Các công ty thành viên thuộc PVN	180.361.539.073	164.707.850.327
	<u>191.723.249.884</u>	<u>193.540.373.517</u>
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
PVN	-	4.882.973.475
Các công ty thành viên thuộc PVN	62.502.739	-
Các nhân sự chủ chốt	8.025.000.000	4.950.900.000
	<u>8.087.502.739</u>	<u>9.833.873.475</u>
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17)		
PVN	247.919.580.280	253.866.498.728
Các công ty thành viên thuộc PVN	196.968.127.634	235.070.375.736
	<u>444.887.707.914</u>	<u>488.936.874.464</u>
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 18)		
Các công ty thành viên thuộc PVN	96.061.908.163	122.942.127.916
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn (Thuyết minh 20)		
Các công ty thành viên thuộc PVN	-	20.454.545.492
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 21(a))		
PVN	7.327.835.466	6.219.587.094
Các công ty thành viên thuộc PVN	37.061.500	6.085.904.269
	<u>7.364.896.966</u>	<u>12.305.491.363</u>
Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh 21(b))		
Các công ty thành viên thuộc PVN	6.338.748.150	3.837.035.007

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

41 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Tổng Công ty là bên đi thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng thuê đất trong 70 năm tính từ năm 2009 với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn. Theo đó, Tổng Công ty được miễn tiền thuê đất đến năm 2022. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng ký hợp đồng thuê kho và thuê văn phòng với các nhà cung cấp để thực hiện hoạt động kinh doanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	42.324.253.826	101.418.564.287
Từ 1 năm đến 5 năm	73.205.020.932	101.665.101.392
Trên 5 năm	52.370.976.602	65.366.342.826
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>167.900.251.360</u>	<u>268.450.008.505</u>

(ii) Tổng Công ty là bên cho thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động Dự án Nghi Sơn, cho thuê văn phòng và cho thuê đất, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	143.336.268.252	115.765.746.224
Từ 1 năm đến 5 năm	407.594.261.424	443.235.585.804
Trên 5 năm	55.512.529.295	89.752.093.869
	<u>606.443.058.971</u>	<u>648.753.425.897</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

b) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 3.520 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3.628 tỷ Đồng); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 11,6 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 11,6 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh, và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

(c) Cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, tình hình cam kết góp vốn điều lệ vào các công ty như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VND	Tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty (%)	Số vốn đã góp VND	Số vốn còn phải góp VND
PSSSG (*)	229.500.000.000	51	10.733.401.247	218.766.598.753
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ("ITS") (**)	20.000.000.000	40	-	20.000.000.000
Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (***)	111.200.000.000	20	16.000.000.000	95.200.000.000
	<u>360.700.000.000</u>		<u>26.733.401.247</u>	<u>333.966.598.753</u>

(*) Tháng 12 năm 2010, Công ty mẹ đã chấp thuận việc tham gia góp vốn vào PSSSG với tổng vốn góp là 229,5 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ.

(**) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập ITS, trong đó Công ty mẹ góp 40% vốn điều lệ tương đương 20 tỷ Đồng. Cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, các cổ đông của ITS vẫn chưa thực hiện góp vốn vào ITS.

(***) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Công ty mẹ đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng, chiếm 20% vốn điều lệ.

(c) Cam kết khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có ký hợp đồng bảo lãnh với ngân hàng thương mại với hạn mức là 150 tỷ Đồng nhằm mục đích bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước cho Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

42 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tổng Công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu, giá vốn theo lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty như sau:

	2021		2020	
	Mua bán thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.959.881.573.762 (13.351.430.811.477)	259.040.167.689 (230.165.069.272)	1.723.716.617.241 (1.661.220.355.341)	17.598.237.599.586 (16.659.038.153.375)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	608.450.762.285	28.875.098.417	62.496.261.900	939.199.446.211
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ				
	Mua bán thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.102.468.139.044 (9.727.659.622.967)	298.525.424.295 (231.944.466.032)	1.318.956.309.376 (1.255.799.531.271)	13.453.248.702.327 (12.784.348.853.200)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	374.808.516.077	66.580.958.263	63.156.778.105	668.899.849.127
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ				

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2022

Trần Quang Huy
Người lập/ Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT